

Ghi lại chặng đường tham gia Đoàn Cố vấn Quân sự sang Việt Nam

Độc Kim Ba

I. Chỉ thị của các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc

Hạ tuần tháng 4 năm 1950, tôi đang làm Trung đoàn trưởng trung đoàn pháo binh tại quân đoàn 32, vừa từ Thanh Đảo¹³⁹ chuyển về Kiến Âu¹⁴⁰, Phúc Kiến, chuẩn bị tham gia chiến dịch giải phóng Kim Môn¹⁴¹, Đài Loan. Thượng tuần tháng 5, bỗng nhận được lệnh bất ngờ, bổ nhiệm tôi làm cố vấn pháo binh tham gia Đoàn cố vấn quân sự sang Việt Nam và lập tức có mặt tại Bộ tư lệnh quân khu Hoa Đông¹⁴², Nam Kinh¹⁴³. Trung tuần tháng 5, tôi đến Nam Kinh, sau khi báo cáo có mặt, tôi được giới thiệu với đồng chí Mai Gia Sinh tham mưu trưởng đoàn cố vấn. Đồng chí cho tôi biết Ban chỉ huy đoàn cố vấn do quân khu Hoa Đông thành lập, đoàn trưởng Đoàn cố vấn là đồng chí Vi Quốc Thanh, Chủ nhiệm Ban chính trị là đồng chí Đặng Dật Phàm, và giới thiệu đại thể tình hình biên chế, tổ chức của đoàn cố vấn. Cuối cùng đồng chí bảo tôi chờ sau khi mọi người đến đầy đủ, có thể đi Bắc Kinh nhận nhiệm vụ.

Khoảng 20/06 Tham mưu trưởng Mai Gia Sinh, Chủ nhiệm Đặng Dật Phàm dẫn đầu cán bộ trung đoàn trở lên trong đoàn cố vấn đi Bắc Kinh. Lúc đó Phó tư lệnh quân khu Hoa Đông, Túc Dự¹⁴⁴, cũng đi Bắc

139 Qingdao, 青岛, thành phố ở phía đông tỉnh Sơn Đông (Shandong 山东) trên bán đảo Sơn Đông, một hải cảng quan trọng của Trung Quốc. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở, BKTTM).

140 Jianou 建瓯, một thị xã thuộc thành phố cấp địa khu Nam Bình (Nanping, 南平), tỉnh Phúc Kiến (Fujian, 福建). (Nguồn: BKTTM).

141 Kinmen 金門, một quần đảo, một huyện hiện do Trung Hoa Dân Quốc (Taiwan) quản lý nhưng Trung Quốc gọi là một huyện thuộc thành phố Tuyền Châu (Quanzhou 泉州) tỉnh Phúc Kiến. (Nguồn: BKTTM).

142 华东, chỉ Miền đông Trung Quốc gồm Thượng Hải (Shanghai 上海), Giang Tô (Jiangsu 江苏) và Chiết Giang (Zhejiang 浙江), Sơn Đông, An Huy (Anhui 安徽), Giang Tây (Jiangxi 江西), và Phúc Kiến.

143 Nanjing 南京, thủ phủ tỉnh Giang Tô.

144 Su Yu 粟裕 (1907-1984), Đại tướng Tham mưu trưởng (sau Nhiếp Vinh Trăn) của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Hoa. (Nguồn/Photo: Xinhua, BKTTM).

Kinh, chúng tôi cũng ngồi xe riêng của đồng chí. Sau khi đến Bắc Kinh ở khách sạn Hương Thôn cũng là chiêu đãi sở của quân ủy Trung ương. Lúc đó đoàn trưởng Vi Quốc Thanh cũng ở trên một lầu nhỏ trong khách sạn này.

Sau khi chúng tôi gặp Vi Quốc Thanh, đồng chí dặn chúng tôi không nên đi ra ngoài chờ thủ trưởng Trung ương tiếp kiến. Nhưng lúc đó, anh hình chỉ lên tranh Triều Tiên¹⁴⁵ căng thẳng, các đồng chí lãnh đạo Trung ương rất bận, buổi tiếp tạm thời hoãn lại. Chiêu đãi sở tổ chức cho chúng tôi đi xem thành phố Bắc Kinh. Ngày 25/06, chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, buổi tiếp lại hoãn. Tuyệt đại đa số chúng tôi lần đầu tiên đến Bắc Kinh, nhân dịp này đều muốn xem một lượt các phố chính, danh lam thắng cảnh của Bắc Kinh. Ở chiêu đãi sở, chúng tôi được báo bốn vị lãnh đạo Trung ương, Mao Chủ tịch, Phó chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ, Thủ tướng Chu Ân Lai, Tổng tư lệnh Chu Đức cùng tiếp chúng tôi long trọng, mọi người không ai đoán trước nên phần khởi lạ thường.



Su Yu

Sáng 27/06, Đoàn cố vấn đi công tác ở Việt Nam gần 40 người kể cả nhân viên cơ yếu lên hai xe khách đến Phong Trạch viên, Trung Nam Hải vào một căn phòng rất rộng rãi, tấm biển trên cửa đề chữ “Di niên đường” Đây là một kiến trúc kiểu cũ, các cửa đều chạm hoa, trong phòng trống trơn, không có thảm, cũng không có salông, cũng không bày sẵn trà, thuốc, không bày biện thứ gì cả. Ở góc đông bắc phòng đặt hai chiếc bàn, mấy chục chiếc ghế tựa và ghế đầu quanh hai chiếc bàn làm thành nửa vòng tròn. Trên tròng bốn phía xung quanh treo nhiều bức họa cung đình nhà Thanh, rất cổ kính. Trong một ngôi nhà có mấy nam nhân viên phục vụ.

Một số chúng tôi xem các bức họa trong phòng chờ thủ trưởng đến. Chưa đầy 20 phút, nhân viên công tác nói Thủ trưởng đến rồi. Chúng tôi vội vàng về chỗ đứng. Tổng tư lệnh Chu Đức vào trước, theo sau là Phó chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ và đồng chí Vương Quang Mỹ cũng bước vào mọi người vỗ tay chào mừng. Lần đầu tiên tôi được gặp Lưu phó chủ tịch, còn Chu Tổng tư lệnh thì tôi đã gặp nhiều lần trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, đồng chí không thay đổi mấy. Các đồng chí xem ra rất mạnh khỏe, chào mọi người và sau khi hàn huyên mấy câu với các thủ trưởng Vi, Mai, Đặng liền mời mọi người ngồi xuống, các

145 Chiến tranh Nam Bắc tại Hàn Quốc (Triều Tiên) từ 25 tháng Sáu 1950 đến khi đình chiến vào ngày 27 tháng Bảy, 1953.

đồng chí cùng ngồi bên hai bàn. Đồng chí Vương Quang Mỹ¹⁴⁶ đứng bên Lưu Phó chủ tịch.

Tiếp đó Lưu Phó chủ tịch đứng dậy nói,



Vợ chồng Vương & Lưu.

“Hôm nay mời các đồng chí đến đây là để bàn vấn đề các đồng chí đi công tác ở Việt Nam. Lẽ ra Mao Chủ tịch, Chu Thủ tướng cùng tiếp các đồng chí, nhưng Triều Tiên đã đánh nhau rồi, các đồng chí đều đã xem báo, tình hình rất căng thẳng. Sợ bọn đế quốc nhúng tay vào điều này quan hệ đến vận mệnh của Triều Tiên, cũng quan hệ đến an ninh của đất nước chúng ta, cho nên Trung ương rất quan tâm đến tình hình, rất bận. Mấy hôm nay Chủ tịch rất vất vả, làm việc ban đêm, ban ngày nghỉ, bây giờ chủ tịch đang nghỉ, chúng tôi không đánh thức Chủ tịch. Chu Thủ tướng đang bận họp, cũng không thể đến được, chỉ có hai chúng tôi trao đổi với mọi người! Nói thế nào đây nhỉ, toạ đàm vậy! Hay là các đồng chí nói trước có vấn đề gì, có quan điểm gì không?”

Lưu Phó chủ tịch tỏ ý mời mọi người phát biểu, nhưng trong phòng im phăng phắc, không ai nói gì. Sau một lát, Lưu Phó chủ tịch nói

“Tổng tư lệnh, thế đồng chí nói trước đi” Chu Tổng tư lệnh nói, “Phó chủ tịch nói trước đi!”

Vì thế Lưu Phó chủ tịch đi thẳng vào vấn đề nói

“Nghe nói có đồng chí không muốn sang Việt Nam công tác, nguyên nhân gì vậy Có thể nêu ra trao đổi được không. Có gì thì nói thẳng. Nếu lý do chính đáng có thể xem xét không đi. Đồng chí nào đó nói đi”

Nhìn thấy không có ai nói gì, ngừng một lát, Lưu Phó chủ tịch nói,

“Không có ai nói thì tôi nói. Lần này các đồng chí sang Việt Nam công tác là một việc lớn là chấp hành một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Trung ương đưa ra quyết định này là có lý do quan trọng, là đi giúp người ta giải phóng. Các đồng chí đến đó, phải giúp Việt Nam xây dựng quân đội chính quy, tiến hành tác chiến chính quy, và nhất định phải tổ chức đánh thắng trận, nhiệm vụ lớn lao! Vì vậy các đồng chí đi hay không là vấn đề nguyên tắc, là vấn đề lập trường của người Cộng sản.”

146 Wang Guangmei 王光美 (1921-2006), vợ thứ sáu (1959-1968) và cũng là thư ký của Lưu Thiếu Kỳ (Nguồn: BKTTM, www.marxists.org).

Lưu Phó chủ tịch nói, mọi người đều là đảng viên cả. Người cộng sản nhìn nhận vấn đề này như thế nào. Chúng ta đã gi ải phóng, trên thực tế điều này, phải suy nghĩ sâu sắc, Đài Loan vẫn chưa giải phóng. Rất nhiều đảo, chưa được giải phóng. Trên đại lục còn có thế lực tàn dư và kẻ thù ẩn náu, nhiệm vụ của chúng ta còn rất nặng nề. Mao Chủ tịch nói, đó chỉ là bước đầu tiên trong cuộc vận lý tư ông chinh, các đồng chí hiểu như thế nào? Chúng ta đã gi ải phóng đại lục, Tưởng Giới Thạch liệu có cam chịu không? Chủ nghĩa đế quốc đặc biệt là đế quốc Mỹ có cam chịu không? Đài Loan còn mấy chục vạn quân đội lại đang chiếm một số đảo ven biển, chuẩn bị làm gì? Chẳng phải là âm mưu phản công đại lục hay sao? Chúng ta thậm nhữn bài học lịch sử, các đồng chí đã đi xem C ổ cung chưa? Lý T ự Thành chẳng phải đã chiếm Bắc Kinh tiến vào C ổ cung rồi sao? Kết quả thế nào? Bộ đội của Lý Tự Thành kiêu ngạo, tưởng rằng việc lớn đã xong, không ngờ một bộ phận thế lực còn lại của triều Minh liên hệ với tộc Mãn tiến vào cửa quan, chưa được mấy ngày là mất. Hiện nay đằng sau Tưởng Giới Thạch có đế quốc Mỹ rất lớn mạnh, nếu câu kết lại phản công đại lục nguy hiểm đó chẳng phải rõ ràng sao! Ngr ời cộng sản có thể xem thường được sao? Nếu Triều Tiên, Việt Nam bị đế quốc chiếm đóng hình thành sự bao vây đối với chúng ta ở phía Đông, phía Nam của chúng ta liệu chúng ta có an toàn không? Đó là điều đầu tiên muốn các đồng chí suy nghĩ kỹ.

Người cộng sản là người quốc tế chủ nghĩa, chủ nghĩa quốc tế tức là không chỉ giải phóng quốc gia dân tộc mình, mà còn phải giải phóng tất cả các quốc gia và dân tộc bị áp bức trên thế giới, kẻ cả nhân dân bị áp bức của nước đế quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa trên toàn thế giới. Các đồng chí nghĩ xem nhiệm vụ đó to lớn biết bao, gian khổ biết bao, có thể gọi là mới bắt đầu, không phải đã hoàn thành nhiệm vụ, đó chẳng phải là việc rất rõ ràng hay sao? Vì vậy, chúng ta không có lý do để thoả mãn, không có lý do để kiêu căng không thể có tư tưởng hưởng lạc, không thể xả hơi. Còn nói về Việt Nam, họ bị chủ nghĩa đế quốc xâm lược áp bức không kém chúng ta, nỗi đau khổ phải chịu đựng còn nặng hơn chúng ta, như trong nước sôi lửa bỏng. Chúng ta là lán giềng gân gũ, nhân dân hai bên trên biên giới đều có họ hàng thân thích, chúng ta có thể khoanh tay ngồi nhìn không cứu sao? Hơn nữa, nếu Việt Nam hoàn toàn bị Pháp chiếm đóng, không chế liệu biên giới của chúng ta có an toàn được không? Nếu họ bị chinh phục chúng ta sẽ bị đe dọa trực tiếp. Vì vậy viện trợ Việt Nam vừa là nghĩa vụ quốc tế, cũng vừa là để củng cố thắng lợi của chúng ta.

Phó chủ tịch Lưu nói tiếp, mọi người đều biết, trong quá trình cách mạng của nước ta, cũng có rất nhiều người cộng sản nước khác tham gia cuộc đấu tranh của chúng ta đổ máu, hy sinh, trong đó có đồng chí Việt Nam, đồng chí Triều Tiên, còn có các đồng chí thuộc nước khác, Bétune chẳng phải đã hy sinh ở nước ta đó sao? Vì sao họ làm như vậy? Đó là tinh thần quốc tế chủ nghĩa, chúng ta phải học tập họ.

Không nên chỉ thấy trước mắt, chỉ thấy gia đình nhỏ của mình, chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt, phải nhìn xa hơn, tầm lòng phải rộng mở hơn, mới là khí phách của người cộng sản, mới đáng gọi là một người cộng sản. Cách mạng Việt Nam muốn giành được thắng lợi, khó khăn không ít, thời gian cũng không thể quá nhanh, tôi thấy cần chuẩn bị ba năm. Trong công tác, các đồng chí đặc biệt chú ý làm tốt đoàn kết với các đồng chí Việt Nam, làm cố vấn tức là đề ra kiến nghị và biện pháp, còn việc quyết định để người ta làm, quan hệ tốt thì người ta có thể nghe ý kiến của các đồng chí. Tôi nói những điều này các đồng chí xem có đúng không có ý kiến gì khác thì có thể thảo luận. Tổng tư lệnh đồng chí xem có phải thế không?

Phó chủ tịch nói khoảng nửa giờ. Tổng tư lệnh Chu tiếp lời nói, “Đồng chí nói rất hay, tôi hoàn toàn tán thành.”

Phó chủ tịch Lưu nói, “Đề nghị đồng chí nói một chút về vấn đề nhiệm vụ, cách làm việc của họ khi đến đó.” Tổng tư lệnh Chu nói,

“Tôi hoàn toàn đồng ý những điều Phó chủ tịch Lưu đã nói. Người cộng sản chúng ta là người quốc tế chủ nghĩa, có nghĩa vụ giúp đỡ nhân dân Việt Nam tiến hành đấu tranh giải phóng, cần phải coi đó là nhiệm vụ quốc tế quan trọng và phải nghiêm túc làm tốt công tác bảo mật. Phải không tiếc mọi thứ giúp họ đến thắng lợi. Người cộng sản phải nên như thế. Nhiệm vụ của các đồng chí đi Việt Nam lần này rất quan trọng, rất gian nan, cũng rất vinh quang. Các đồng chí đi làm gì? Không phải như làm cán bộ ngoại giao mà là đi giúp người ta đánh trận, phải ra chiến trường. Giúp đỡ không phải là thay thế, không phải đẩy người ta ra ngoài, mà là đề xuất ý kiến, nghĩ ra biện pháp, lúc bình thường giới thiệu kinh nghiệm của chúng ta, lúc chiến đấu phân tích tình hình lợi ích, đề xuất ý kiến. Phải tìm hiểu tình hình của người ta. Người ta cũng có kinh nghiệm không nên coi thường kinh nghiệm của người ta. Giới thiệu kinh nghiệm của chúng ta phải sát tình hình thực tế của người ta, không được rập khuôn kinh nghiệm của chúng ta. Cho nên phải tìm hiểu tình hình của người ta, nghiên cứu tình hình của người ta.”

Tổng tư lệnh Chu nói,

“Trên hành động quân sự phải thực sự cầu thị, xuất phát từ tình

hình thực tế, không được hành động nóng vội nguyên tắc là có vũ khí gì thì đánh trận này, phải vừa dừng cảm lại vừa khôn khéo linh hoạt cơ động đặc biệt quan trọng. Tình hình hiện nay của họ giống như thời chiến tranh chống Nhật của chúng ta, phải chăng nên lấy đánh du kích là chính, trong điều kiện có lợi đánh thử vận động chiến.

Còn về cách đánh cụ thể tôi thấy kinh nghiệm trước đây của chúng ta có thể ứng dụng được. Muốn đánh thắng trận, xây dựng bộ đội là điều kiện tiên quyết, không có một quân đội tốt thì khó đánh trận tốt.

Kinh nghiệm xây dựng quân đội của chúng ta, tôi thấy đều có thể dùng được. Muốn xây dựng một quân đội nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản thì phải làm tốt quan hệ quân dân, quan hệ quân chính, quan hệ cán bộ chiến sĩ. Kinh nghiệm của chúng ta có thể dùng được. Còn phải huấn luyện học tập sử dụng vũ khí.

Công tác chính trị của quân đội rất quan trọng, càng là sở trường của chúng ta, không có công tác chính trị hoặc công tác chính trị không mạnh, thì không thể xây dựng tốt quân đội, không đánh trận tốt được. Tổng tư lệnh Chu nói tiếp, hoàn cảnh Việt Nam rất gian khổ, các đồng chí phải chuẩn bị chịu gian khổ, phải mang theo tác phong gian khổ chất phác. Như vậy có thể lấy mình làm gương cũng giữ được tác phong tốt của mình.

Tôi đã thấy bản kê đồ dùng của các đồng chí, phải mang theo có một số cái không cần lắm như giày da, ở đó còn phải ở nhà nông thôn, khắp nơi ruộng lúa nước, rừng núi, giày da không dùng được chiến đấu mà mang theo thì rất nặng, nên mang nhiều giày cỏ, giày vải, thích hợp hơn, đồng hồ có cần mỗi người 1 chiếc không? Tôi thấy đồng chí lãnh đạo có là được rồi; đánh du kích, cũng không cần lắm. Nghe nói những máy chụp tẹ một chiếc (lúc đó một nhân dân tẹ đôi được 1 nhân dân tẹ mới sau này).

Viết chữ đẹp không phải do cây bút. Mao Chủ tịch viết chữ đẹp, người không có bút máy Parker, chỉ có mấy cây bút lông, đôi khi còn dùng cả bút chì. Tôi thấy bút máy Tân Hoa của chúng ta mới sản xuất cũng rất tốt, lại rẻ, dễ dùng có thể phát mỗi người mỗi chiếc.

Quần áo không cần như nhà ngoại giao, không cần loại vải này loại vải nọ, mang nhiều một chút quần áo thường; họ đánh du kích đều mặc quần áo thường, gần đây thành lập quân chính quy, nghe nói quân phục chính quy cũng chưa được phát hết. Chúng ta có thể may một ít quần áo giống như quân phục của họ. Không nên riêng biệt. Quân đội họ khổ như thế anh mặc âu phục còn ra làm sao!"

Tổng tư lệnh Chu chưa nói xong, chúng tôi phát hiện ngoài sân, đồng chí Vương Quang Mỹ đưa Mao Chủ tịch từ từ đi vào, Phó chủ tịch Lưu nhìn qua cửa sổ cũng thấy Mao Chủ tịch đến, mọi người đều đứng dậy vỗ tay. Mao Chủ tịch bước vào nhà. Lúc này, người đã hơn 50 tuổi, không thấy tóc bạc, da dẻ hồng hào thân hình béo lùn khi tôi gặp Người ở Diên An¹⁴⁷, xem ra rất tinh thần.

Phó chủ tịch Lưu nói với Mao Chủ tịch, Các đồng chí ấy đến được một giờ rồi. Mấy hôm nay Chủ tịch rất mệt, muốn để chủ tịch ngủ thêm một lúc nên không đánh thức. Mao Chủ tịch nói, “À! Không ngủ được.” Người bắt tay trước ba vị Vi, Mai, Đặng, nói chuyện một lát, rồi lại bắt tay từng người hỏi tình hình mọi người tên họ, tuổi tác, quê quán, chức vụ gia đình v.v... còn hỏi có khó khăn gì. Phó chủ tịch Lưu đề nghị Mao Chủ tịch nói chuyện. Mao Chủ tịch nói, “Các đồng chí đã nói cả rồi, tôi nói lại sẽ trùng.” Lúc này, Lưu, Chủ và cả Vi, Mai, Đặng đều nói xin chủ tịch nói vài lời, cho thêm chỉ thị. Mao Chủ tịch bảo chúng tôi ngồi xuống, Người đứng giữa chúng tôi.

Mao Chủ tịch nói,

“Lần này các đồng chí đi làm cố vấn, là một việc lớn, việc mới, nhà nước, đảng và quân đội chúng ta lần đầu tiên cử đoàn cố vấn ra nước ngoài, ý nghĩa rất to lớn, là vinh quang của chúng ta. Các đồng chí chấp hành một nhiệm vụ rất quan trọng, rất vẻ vang. Mong các đồng chí có thành tích tốt, đạt được kinh nghiệm tốt.

Cùng với sự phát triển của công cuộc xây dựng đất nước và quân đội, theo sự thay đổi của tình hình quốc tế, chúng ta còn có thể cử nhiều cố vấn ra nước ngoài, giúp đỡ cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc, các nước bị áp bức. Đó là vấn đề của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là nhiệm vụ của người cộng sản.

Trên thế giới còn rất nhiều nước dân tộc bị áp bức, bị xâm lược họ ở dưới gót sắt của chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta không chỉ đồng tình với họ, còn phải chìa hai tay ra viện trợ họ.

Không nên vì chúng ta đã đánh bại Tưởng Giới Thạch thì cho rằng nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành. Nhà nước ta muốn cùng cố còn phải thấy chủ nghĩa đế quốc rất lớn mạnh, chúng sẽ không can tâm chịu thất bại ở Trung Quốc.

Hành động của chúng ở Triều Tiên, ở Việt Nam là muốn tạo

147 Yanan 延安, hay Duyên An ở Thiểm Tây (Shanbei 陕西) là điểm cuối của cuộc Trường Chinh, là trung tâm hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn 1935-1948, được coi là Thánh địa cách mạng CSTQ. (Nguồn: BKTTM).

nên tình thế bao vây chúng ta, một khi có cơ hội là sẽ trực tiếp đối với chúng ta, cho nên giúp đỡ họ cũng có lợi đối với an ninh của chính chúng ta, vì giúp đỡ các dân tộc anh em, các đồng chí đi công tác là một công đôi việc. Đó là nguyên nhân quan trọng chúng ta phải cử đoàn cố vấn.”

Mao Chủ tịch nói tiếp,

“Trong quá trình cách mạng Trung Quốc chúng ta, rất nhiều bạn bè quốc tế tham gia cuộc đấu tranh của chúng ta, đồng chí Hồ Chí Minh đã tham gia từ thời Đại cách mạng Trung Quốc, còn rất nhiều đồng chí Việt Nam đổ máu hy sinh cho cách mạng Trung Quốc. Tất nhiên còn có các khác mà mọi người đều biết. Họ làm như vậy dưới sự chỉ đạo của tư tưởng quốc tế chủ nghĩa. Người ta có tư tưởng chủ nghĩa quốc tế, chúng ta cũng cần phải có.

Lời xưa nói, nhận được một chút ân huệ của người đời phải coi như là suối nguồn để báo đáp, tất nhiên đó là nói từ mặt tiêu cực, còn nói từ mặt tích cực tức là thi hành nghĩa vụ chủ nghĩa quốc tế.

Còn có một nguyên nhân trực tiếp vào dịp tết, tôi chẳng phải ở Moscow sao? Đồng chí Hồ Chí Minh cũng đến đó. Đồng chí đi nhờ Liên Xô viện trợ. Ở Moscow, Stalin không muốn tiếp Hồ Chí Minh cho lắm. Stalin không hiểu Hồ Chí Minh, nói không biết Hồ có phải là người Mác xít không. Tôi nói Hồ là người Mác xít, là lãnh tụ cách mạng của nhân dân Việt Nam, tiếp đồng chí ấy thì tốt. Thế là Stalin tiếp đồng chí. Nhưng khi Hồ Chí Minh nêu ra yêu cầu Liên Xô viện trợ, thì Stalin không đồng ý, nhất là không đồng ý cử cố vấn.

Trên đường về, Hồ Chí Minh nói đến vấn đề này, đồng chí yêu cầu chúng ta cử đoàn cố vấn. Tôi nói, viện trợ vật chất, tất nhiên chúng tôi phải cố hết sức làm, cũng có thể giúp các đồng chí huấn luyện một phần bộ đội, còn về cử đoàn cố vấn, chúng tôi làm không tốt lắm, bởi vì cán bộ của chúng tôi đa phần không được huấn luyện chính quy, đánh trận có những kinh nghiệm, nhưng chưa qua trường chuyên môn. Đồng chí Hồ Chí Minh cứ một mực yêu cầu. Tôi nói cá nhân tôi không có ý kiến, trở về bàn với các đồng chí Trung ương, nếu cử cũng là cố vấn vườn thôi! Thật vậy, chúng ta vẫn đều là quê mùa cả thôi. Song Hồ Chí Minh vẫn cần.

Sau khi tôi về, Trung ương nghiên cứu mọi người nhất trí đồng ý cử đoàn cố vấn. Hiện tại, có một đoàn công tác (chỉ đồng chí La Quý Ba) ở Việt Nam. Căn cứ theo tình hình các đồng chí tìm hiểu được nên đã quyết định cử đoàn cố vấn quy mô như thế này. Điều này cần các đồng chí vất vả một lần nữa. Còn chuẩn bị cho đồng chí Trần Canh đi trước một bước, đồng chí ấy quen biết đồng chí Hồ Chí Minh và ở tiểu đoàn biên giới giúp họ biên chế tổ chức bộ đội, trang bị vũ khí, đồng chí ấy đi hỗ trợ các đồng chí một thời

gian.”

Mao Chủ tịch nói,

“Lần này cử đồng chí Vi Quốc Thanh làm đoàn trưởng đoàn cố vấn. Vấn đề định để đồng chí đi làm việc ở Liên Hợp Quốc, nhưng Liên Hợp Quốc dưới sự thao túng của Mỹ không cho chúng ta vào, nó còn có Tr ờng Giới Thạch; về sau lại chuẩn bị để đồng chí đi Anh làm đại sứ, nhưng Anh vẫn còn lưỡng lự nước đôi với chúng ta, ở đó chỉ có cấp thấp, không cử Đại sứ. Thế là bảo đồng chí đi Việt Nam làm Trưởng đoàn cố vấn. Đồng chí đồng ý ngay như vậy rất tốt! Người cộng sản, ở đâu cần thì đến đó, có thể đi đến nơi có hoàn cảnh thoải mái, cũng có thể đi đến nơi gian khổ, miễn là có nhu cầu công tác, mọi thứ khác đều không tính toán. Điều đó, các đồng chí phải học tập đồng chí Vi Quốc Thanh.”

Mao Chủ tịch nói,

“Nhiệm vụ của các đồng chí là giúp người ta đánh trận. Hiện giờ họ vẫn đánh du kích, chưa đánh trận tương đối lớn, chủ yếu là phân tán đánh du kích. Quân Pháp hiện giờ chủ yếu không chế thành thị, đường giao thông, các cảng ven biển, quân đội Việt Nam chiếm nông thôn rộng lớn. Điều đó gần giống tình hình chiến tranh chống Nhật của chúng ta.

Nhưng chỉ đánh du kích thôi không được, muốn giành thắng lợi phải đánh trận lớn hơn, có thể công kiên¹⁴⁸ có thể đánh vận động chiến, mới có thể chuyển sang phản công đánh bại nước Pháp. Các đồng chí đến Việt Nam trước hết phải giúp đánh thắng trận, mở ra một vùng để tập trung bộ đội, sau đó đánh trận sẽ càng đánh càng lớn.

Muốn đánh trận lớn phải có bộ đội tập trung lớn một chút, trước mắt họ đã thành lập một số, chúng ta giúp trang bị. Còn phải tập trung thêm một số bộ đội có kinh nghiệm chiến đấu biên chế thành quân đội chính quy, qua huấn luyện, đánh một số trận lớn, dần dần phát triển lớn mạnh. Tất nhiên không thể làm suy yếu cách đánh du kích. Phải có những đội du kích được nâng cấp, còn phải mở rộng đội du kích, về mặt này các đồng chí có kinh nghiệm.

Nói tóm lại đánh du kích vẫn là chính, nhưng các đồng chí phải giúp họ xây dựng bộ đội chính quy, bày cho họ có thể đánh chính quy. Còn đánh du kích tự họ có kinh nghiệm, do họ từ làm lấy.

Chuyển sang vận động chiến phải chú ý bước đi, làm nhiều điều tra nghiên cứu, có thể đánh trận lớn bao nhiêu? Không nên mở quá to. Đánh mấy trận nhỏ, rèn luyện bộ đội, nâng cao lòng tin đ ờng

148 Tiến công tiêu diệt quân địch phòng ngự có công sự kiên cố bằng binh lực, hoá lực mạnh.

khí đánh trận đầu phải thắng. Đánh trước mấy trận thắng cầm chắc, thì dễ làm, sẽ mở ra cục diện mới.

Không nên quên nguyên tắc của chiến tranh giải phóng, mỗi lần đều phải tập trung ưu thế binh lực nhất định, phải có ưu thế gấp 3, 5 lần thậm chí lớn hơn nhiều lần, không đánh thì thôi, đã đánh thì phải thắng. Vận động chiến vẫn lấy tiêu diệt sinh lực địch là chính. Đánh chiếm cứ điểm ở thành thị là thứ. Tiêu hao địch đến một mức nhất định, tất nhiên phải đánh chiếm các địa phương nhưng đó là việc của thời kỳ sau. Lần đầu đánh vận động chiến, chủ yếu xem tiêu diệt được bao nhiêu địch, nhất định phải đánh tiêu diệt chiến.

Cho nên đi đánh thì phải tập trung trước bộ đội, tăng cường trang bị, huấn luyện phải có pháo binh. Phải học biết công kiên. Không công kiên thì không đánh được viện binh, không đánh được cứ điểm thì không thể tiêu diệt nhiều địch hơn. Đánh đêm, đánh gần, đánh bọc phá, đâm lê, đều phải bày cho họ.

Chủ lực biên chế bao lớn còn phải xem tình hình để quyết định, cho nên phải điều tra nghiên cứu nhiều. Căn cứ theo tình hình thực tế của người ta truyền thụ kinh nghiệm của chúng ta, phải thực sự cầu thị, nhất thiết không được cứng nhắc đem kinh nghiệm của chúng ta bắt kể tình hình như thế nào, gán cho người ta điều đó chỉ làm hỏng việc, nhất thiết không được nôn nóng muốn thành công ngay.”

Mao Chủ tịch nói,

“Muốn xây dựng một bộ đội đã chiến vững mạnh đánh không đổ đập không nát, cần có một loạt cán bộ có giác ngộ có thể đánh trận, có thể luyện quân. Nhà trường là một biện pháp đào tạo cán bộ, chúng ta cũng phải giúp họ làm.

Nhưng chỉ có nhà trường chưa đủ, còn phải đào tạo trong công tác thực tế và trong chỉ huy chiến đấu thực tế. Điều đó phải dựa vào các đồng chí, từ công tác chi bộ, công tác tư tưởng chính trị, công tác quản lý, huấn luyện cho đến chỉ huy tác chiến, tác phong chiến đấu đều phải hỗ trợ họ trong đấu tranh thực tế, ngoài việc các đồng chí lấy mình làm gương ra, còn phải giới thiệu cho người ta kinh nghiệm của chính các đồng chí.

Đánh một trận, tiến một bước, không ngừng tổng kết bài học kinh nghiệm, khi cần thiết huấn luyện ngăn ngừa giữa lúc nghỉ chiến đấu. Bỏ hết công sức thì công việc sẽ mặc nhiên thành công, điều này đòi hỏi phải rất nhẫn nại, đồng thời cũng phải khiêm tốn học tập kinh nghiệm của người ta để nâng cao mình. Tự mình không ngừng nâng cao mới có thể thường xuyên giúp đỡ người ta.”

Mao Chủ tịch nói,

“Làm thế nào để làm tốt cố vấn, điều đó phải nghiên cứu

ng nghiêm chỉnh. Cố vấn tức là cố vấn, trên thực tế tức là tham mưu, làm tốt tham mưu cho đồng chí lãnh đạo của người ta.

Tham mưu tức là đề xuất ý kiến, nghĩ ra biện pháp hỗ trợ lãnh đạo, không được bao biện làm thay, càng không thể làm thái thượng hoàng, ra mệnh lệnh. Cần phải đoàn kết tốt với người ta, nhất là đoàn kết tốt với người lãnh đạo Việt Nam, phải thực sự chú ý làm không tốt đoàn kết thì thà không làm còn hơn.

Chỉ có làm tốt quan hệ với người ta không nên coi thường người ta, không nên vỗ ngực là người thắng lợi, không nên lên mặt dạy đời, nhất thiết phải đề phòng kiêu căng, thái độ của các đồng chí phải đúng đắn, đã là thành tâm thiện chí giúp đỡ người ta thì phải coi sự nghiệp giải phóng của họ là sự nghiệp của chính chúng ta để làm.

Có tư tưởng đó mới có thể làm tốt công tác. Cho nên các đồng chí phải yêu quý từng ngọn cỏ gốc cây con sông quả núi ở đó, phải yêu mến nhân dân ở đó, phải như ở Trung Quốc, tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân, tuân theo ba kỷ luật lớn tám điều chú ý.”

Mao Chủ tịch nói,

“Muốn làm tốt đoàn kết, chúng ta nhất định phải khiêm tốn. Sau khi đến gặp người ta, trước hết phải xin lỗi người ta, bởi vì tổ tiên của chúng ta xưa kia có lỗi với người ta.

Một thời gian dài Việt Nam là thuộc địa của Trung Quốc là từ triều Hán! Thời kỳ Đông Hán chẳng phải có Mã Viện¹⁴⁹ ‘da ngựa bọc thân’ đó sao! Là một viên đại tướng của Đông Hán, chính ông đã chính phục Việt Nam, ‘Mã Viện chinh Giao Chi’ chính là chuyện này. Mã Viện được phong làm Phục Ba tướng quân trong lịch sử gọi ông là Mã Phục Ba. Bộ đội của ông đại bộ phận không trở về, ở lại đó và kết hôn với phụ nữ ở đó, lập gia đình xây sự nghiệp ở đó. Bộ đội các vương triều về sau cử đi cũng phần nhiều như thế.”

Mao Chủ tịch nói,

149 Ma Yuan 馬援 (14 BC – 49) tướng giặc Tàu thời Đông Hán đem quân xâm lăng nước Việt. Chiến tích lớn của Mã Viện là dập tắt cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng năm 43 và được phong “Phục Ba tướng quân” (Tướng chinh phục sông dũ). Người Trung Quốc xem Mã Viện là danh tướng văn võ song toàn vì hai thành ngữ nổi tiếng. Thứ nhất, “mã cách khóa thi” (*da ngựa bọc thân* 馬革裹屍, ý Mã Viện thà chết trận còn hơn không làm đi đâu gì để tiếng cho đời sau). Thứ hai, “vẽ hổ không thành, lại thành chó” (畫虎不成, 反類犬 – họa hổ bất thành, phân loại khuyển.) Ý Mã Viện khuyên hậu duệ không nên cố gắng bắt chước anh hùng. (Nguồn BKTHM).

“Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp như thế nào? Đó là những năm cuối triều Thanh, có tướng quân tên là Phùng Tử Tài trấn giữ Trấn nam quan, Pháp xâm lược Việt Nam, Phùng Tử Tài đánh một trận ở Trấn nam quan¹⁵⁰. Quân đội của Phùng Tử Tài đánh bại quân đội Pháp, quân đội Pháp thất bại rất thảm hại, Phùng Tử Tài giành được thắng lợi rất lớn.

Nhưng triều Thanh thối nát cực độ, thông tin lạc hậu, khi triều Thanh chưa nhận được tin thắng lợi thì công sứ Pháp ở Triều Thanh thừa cơ lừa bịp nói họ đánh thắng trận, phải tiến quân vào Trung Quốc. Hăm dọa triều Thanh buộc triều Thanh hiệp ước cắt đất bồi thường cầu hòa, nhượng Việt Nam cho Pháp¹⁵¹.

Sau khi ký hiệp ước, tin vui thắng lợi mới đến Bắc Kinh, thế là Việt Nam biến thành thuộc địa của Pháp. Thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai, Đức chiếm đóng ảnh hưởng ở Pháp, Pháp cũng không kham nổi Việt Nam, đế quốc Nhật thừa cơ tiến vào, chiếm đóng Việt Nam. Chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945 kết thúc, sau khi Nhật Bản đầu hàng, đội du kích của Hồ Chí Minh tiến về Hà Nội thành lập chính phủ. Không bao lâu Pháp khôi phục lại, lại đưa quân xâm lược Việt Nam, lại đẩy Hồ Chí Minh ra khỏi Hà Nội. Hồ Chí Minh lại đánh du kích mấy năm. Lúc này là thời kỳ chiến tranh giải phóng của chúng ta không có cách nào viện trợ họ được. Bây giờ chúng ta vừa giải phóng thì bắt đầu viện trợ.”

Mao Chủ tịch nói,

“Các đồng chí phải hiểu rõ những tình hình này, tư tưởng tiên nói rõ tổ tiên của chúng ta có lỗi với họ. Sau đó hãy nói rõ chúng ta là người cộng sản, Trung Quốc là nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là thực hiện chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa cộng sản, khác với chủ nghĩa phong kiến, khác với chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta viện trợ họ là hoàn toàn vô tư, là thành tâm thiện chí, hỗ trợ họ đánh bại nước Pháp, giành giải phóng dân tộc Việt Nam. Sau thắng lợi họ xây dựng nhà nước độc lập tự chủ, với đảng, nhà nước, quân đội chúng ta, là quan hệ đảng, nhà nước và quân đội như anh em”

150 Feng Zicai 冯子才, Thiếu tướng nhà Thanh phụ trách bảo vệ và phản công ở Trấn Nam Quan (Zhennanguan) và thắng lớn ở đây, 23-24/03/1985. (Nguồn: BKTTM).

151 Tác giả viết theo đúng chủ trương của Đảng CSTQ hiện nay. Vì nhà Thanh thối nát (không phải dòng Đại Hán) đã cắt đất và biển (biên giới Việt Trung và đường phân ranh Vịnh Bắc Bộ) theo Hòa ước Pháp–Thanh 1887. Đây cũng là lý do Trung Quốc buộc Đảng CSVN ký lại *Hiệp định Biên giới Việt–Trung* tháng 12/1999 và *Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ* (25/12/2000).

Mặt khác, Đảng CSTQ lại dùng Hòa ước Pháp–Thanh 1887 cho Hoàng Sa và Trường Sa, là những đảo nằm ngoài khơi xa thuộc về Trung Quốc. (Nguồn: Từ Đặng Minh Thu, “Sự nhầm lẫn có chủ ý về Hiệp ước Pháp–Thanh 1887”, <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2008/01/762710/> truy cập ngày 01/04/2009).

Mao Chủ tịch một lần nữa nhấn mạnh nói,

“Các đồng chí đi phải làm tốt công tác đoàn kết, phải tiếp thu những bài học. Lòng dạ quá hẹp hòi không tốt, người cách mạng không nên kèn cựa danh lợi địa vị, không nên tính toán được mất. Điều đó không có lợi cho đảng, không có lợi cho đất nước, không có lợi cho sự nghiệp giải phóng.

Các đồng chí đi phải khiêm tốn, không được coi thường người ta, cho mình có cái gì ghê gớm. Có thể nói với họ, chúng tôi cũng có thất bại. Giới thiệu nhiều cho họ bài học kinh nghiệm, ít nói ‘qua năm ải chém sáu tướng.’ Trong quá trình giúp đỡ ở ta, phải thường xuyên kiểm điểm lời nói và hành động của mình.

Nhất thiết phải tôn trọng sự lãnh đạo của người ta, các đồng chí làm không tốt cũng sẽ làm tổn hại quan hệ hai nước, trách nhiệm to lớn, nhất định phải xử sự cẩn thận.”

Mao Chủ tịch nói tiếp,

“Còn có một vấn đề, tức là phải chú ý làm cho các đồng chí Việt Nam hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của tự lực cánh sinh. Cách mạng phải tranh thủ viện trợ bên ngoài, nhưng không thể dựa vào viện trợ bên ngoài. Về mặt này cũng phải giúp đỡ nhiều. Đó không phải chỉ vì chúng ta nghèo, không thể bao cả nhu cầu của họ.

Nghèo cũng là sự thực, hơn 100 năm nay, nỗi lo thù trong giặc ngoài, chiến tranh liên miên làm cho chúng ta rất nghèo, nhưng chúng ta viện trợ dân tộc bị áp bức, là vô tư, là đem hết mọi nỗ lực, thậm chí phải hy sinh.

Nhưng nước chúng ta cần viện trợ cũng không chỉ có Việt Nam. Chúng ta vừa thắng lợi, không ít đảng anh em đều yêu cầu chúng ta viện trợ. Tất nhiên chúng ta sẽ phân rõ nhẹ, nặng, hoãn, gấp, nhưng viện trợ của chúng ta rốt cuộc là có hạn. Ý nghĩa quan trọng của tự lực cánh sinh ở chỗ tự mình có tư tưởng, tinh thần, và phương pháp khắc phục khó khăn. Mặt này chúng ta có kinh nghiệm phương pháp, cho nên nên giới thiệu cho họ.

Một quốc gia, một đảng, một quân đội phải có tư tưởng tự lực cánh sinh, có tinh thần khắc phục khó khăn có biện pháp và khả năng khắc phục khó khăn thì quốc gia đó, đảng, nhân dân, quân đội đó mới là kiên cường, mới có hy vọng thắng lợi; thắng lợi rồi mới có sức mạnh xây dựng đất nước mình, mới có thể giàu mạnh mới là độc lập giải phóng thật sự, mới là thắng lợi thực sự.”

Mao Chủ tịch nói,

“Phải đặc biệt chú ý vấn đề bảo mật. Tên ‘đoàn cổ vấn’ các đồng chí không nên gọi tùy tiện, phải có biệt hiệu, nếu để quốc biết chúng ta cử cổ vấn, nhất định sẽ gây chuyện, kiểm soát chúng

ta là mảnh khoẻ quen dùng của chúng. Vì vậy không nên cho chúng cơ hội kiểm soát, cho nên hành động của các đồng chí phải tuyệt đối giữ bí mật, không nên khoe khoang, ngay cả bạn bè thân cũng phải giữ bí mật, mặc thường phục hoặc quân phục Việt Nam, quân phục của chúng ta nhất thiết không được mang đi. Ở Việt Nam không nên đi ra ngoài tùy ý, không nên đi một mình, khi tác chiến hết sức thận trọng, không nên quá áp sát tiền tuyến, tránh bị địch bắt làm tù binh tạo cơ. Và lại làm cố vấn cũng không thể thay thế người ta chỉ huy, cũng không cần xung phong hãm trận. Không cần thiết ra tuyến đầu trực tiếp tiếp xúc với địch. Tất nhiên, nhờ bị địch bắt làm tù binh cũng không sao, bọn chúng chẳng phải công khai viện trợ cho phái phản động là gì? Chúng ta viện trợ dân tộc bị xâm lược là chính nghĩa, chúng ta làm là để chống lại hành động của chúng, chẳng là không làm âm thầm lên mà thôi! Song, để giảm bớt những việc không cần thiết xảy ra để không cho địch bắt sống thì tốt. Các đồng chí phải nghĩ nhiều biện pháp, giữ nghiêm cơ mật.”

Cuối cùng Mao Chủ tịch quan tâm hỏi, “Đồ dùng mang theo đã định xong chưa?” Chu Tổng tư lệnh nói,

“Các đồng chí có một bản kê, còn phải để cấp dưới nghiên cứu, có những cái hình như không cần thiết lắm, hoặc không cần nhiều như đồng hồ, giày da, bút máy Parker, v.v...”

Mao Chủ tịch nói,

“Tổng tư lệnh duyệt là không cần báo người khác nghiên cứu, càng ít người biết càng tốt. Đồng chí rộng lượng một chút. Đồng hồ, giày da, bút máy, đều thoả mãn hết yêu cầu của các đồng chí. Lăn đầu tiên cử đoàn cố vấn mà! Đại diện cho đất nước chúng ta, chúng ta có khó khăn mấy cũng không coi những thứ đó là cái gì lớn. Các đồng chí thấy thấy nào?”

Phó chủ tịch Lưu, Tổng tư lệnh Chu đều nói, “Tốt” “Thế thì theo bản kê này đi!”, Mao chủ tịch lại nói,

“Sinh hoạt phí của các đồng chí cũng tăng chút ít! Và giữ những thứ an ổn gia đình. Theo tập quán cũ, lấy danh nghĩa cứu tế cấp một số gạo gì đó, những việc đó cần làm. Còn có khó khăn gì đặc biệt thì giải quyết. Đồng chí Vi Quốc Thanh, những việc này giao cho đồng chí!” Mao Chủ tịch lại hỏi Phó chủ tịch Lưu, Tổng tư lệnh Chu còn có nói gì nữa không, hai vị đều nói không, cuối cùng Mao Chủ tịch nói, “Thế nhé, chúc các đồng chí mạnh khoẻ thắng lợi!”



Nguyễn Sơn

Mọi người đứng dậy vỗ tay. Mao Chủ tịch, Phó chủ tịch Lưu, Tổng tư lệnh Chu, bắt tay tạm biệt

từng người chúng tôi. Mao Chủ tịch vẫn do đồng chí Vương Quang Mỹ đưa Mao Chủ tịch ra về, buổi tiếp đến đây kết thúc.

Ngày hôm sau hoặc ngày thứ ba giờ đó đã m ời đồng chí Hồng Thủy¹⁵² (tức đồng chí Nguyễn Sơn) giới thiệu tình hình Việt Nam. Đồng chí chủ yếu nói về, địa hình, khí hậu, phong thổ, nhân tình, tình hình địch ta, phương pháp tác chiến v.v... Sau đó chúng tôi trở về Nam Kinh, khẩn trương chuẩn bị rời đất nước.

2. Trước và sau chiến dịch biên giới

Ngày 19/7/1950 Ban chỉ huy Đoàn cố vấn và cố vấn của một đại đoàn (từ cấp tiểu đoàn đến cấp đại đoàn) tất cả gần 20 người xuất phát từ Nam Kinh qua Thượng Hải, Hàng Châu¹⁵³, Hành Dương¹⁵⁴ đến Liễu Châu¹⁵⁵, lại lên xe ô tô đến Nam Ninh. Sau khi tiến hành giáo dục trước khi ra nước ngoài, lập tức lên ô tô đến Tĩnh Tây¹⁵⁶. Đêm 11/8 cán

152 Nguyễn Sơn (1908–1956) tên thật là Vũ Nguyên Bác, quê ở Gia Lâm, Hà Nội. Được phong quân hàm tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam đợt đầu tiên vào năm 1948. Năm 1925, Sơn theo Nguyễn Công Thu đến Quảng Châu và được nhập vào gia đình họ Lý của Lý Thụy (Hồ Chí Minh). Đầu năm 1926, Sơn được cử đi học Trường Sĩ quan Hoàng Phố cùng với Lê Hồng Phong, Phùng Chí Kiên, Lê Thiết Hùng. Trong thời gian học, Nguyễn Sơn gia nhập Quốc Dân Đảng Trung Quốc. Tháng 4 năm 1927 bỏ hàng ngũ Quốc Dân Đảng; gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào tháng 8 năm 1927. Tháng 12 năm 1927, tham gia khởi nghĩa Quảng Châu, bị lộ là đảng viên cộng sản phải rời Quảng Châu sang Thái Lan tổ chức Việt kiều. Năm 1928 trở lại Trung Quốc, tham gia Hồng quân. Năm 1929, giữ chức vụ chính trị viên đại đội trong Trung đoàn 47, đổi tên mới là Hồng Thủy (洪水). Trong thời kỳ 1933-1938 đã từng ba lần bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản Trung Quốc, rồi lại được phục hồi đảng tịch.

Tháng 11 năm 1945, Hồng Thủy trở về nước hoạt động theo đề nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy tên mới là Nguyễn Sơn. Năm 1950, ông trở lại Trung Quốc công tác, được nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phong quân hàm Thiếu tướng ngày 27 tháng 9 năm 1955. Năm 1956, do bệnh tình trầm trọng, Nguyễn Sơn xin về nước và đã từ trần ngày 21/10/1956 tại Hà Nội (Nguồn: BKTMM và *Nguyễn Sơn - Lưỡng quốc tướng quân*, Nhiều tác giả, xb Thông Tấn, 2006).

153 Hangzhou 杭州, thủ phủ của Chiết Giang (Zhejiang). (Nguồn: BKTMM).

154 Hay Hoàng Dương, Hengyang 衡阳, thành phố lớn thứ hai của Hồ Nam (Hunan 湖南). (Nguồn: BKTMM).

155 Liuzhou 柳州, một thành phố phía bắc Quảng Tây (Guangxi). Trong vùng tự trị của dân tộc Tráng (người Tráng, hay Tráng tộc hat người Choang). (Nguồn: BKTMM).

156 Jingxi 靖西, một huyện trong thành phố Bách Sách (Bose) ở khu tự trị Choang Quảng Tây. (Nguồn: BKTMM).

bộ ở phòng tiếp tân Việt Nam đưa chúng tôi lên ô tô vào lãnh thổ Việt Nam. Sáng sớm ngày 12 đến Quảng Uyên, đi bộ bốn năm cây số đến trụ sở Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam thì trời vừa sáng. Người phụ trách ở đây là Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, còn có Ủy viên Trung ương Trần Đăng Ninh (phụ trách công tác hậu cần), Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái. Sau khi trời sáng, nghỉ một lát, rồi họp hội nghị chào mừng ngắn gọn, sau đó khẩn trương đi vào hoạt động tìm hiểu tình hình. Thông qua giới thiệu của Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam và vài ngày sau đồng chí Trần Canh đến, nói thêm tình hình đồng chí tìm hiểu được trên đường từ Vân Nam đến Việt Nam, để cho chúng tôi hiểu đại thể về quân đội nhân dân Việt Nam và quân xâm lược Pháp như sau,

1. *Quân đội Việt Nam* – phần lớn là tác chiến du kích, chưa qua chiến đấu tiêu diệt binh lực một đại đội địch trở lên. Trước mắt đã thành lập Đại đoàn tức đại đoàn 308, binh đoàn số 4 quân khu Vân



Hoàng Minh Thảo

Nam¹⁵⁷ Trung Quốc cử đồng chí Vương Nghiênn Tuyên làm cố vấn, được Trung Quốc, trang bị đầy đủ đã tiến hành chỉnh huấn, hiện đã di chuyển đến vùng Tây Bắc Cao Bằng. Đại đoàn này có 3 trung đoàn, một tiểu đoàn pháo binh. Hai đại đoàn khác đang thành lập là đại đoàn 304¹⁵⁸ và đại đoàn 312¹⁵⁹. Hai đại đoàn này do đang biên chế tổ chức trang bị, chưa thể đảm nhận nhiệm vụ tác chiến lớn. Cố vấn của đại đoàn 304 là đồng chí Chu Hạc Vân là cán bộ của quân khu Hoa Đông cử đến, lần này sang Việt Nam cùng với Ban chỉ huy đoàn cố vấn. Ngoài ra có

157 Yunnan 雲南, tỉnh phía Tây Nam Trung Quốc giáp giới với Việt Nam có thủ phủ là Côn Minh (Kunming 昆明). (Nguồn BKTTM).

158 Sư đoàn 304 trực thuộc Quân đoàn 2, Bộ Quốc phòng Việt Nam còn gọi là Sư đoàn *Vinh Quang*, là một Sư đoàn Bộ binh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, được thành lập tháng 1 năm 1950 từ các trung đoàn 9, 57, 66. Đại đoàn trưởng đầu tiên (1950-1954) là Đại tá Hoàng Minh Thảo, tên thật là Tạ Thái An, quê ở Hưng Yên. Được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1959, Trung tướng năm 1974, Thượng tướng năm 1984. Chính ủy đầu tiên của đại đoàn 304 là Trần Văn Quang, tên thật là Trần Thúc Kinh, quê ở Nghệ An. Thiếu tướng (1961), Trung tướng (1974), Thượng tướng (1984). (Nguồn BKTTM).

159 Đại đoàn 312: thành lập 27 tháng 12 năm 1950. Đại đoàn trưởng kiêm Chính ủy đầu tiên: Lê Trọng Tấn. Danh hiệu: Đại đoàn *Chiến thắng*.

hai trung đoàn độc lập đã trang bị đầy đủ, tức trung đoàn 174¹⁶⁰ và trung đoàn 209¹⁶¹. Trung đoàn 74 đã có cố vấn là đồng chí Trương Chí Thiện. Còn có 1 trung đoàn pháo binh, tức trung đoàn 95, đã trang bị đầy đủ sơn pháo, do Trung Quốc trang bị, đã trải qua mấy tháng huấn luyện, đang tập kết ở bắc Cao Bằng. Còn có một số tiểu đoàn độc lập. Chủ lực có thể tham gia tác chiến là đại đoàn 308, trung đoàn 174, 209, trung đoàn pháo binh 95 và 2 tiểu đoàn bộ binh độc lập. Ban chỉ huy đại đoàn chưa chỉ huy tập trung tác chiến ba trung đoàn, Ban chỉ huy trung đoàn cũng rất ít có kinh nghiệm tập trung tác chiến ba tiểu đoàn.

Còn lại là đội du kích, trải khắp cả nước, nằm ở vùng nông thôn rộng lớn, tiến hành tác chiến du kích nhỏ. Võ Nguyên Giáp từng nói đùa, “Đại đoàn 308 tượng trưng Bát lộ quân của Tây Bắc, cho nên các đồng chí Bát lộ quân trước đây làm cố vấn, đại đoàn 304 tượng trưng Tân tứ quân của Trung Quốc, thì do các đồng chí Tân tứ quân trước đây làm cố vấn.

2. *Quân Pháp* – Tổ chức rất phức tạp. Đại thể chia làm hai loại. Một loại là binh đoàn người da trắng, còn gọi là binh đoàn lê dương, phần đông là lính Đức và sĩ quan cấp dưới của Đức sau khi đầu hàng, cộng với binh lính và lao động khổ sai các nước Đông Âu, Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc¹⁶², Hungary, Bulgaria, Nam Tư, Rumania, v.v... bị quân Đức bắt làm tù binh tổ chức nên, chỉ huy tiểu đội trở lên là người Pháp, trong đó tuy có số ít binh lính Pháp, nhưng đa phần là những tù phạm bị xử mấy năm tù thập lục dịch quân đội mấy năm. Trong những người này binh lính Đức chiếm tỉ lệ khá lớn, có khi cả trung đội, tiểu đội đều là người Đức. Một loại khác là binh đoàn người da đen do quân đội thuộc địa thành lập, đại bộ phận là bộ đội Morocco, Algeria, còn gọi là binh đoàn Morocco, binh đoàn Algeria, cũng có số ít người da đen



Trần Văn Quang

160 Trung đoàn Cao-Bắc-Lạng thành lập ngày 19/08/1949, tại xã Đức Long, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng, trung đoàn trưởng đầu tiên, Đặng Văn Việt, chính ủy đầu tiên, Chu Huy Mân.

161 Năm 1949, theo quyết định của Bộ Tổng chỉ huy, trung đoàn 209, chủ lực của Liên khu 10 chuyển thành trung đoàn mạnh, trực thuộc Bộ, mang danh hiệu trung đoàn Sông Lô. Lê Trọng Tấn khi đó là Phó tư lệnh Liên khu 10 được bổ nhiệm là Trung đoàn trưởng kiêm Chính ủy. Nguồn: <http://www.quansuvn.net>

162 Tên cũ trước khi tách làm hai nước, Cộng hòa Czech và Cộng hòa Slovak

Nam Phi¹⁶³. Chỉ huy chính của các binh đoàn này là người Pháp. Hoạt động tác chiến của quân Pháp cũng chủ yếu là lấy tiểu đoàn (có 3 đến 5 đại đội) là chính, rất ít tập trung tác chiến vài tiểu đoàn.

Nhưng ở Hà Nội, Lạng Sơn theo người ta nói có binh đoàn gồm 3 đến 5 tiểu đoàn. Người Pháp chia những bộ đội này thành bộ đội canh giới phòng thủ và bộ đội cơ động. Thành phố thị trấn quan trọng dọc đường sắt, quốc lộ và cảng biển đều do bộ đội canh giới, phòng thủ đóng giữ. Bộ đội cơ động dùng để chi viện bộ đội canh giới phòng thủ, trong đó có những tiểu đoàn lính dù có thể kịp thời nhảy dù chi viện. Còn có một bộ phận nguy quân, sức chiến đấu rất yếu, cũng chủ yếu chốt giữ cứ điểm, phần lớn ở ven biển và nội địa.

Trong quá trình phía Việt Nam giới thiệu tình hình, chúng tôi hiểu được phía Việt Nam từ Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến người phụ trách chủ chốt các cơ quan đều nói đang chuẩn bị “tổng phản công.” Tổng phản công có nghĩa là quy ết chiến, nhưng theo tình hình Việt Nam lúc bấy giờ, phải nói là không có tình hình đó. Chủ lực quân đội Việt Nam chỉ có một đại đoàn, hai trung đoàn, một trung đoàn pháo, chưa có kinh nghiệm, tác chiến quy mô lớn, ngay đánh công kiên cỡ nhỏ, hoặc đánh dã chiến tiêu diệt một tiểu đoàn địch trở lên đều không nắm chắc làm sao có thể “tổng phản công”; ngoài ra trận đánh lớn mà họ chuẩn bị đánh lúc đó là chuẩn bị “chiến dịch Cao Bằng”, điểm tập trung là muốn đánh thành phố lớn, ý tưởng đầy cụ thể là hễ bắt đầu thì đánh Cao Bằng. Cao Bằng là tỉnh lẻ, thuộc thành phố loại vừa, là cứ điểm nổi bật của địch ở Việt Bắc, bố trí phòng thủ rất nghiêm ngặt, công sự kiên cố, là quả hồ đào cứng, dự đoán quân đội Việt Nam rất khó gặm. Họ không hề nói đến tiêu diệt sinh lực địch như thế nào. Trong so sánh binh lực hai bên địch chiếm ưu thế, không trải qua tiêu diệt lớn sinh lực địch, chỉ lấy tấn công thành phố làm mục tiêu chính, càng không thể đạt mục đích “tổng phản công”.

Căn cứ vào những điều đó, Trần Canh, Vi Quốc Thanh và các đồng chí phụ trách trong đoàn cố vấn đều giới thiệu kinh nghiệm của chúng ta, tuyên truyền tư tưởng quân sự của Mao Chủ tịch, đề xuất lấy tiêu diệt sinh lực địch làm mục tiêu, chiếm thành thị là phụ, chiếm các địa phương phải trên cơ sở tiêu diệt sinh lực địch mới có thể củng cố, nói rõ quân Pháp bổ sung khó khăn, cách xa nước Pháp, tác chiến vượt trùng dương, nhiều khó khăn; quân đội Việt Nam chiếm nông thôn rộng lớn, địa thế tiến thoái lớn, dễ đánh dã chiến, điều động địch, cơ

163 Đúng ra là Bắc Phi (Algeria, Morocco, Tunisia...)

động tiêu diệt địch trong dã chiến, như vậy dễ đánh dễ thắng.

Lúc này Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Bộ chỉ huy tiền tuyến, ngày 11/9 tiếp các đồng chí Đoàn cố vấn rồi chỉ thị cán bộ Việt Nam phải đoàn kết tốt, cán bộ phải học tập tốt các đồng chí Trung Quốc, học tập lẫn nhau, phải cần kiệm, tiết kiệm mọi vật tư, phải dựa vào quần chúng nhân dân, nỗ lực công tác, v.v...

Bài nói của Hồ chủ tịch đã cổ vũ rất lớn mọi người. Những người trong đoàn cố vấn và số đi theo đồng chí Trần Canh đã nghiên cứu một phương án tác chiến đánh cứ điểm Đông Khê chặn viện. Đông Khê ở cách Cao Bằng 40 km về phía Nam, bốn bề là núi, ở giữa là một thung lũng nhỏ, phía bắc thung lũng dựa vào núi có một thung lũng nhỏ cứ điểm quân Pháp đóng ở đây lúc đó im hi ều biết địch đóng giữ Đông Khê một tiểu đoàn, có một số pháo binh, tổng binh lực khoảng bảy, tám trăm người. Về sau kết quả chiến đấu thực tế cho thấy chỉ có một ban chỉ huy tiểu đoàn và hai đại đội địch, kể cả pháo binh, tổng cộng không đến 400 người (tình báo quân đội Việt Nam rất không chính xác). Mở màn từ căn cứ Đông Khê có rất nhiều cái lợi. Đây là một nhược điểm của địch, dễ công khó thủ, phía đông bắc điểm cao nhỏ của cứ điểm này liền với núi cao, nếu công từ trên núi, đứng trên cao nhìn xuống, núi rừng dày đặc, dễ ẩn nấp; đây lại là một trọng điểm của địch nắm giữ Lạng Sơn – Cao Bằng trên đường quốc lộ 4 cách Cao Bằng 40 km về phía bắc, cách Lạng Sơn 60, 70 km về phía nam.

Chặn đúng giao điểm quốc lộ từ cửa Thủy Khẩu Quảng Tây Trung Quốc đi vào Việt Nam, cách cửa Thủy Khẩu chừng 10 km, có thể phong tỏa giao thông với Trung Quốc nếu mở được Đông Khê phía bắc có thể đe dọa Cao Bằng lại có thể đột phá phong tỏa từ Trung Quốc đến nội địa Việt Nam. Vì vậy, đánh Đông Khê địch phải tiếp viện, có thể tạo cơ hội đánh chặn viện. Nếu địch từ Thất Khê ở phía nam lên tăng viện, sẽ có chiến trường tốt đánh chặn viện ở nơi cách Đông Khê 20 km; nếu địch ở Cao Bằng tăng viện xuống phía nam thì núi non nhiều cũng dễ đánh; nếu địch cho lính dù nhảy xuống lòng chảo thì càng dễ đánh. Nếu quân đội Việt Nam công kiên bất lợi, có thể cơ động đôi thành vây điểm chặn viện; xung quanh lòng chảo Đông Khê núi rừng rậm rạp dễ cho ta đóng quân số lớn. Phương án tác chiến này sau khi nội bộ Đoàn cố vấn thống nhất ý kiến do Thủ trưởng Trần, Vi, Mai, Đặng chính thức đề xuất kiến nghị lên Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, và giải thích đầy đủ, nói rõ ý nghĩa to lớn của việc đánh trận đầu phải thắng, vì vậy lúc bắt đầu không cần nói lớn, không cần vội đánh thành thị lớn, chủ yếu cần tiêu diệt sinh lực địch. Dưới sự chủ

trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cơ quan lãnh đạo quân đội Việt Nam chấp nhận kiến nghị của chúng ta.



*Ban chỉ huy và cán bộ Trung đoàn Cao-Bắc-Lạng (Đặng Văn Việt, hình góc).
Nguồn: Tổng hợp*

Sau đó thảo luận ý đồ, quy mô và bố trí chiến dịch, đại thể là, đầu tiên đánh Đông Khê, sau thắng lợi, nếu địch không tăng viện thì đánh Thất Khê. Như vậy có thể mở ra một cửa ngõ lớn trên tuyến phong tỏa biên giới. Sau đó tranh thủ đánh chặn viện và xem tình hình tiến lên phía bắc đe dọa Cao Bằng buộc địch bỏ chạy, tiêu diệt địch ở Cao Bằng trong dã chiến. Bố trí, trung đoàn 174 công kiên Đông Khê có một tiểu đoàn pháo binh phối hợp; trung đoàn 209 bố trí ở đông thung lũng, sẵn sàng đánh lính nhảy dù do địch thả xuống, có một hoặc hai tiểu đoàn độc lập phối hợp; đại đoàn 308 ở phía đông nam Đông Khê, đánh địch ở Thất Khê đến chi viện có hai tiểu đoàn pháo binh phối hợp.

Lúc này, tham mưu trưởng Mai Gia Sinh ra lệnh cho tôi cấp tốc đi xuống trung đoàn sơn pháo 95, với nguyên tắc không được bộc lộ ý đồ chung và địa điểm cụ thể, giúp đỡ trung đoàn pháo binh tiến hành công tác chuẩn bị chiến đấu và cùng theo trung đoàn này đến địa điểm chiến đấu. Tham mưu trưởng Mai Gia Sinh chỉ định tôi phụ trách công tác của Phòng tham mưu Ban chỉ huy Đoàn cố vấn kiêm nhiệm cố vấn pháo binh. Tôi mang theo phiên dịch Hoàng Đôn đi xuống trung đoàn 95. Trung đoàn này đóng ở trong bản gần đây. Chính ủy là Hoàng Phương, trung đoàn phó tên là “Ước” làm sĩ quan pháo binh trong quân đội Pháp. Quân đội Việt Nam vốn có một đại đội pháo binh, chỉ

có một khẩu sơn pháo của Nhật Bản máy tháng trước có đánh Đông Khê, cũng phối hợp với trung đoàn 174, nhưng không lấy được cứ điểm. Đại đội này hiện nay cũng trong biên chế trong trung đoàn 95. Sau khi thành lập trung đoàn 95 ở Quảng Tây – Trung Quốc đã trang bị 2 tiểu đoàn sơn pháo kiểu Mỹ, 1 tiểu đoàn sơn pháo kiểu 41¹⁶⁴, lừa ngựa đầy đủ, nhưng lừa ngựa phương bắc không hợp với phương nam, bị bệnh chết không ít. Họ lại không có kinh nghiệm nuôi lừa ngựa, cũng không có thức ăn tinh gồm các loại đậu, v.v... đều chăn thả ăn cỏ dại, nên lừa ngựa rất gầy yếu, có con bệnh tật không thể thò nổi súng. Pháo thủ của trung đoàn này có một bộ phận người Kinh, trình độ văn hoá tương đối cao, còn lại đại đa số là người dân tộc Nùng ở phía bắc Việt Nam, trình độ văn hoá thấp, nhưng có thể chịu khổ chịu khó. Khi họ hành quân, các chiến sĩ thường vác pháo, rất ít dùng đến lừa ngựa, cho nên cũng không luyện tiệp ngựa mấy. Như vậy đến khi tác chiến, hoả pháo của trung đoàn không thể dùng hết được, chiến sĩ vác pháo hành động cũng chậm chạp, trong tình hình khẩn cấp rất khó kịp thời tham gia chiến đấu. Nhưng nếu có đường khi lừa ngựa có thể kéo được thì tình hình sẽ tốt hơn nhiều.

Trước khi lên đường đi xuống trung đoàn 95, Mai tham mưu trưởng đã bảo tôi biết thời gian bắt đầu chiến dịch khoảng trung tuần tháng 9, công tác chuẩn bị chiến đấu phải hoàn thành vào thượng tuần tháng 9, cho nên thời gian, tôi tìm hiểu tình hình rất ngắn.



Doãn Tuế

Sau khi đến trung đoàn tôi bắt đầu ngay, một mặt kiểm tra, một mặt giới thiệu công việc chuẩn bị chiến đấu như công tác chính trị, công tác hậu cần, cung cấp đạn dược và tình hình kỹ thuật chiến thuật của pháo; giới thiệu tổ chức chỉ huy trong công kiên dùng số ít pháo bắn gần và đa số pháo phối hợp; nói rõ các vấn đề đa số pháo đánh đột phá khẩu trong công kiên, nên áp dụng trực tiếp ngắm bắn (vì xung quanh cứ điểm của địch đều là lô cốt ngầm), v.v... Khi tôi giảng giải kỹ chiến thuật, vị tiểu đoàn phó “Ước” không nói năng gì, ông ta hoài nghi nhưng lại không dám phát biểu ý kiến bất đồng, Hoàng Phương cũng nửa vờ. Nhưng tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn số 3 của họ – Doãn Tuế¹⁶⁵ – cảm thấy rất hứng thú với kinh nghiệm,

164 QĐNDVN sử dụng nhiều pháo kiểu 41, có được nhờ thu của các đơn vị Nhật đồn trú ở Đông Dương năm 1945 hoặc được TQ viện trợ năm 1950.

165 Doãn Tuế (1917-1995), nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng, Tư lệnh Pháo

biện pháp tôi giới thiệu, hỏi han tỉ mỉ, thái độ rất tích cực. Người này là cựu đội viên du kích, nhập ngũ từ thời kỳ đấu chiến tranh chống Nhật, có kinh nghiệm tác chiến cơ sở, văn hoá không cao lắm, nhưng nhanh nhậy lão luyện. Lúc này tôi đang âm thầm chọn tiểu đoàn của ông phối hợp với trung đoàn 174 đánh công kiên, lấy tiểu đoàn của ông là trọng điểm để công tác, ông cũng biểu thị khi đánh trận, sẽ dẫn một đại đội đến gần địch nổ súng, để rút kinh nghiệm. Tôi giới thiệu kinh nghiệm của chúng ta với ông, nói rõ cách đánh này không áp dụng trong quân đội cũ. Nó là hành động pháo đi theo bộ binh, nói về mặt chiến thuật, tôi nói chúng ta nhiều lần sử dụng cách đánh này trong các trận chiến đấu lớn nhỏ của cuộc chiến tranh trong nước, hiệu quả lớn mà thương vong ít, thường làm địch bất ngờ. Thế là chọn ra một đại đội giảng giải một loạt động tác và biện pháp từ tiếp cận địch, chuyển pháo bằng sức người, đến ẩn nấp, ngắm đúng mục tiêu, và diễn tập thực địa, họ nắm vững rất nhanh. Lúc đó quân đội ta ở Quảng Tây cử một đại đội phó và hai chiến sĩ dạy kỹ thuật trong trung đoàn này. Tôi tạm thời điều động ba người ấy đến giúp đại đội này. Nhưng dặn họ khi tác chiến, không theo hành động của đại đội này, mà theo phối hợp hành động của một tiểu đoàn trong hai tiểu đoàn của đại đoàn 308. Nhưng việc này đều chưa bộc lộ ý đồ tác chiến, họ chỉ biết sắp đánh nhau, không biết gì các cái khác.

Khoảng 10/09, trung đoàn 95 được lệnh tiến về một nơi cách Đông Khê 10 km về phía đông chờ lệnh. Khi hành quân đều đi ban đêm, ban ngày nghỉ trong rừng. Trời xâm tới các con vắt trong rừng hoạt động điên cuồng, từ trên ngọn cây rơi xuống trên người, trên cổ, khi hút máu không có một chút cảm giác gì, đến lúc nó thì rơi xuống đất, chỗ hút máu vẫn tiếp tục chảy máu, ướt đầm áo, giống như người bị thương. Các chiến sĩ vắc pháo hết sức vất vả nhưng không kêu ca.

Khi tìm hiểu tình hình Đoàn cố vấn được biết quân Pháp cắm đầy vỏ chai rượu xung quanh cứ điểm để đối phó với quân đội Việt Nam đi chân đất. Đoàn cố vấn bảo bộ đội đột kích chuẩn bị vải lót, chờ khi xung kích lót trên vỏ chai, và điện gấp về nước gửi cho một số giày thể thao để cao su đem phát cho đội biệt kích. Pháo binh cũng được phát một ít. Nhưng chiến sĩ đi chân đất quen, mang giày thấy khó chịu, cho nên họ vẫn đi chân đất vắc pháo. Hành quân không đội hình, phần nhiều là chỉ huy cấp trên chỉ định địa điểm tập kết, thời gian đến, còn

binh Quân đội Nhân dân Việt Nam. tên thật là Nguyễn Trung, còn có biệt danh là Voi Gầm. Quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. Trước tháng 8/1945, có thời gian đi lính khổ xanh phục vụ trong pháo binh Pháp.

cách đi như thế nào tự mình tự do quyết định, đi đường nào cũng tự chọn. Sau khi chỉ định xong địa điểm tập kết thời gian đến cán bộ đại đội trở lên đi ngựa, không quản bộ đội. Kiêu hành quân tự do đó, tốc độ rất chậm, dù bộ binh hay pháo binh, một ngày đi không được 20 km. Họ nghe nói trong chiến tranh giải phóng chúng ta một ngày ba bốn mươi cây số, nhất là có lúc có thể đến 50-80 cây số, cảm thấy không tin, cho rằng căn bản không thể được.

Quân nhu và lương thực của quân đội Việt Nam đều do dân công vận tải. Những dân công này hầu hết là nữ thanh niên dân tộc Nùng, không có nam giới. Bởi vì con trai có sức lao động khoẻ, phần lớn đều đi lính, mà lúc đó tỉ lệ con gái và con trai Việt Nam rất chênh lệch, người ta nói con trai ở Bắc Bộ Việt Nam có thể lấy hai, ba vợ. Vợ như người làm thuê, họ làm lụng ngoài đồng, chăm lo gia đình, chi viện tiền tuyến, tất cả đều do họ làm, cũng có rất nhiều chị em bốn mươi, năm mươi tuổi vẫn chưa lấy chồng. Chúng tôi thấy chi viện tiền tuyến đều là phụ nữ, họ chủ yếu vận tải lương thực của Trung Quốc viện trợ trên biên giới Việt – Trung ra tiền tuyến, đều chặt một cây tre tuỳ ý, chẻ làm đôi, làm chiếc đòn gánh đơn giản, có khi dùng cả sào tre đan sọt thô sơ treo ở hai đầu gánh lót lá chuối đỡ lương thực và gánh ra tiền tuyến. Đội ngũ của họ lại còn chỉnh tề hơn quân đội, cứ từng hàng nối đuôi nhau, vừa đi vừa hát dân ca, khi ăn thì lấy nồi đồng mang theo, đặt bếp, nấu lúa nấu cơm, không có rau, chỉ có ít muối, hái một ít ớt rừng để ăn. Bộ đội cũng không có rau gì, ăn ớt rừng. Các cổ vấn chúng tôi cũng thường xuyên như thế. Ớt rừng đầy núi, bất cứ lúc nào ở đâu cũng hái được, lớn bé gần bằng hạt ngô hơi dài hơn chút ít, rất cay, hái về lấy viên đá rửa sạch đập nát, trộn với muối là ăn được. Tôi nhiều lần ăn thứ ớt này đến nổi đau dạ dày, sau khi về nước nhiều năm mới khỏi.

Sau khi đội ngũ đến nơi tập kết, mệnh lệnh chiến đấu cũng đã truyền xuống. Tôi lập tức kiến nghị điều tiểu đoàn 3 phối hợp với trung đoàn 174 đánh Đông Khê, cho một đại đội tiến sát bắt gần, sau khi hoàn thành nhiệm vụ vẫn phối hợp hành động với trung đoàn 174. Hai đại đội khác của tiểu đoàn số 3 đánh chiếm trận địa ở đông Đông Khê, tham gia chuẩn bị hoả pháo, sau khi chuẩn bị xong hoả pháo phối hợp với trung đoàn 209 đánh địch có thể nhảy dù. Hai đại đội này do tiểu đoàn phó “Ước” phụ trách. Tôi cũng chuẩn bị đi xuống hai đại đội này. Hai tiểu đoàn khác do Chính uỷ dẫn đầu đi xuống đại đoàn 308, chuẩn bị đánh viện binh địch trên mặt đất. Đêm 15/09, trung đoàn 174 tập kích hai cứ điểm tiền tiêu nhỏ của địch ở Đông Khê, để quét sạch vòng ngoài, chuẩn bị tổng công kích. Đại đội pháo thực hiện kế hoạch

tiến sát bắn gần, lợi dụng cơ hội địch chú ý tình hình cứ điểm tiền tiêu, lảng lảng đi vào trận địa, lợi dụng cỏ dày ẩn nấp, lính tráng rút vào trong rừng chân núi gần đó, chuẩn bị chiều 16. Khi chuẩn bị xong hoá lực tiến vào trận địa, phá huỷ lô cốt ngầm tiền duyên của địch.

Chiều 16/09, trước khi tổng công kích bắt đầu tôi leo lên đỉnh núi của trận địa mà hai đại đội trinh sát của tiểu đoàn phó tiểu đoàn 3 cũng đặt ở một đầu của đỉnh núi này, cách trận địa pháo hơn 100 mét. Khi tôi lên, đại bộ phận hoả pháo đã vào trận địa, nhưng vẫn còn có hai khẩu pháo nằm trên dốc, rất khó khiêng lên núi. Tôi quen thuộc địa hình gần Đông Khê, nhớ lại đối chiếu với bản đồ. Khi quan sát trận địa pháo phát hiện một số đồ hộp cho thấy bọn địch từng đến đây. Sau khi tìm hiểu thêm, mới biết mấy tháng trước khi đánh Đông Khê, trận địa của đại đội pháo binh quân đội Việt Nam ở đây. Điều đó rất nguy hiểm, địch đã dò la nơi đây, một khi đánh trận thì nơi đây là đối tượng tấn công của hoả lực địch. Tôi nhắc “Ước”, nói rõ điều đó đi ngược tri thức cơ bản lựa chọn trận địa nhưng bây giờ không thể nào thay đổi, đành phải để họ gấp rút đào hầm cá nhân tránh đạn. Chúng tôi cũng đào hầm cá nhân ở nơi quan sát. Quả nhiên hoả lực chờ sẵn bắt đầu, đạn pháo của địch nổ tới tấp trên đỉnh núi này, trận địa chìm trong khói đạn rất nhiều đạn pháo rơi xung quanh chúng tôi. Nhưng phía ta vẫn ngoan cường, vẫn tiếp tục nã pháo đi êm rơi của đạn pháo cũng khá chính xác, trừ một số ít ra ngoài còn đ ại đa số đạn pháo đều rơi vào trong cứ điểm Đông Khê. Chẳng mấy chốc, pháo binh tiến sát bắn gần nổ súng, đánh rất tốt, công sự phía đông cứ điểm chìm trong khói lửa dày đặc. Hoả lực của địch thừa dân. Trên trận địa có thương vong.

Sau khi kết thúc chuẩn bị hoả lực, tôi lập tức kiến nghị chuyển xuống dưới núi chờ lệnh và bắt liên lạc với trung đoàn 209. Lúc này pháo binh địch ở Đông Khê không nổ súng nữa, các tiếng súng khác cũng im ắng. Tôi xuống núi về Ban chỉ huy tiểu đoàn tạm thời của “Ước”, 14 người. Đêm hôm đó, tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ suốt đêm, trong lúc đó, Ban chỉ huy Đoàn cố vẫn gọi điện cho tôi, bảo tôi về gấp Ban chỉ huy. Sáng sớm ngày 17, tôi nêu những việc cần chú ý khi đánh nhảy dù với “Ước” và các cán bộ của đại đội pháo binh, chủ yếu là đề phòng hoả lực yểm hộ trên không của địch khi nhảy dù, trận địa pháo không nên chọn trên đồi núi mà nên chọn ven rừng cây hai bên đồi núi hoặc trong cỏ rậm, phân tán ra, đào hầm cá nhân v.v.. Họ đã liên hệ với trung đoàn 209, tôi đề họ yêu cầu trung đoàn 209 yểm hộ họ trên mặt đất.

Sau khi ăn sáng, tôi và phiên dịch lập tức lên đường. Lúc này Đông

Khê chỉ còn tiếng súng lẻ tẻ. Khi đi qua Đông Khê đến gần quốc lộ Thủy Khẩu, gặp một thương binh, cánh tay trái băng bó một miếng băng đỡ tay quàng lên cổ, tay trái chống cây gậy, lão đảo lê bước, sắc mặt vàng nhợt. Tôi qua phiên dịch hỏi anh bị thương như thế nào. Anh nói khi anh phá lô cốt ngầm của địch, trên đường tiến lên bị lựu đạn địch làm bị thương cánh tay trái, anh còn một tay vẫn đưa thuốc nổ lên làm nổ tung lô cốt ngầm của địch, sau khi trở về mới phát hiện mình đứt khớp xương tay trái chỉ còn dính một miếng da chưa đứt. Anh bảo tiểu đội trưởng cắt miếng da đó đi, tiểu đội trưởng cắt cho anh và đưa anh về nơi băng bó, băng bó xong chờ cáng đưa về bệnh viện, vẫn chưa đến lượt anh, nói cáng chỉ khiêng những ai không đi được, vì anh có thể đi được, nên bảo anh đi theo cáng. Anh đi rất chậm, rời lại sau, anh nói tên anh, bây giờ tôi chỉ còn nhớ anh họ Trần. Tôi thấy công tác cứu hộ chiến trường có chuyện lạ nên hơi tức giận. Một chiến sĩ mất một cánh tay lại là nhân vật dạng anh hùng mà để anh tự đi tìm bệnh viện (bệnh viện ở trong biên giới Việt Nam đối diện Thủy Khẩu). Tôi vội bảo phiên dịch và bảo vệ của tôi tìm một chiếc cáng. Họ đi không xa thấy mấy chiếc cáng của những người ẩn nấp máy bay ở gần đó, họ xin một chiếc để khiêng anh đi.

Sau đó tôi tìm được Bộ chỉ huy tiền tuyến của Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam. Đoàn cố vấn ở trong khe núi gần đó. Ở đây rừng cây rậm rạp, có một hang đá to tự nhiên, mọi người làm việc ở cửa hang, đêm đến thì ở trong hang. Tôi gặp Mai tham mưu trưởng báo cáo tình hình với đồng chí. Đồng chí bảo tôi Đông Khê đã công phá nhưng không bắt được tù binh nào. Họ đang tra hỏi. Hiện tượng này không bình thường. Sau đó vất vả mới bắt liên lạc được điện thoại với trung đoàn 174, theo trung đoàn trưởng nói, “Tù binh không có”, “Tiêu đoàn lộn xộn” ở Việt Nam là câu chửi thề gần như chữ “khôn kiếp”. Đồng chí Trương Chí Thiện nói,

“Địch không thể chạy thoát, trước nói địch có bảy tám trăm tên, nhưng thi thể chỉ có hơn 100, còn lại đi đâu, ngay thương binh địch cũng không bắt được, rất khả nghi. Tôi cho rằng cuộc chiến đấu chưa kết thúc. Mai tham mưu trưởng bảo tôi giúp trung đoàn làm rõ tình hình, vẫn phải làm tốt việc chuẩn bị chiến đấu không được sơ xển, xem sau khi trời tối địch có ra phá vây không, phải theo dõi chặt chẽ.”

Sau cơm trưa, số máy bay địch tăng thêm nhưng không nhảy dù, mặt đất cũng không có tin tăng viện. Chẳng bao lâu Bộ tổng báo cho biết bộ đội của trung đoàn 174 đánh chiếm Đông Khê bị địch phản kích, bọn địch nấp trong hầm ngầm. Đoàn cố vấn lập tức kiến nghị,

bao vây chặt Đông Khê, đề phòng chúng phá vây. Sau trời tối mở lại cuộc công kích nếu địch còn nấp trong hầm ngầm thì phải tìm cửa hầm, đặt thuốc nổ, cho nổ từng đoạn một rất có hiệu quả. Rất nhanh bọn địch đầu hàng. Cuộc chiến đấu kết thúc trước trời hừng sáng. Hơn 200 tù binh địch (kể cả thương binh) qua thăm vấn tù binh mới biết địch chỉ có ban chỉ huy một tiểu đoàn (một tiểu đoàn phó) hai đại đội bộ binh và hơn 10 khẩu pháo, tất cả hơn 380 người. Hoả lực có trọng pháo của Pháp, sơn pháo, pháo cối, chủng loại pháo hỗn tạp. Từ ngày 18, vẫn chờ đánh địch tăng viện, nhưng không có tăm hơi gì. Máy bay địch cũng không nhiều, xem ra chủ yếu là trinh sát thỉnh thoảng bắn vu vơ, cũng không giống như trinh sát hoả lực.

Tin từ hướng Thất Khê, Cao Bằng cũng đều nói không có động tĩnh gì. Qua hai ngày nữa, ngoài địch ở mấy cứ điểm nhỏ tương đối xa ngoại vi Cao Bằng rút về Cao Bằng ra, vẫn không có tình hình quan trọng khác. Lúc này xem xét lệnh cho đại đoàn 308 tiến quân lên Thất Khê, chuẩn bị đánh lấy lại cứ điểm Thất Khê. Trung đoàn 174, 209 đến nam Thất Khê để chuẩn bị đánh chi viện. Chúng tôi được biết ở chỗ đồng chí Trương Chí Thiện cố vấn trung đoàn 174; lần này trung đoàn 174 thương vong rất lớn, nhưng họ không biết con số thực tế, phía Việt Nam không nói thực, đồng chí dự tính số người thương vong có thể lớn gấp đôi số địch bị diệt, là cuộc chiến đấu lợi bất cập hại. Nguyên nhân là cán bộ chỉ huy đại đội trở lên của quân đội Việt Nam không dám áp sát mặt trận chỉ huy, sau khi đánh vào cứ điểm bộ đội tự tác chiến, rất hỗn loạn, cho nên thương vong nhiều không cần thiết.

Lúc rồi việc, Mai tham mưu trưởng báo tôi đi gặp tù binh, ngầm ghi lại con số, xem có khớp với báo cáo hay không, nhưng không trực tiếp nói chuyện với tù binh. Tôi và phiên dịch đi. Cách Ban chỉ huy Đoàn cố vấn chừng năm cây số, trên dốc nhỏ có một dãy nhà tre lá, không có dân, nhìn thấy tù binh ngồi trước nhà, có mấy thương binh nhẹ cũng có vài người đứng tán chuyện. Trong nhà còn có mấy chục người nằm ngón ngang, cũng có thương binh ho ặc bệnh nhân. Tôi tính đại khái từng nhóm một, con số trên 200, đều là người da trắng, khớp với báo cáo. Khi tôi kiểm tra, các tù binh nhìn tôi có vẻ nghi ngờ, họ có thể thấy tôi không giống người Việt Nam, nhưng tôi không nói họ cũng khó đoán.

Ở xung quanh tù binh chỉ có ba bốn lính cảnh vệ của quân đội Việt Nam. Tôi vô ý vút trên đất mẫu thuốc lá hút xong bỗng một tù binh chạy đến nhặt lên hút, một người khác chạy lại giành lấy hút, lại có người chạy lại giật lấy, đập lửa bỏ vào miệng nhai. Tôi suýt buột cười,

lấy hết số thuốc còn lại vứt cho họ, một trận nhón nháo, náo động giành nhau thuốc nổi lên, khiến tôi được một trận cười n o nê trước việc làm của các tù binh tự cho là dân tộc thượng đẳng. Thuốc lá đó là bao thuốc Pháp trung đoàn 95 tặng tôi, cũng không để lộ cương vị của tôi.

Lúc này hãy còn sớm, tôi và phiên dịch đi vòng qua Đông Khê, bởi vì tôi vẫn không tìm được Doãn Tuế, không hiểu được tình hình cận kề của họ đánh trận cho nên muốn đi Đông Khê xem tình hình đánh trận thực tế. Xem Đông Khê một vòng thấy lô cốt ngầm phía đông bị đánh tan, trong đó còn có hỏa pháo và các người, có pháo đã bị đánh hỏng, có cái còn tốt cũng chưa mang đi. Phía tây chỉ có một số lô cốt ngầm bị đánh sập, như nỏ thuốc súng, còn có một số tương đối hoàn chỉnh. Thị thể nhìn thấy khắp nơi. Tôi cũng thấy vị trí của phía ta áp sát bắn gần cách lô cốt địch khoảng 500-600 mét, không có vết máu (sau này tìm hiểu không có thương vong), chỉ có những hòm đạn pháo vỡ, mấy vỏ đạn chưa mang đi. Xem ra họ đánh quả là rất tốt. Trở về Ban chỉ huy Đoàn cố vấn gần chập tối, sau khi báo cáo Mai tham mưu trưởng, đồng chí bảo tôi, Kế hoạch đánh Thất Khê tạm dừng. Vì có tình báo nói địch đang tấn công Thái Nguyên (hậu phương lớn của quân đội Việt Nam ở gần Thái Nguyên), Thất Khê cũng đã tăng quân địch có bốn đến năm tiểu đoàn, thậm chí nhiều hơn, có thể âm mưu chiếm lại Đông Khê. Đã ra lệnh cho Trung đoàn 209 giữ Đông Khê, đội trung đoàn 174 làm đội dự bị, đại đoàn 304 chuẩn bị bao vây tiêu diệt trong khi vận động.

Nhưng qua mấy ngày địch vẫn chưa có động tĩnh, song theo báo cáo Thái Nguyên đã bị tấn công. Địch đã tập trung trọng binh ở Thất Khê, không thể không hành động, chỉ có kiên nhẫn chờ đợi. Đoàn cố vấn kiến nghị không nên mất tinh táo trước tin tức từ Thái Nguyên truyền về nên tập trung sức chú ý vào phía địch ở Thất Khê. Đến cuối tháng 9, vẫn chưa thấy địch hành động. Lúc này, quân đội Việt Nam thiếu lương thực, có đơn vị bộ đội tự đi đến gần Thủy Khẩu thò lương thực, có đơn vị đến nhà dân kiếm ăn. Chuẩn bị chiến đấu có lơ là, song lúc đó chúng tôi chưa biết. Trời mưa dầm dề, chúng tôi có những người ra nước ngoài không mang chăn, ngay cả áo len cộc tay cũng không có, nhiệt độ xuống, nhất là về đêm tương đối lạnh đành phải kiếm ít rơm chui vào trong để nghỉ. Chiều 01/10, một tiểu đoàn địch bỗng xuất hiện ở nam Đông Khê thật là bất ngờ, không hay biết tí gì. Mai tham mưu trưởng lập tức dẫn tôi và đồng chí Nghệ Hữu Thạch đến Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam, Võ Nguyên Giáp nói theo báo cáo của đại đoàn 308, họ đang tập trung bộ đội vận

tải lương thực, chuẩn bị xuất kích, nhưng tập trung bộ đội có khó khăn, có những tiểu đoàn, đại đội không tìm thấy người lãnh đạo; trung đoàn 209 báo cáo nói, sau khi địch gặp quân ta đánh chặn ở vùng nam Đông Khê đã rút lui (phía nam Đông Khê có một ngọn núi dốc đứng chơ vơ một mình trên đó, có công sự rất kiên cố, quân Pháp lợi dụng hang đá thiên nhiên xây nên) sau chiến đấu Đông Khê do một trung đội của trung đoàn 209 khống chế. Lúc này điện đài nhận được tin quân Pháp cầu viện nói ở Đông Khê bị quân đội Việt Nam chống cự kiên cường yêu cầu cho chi viện tấn công Đông Khê. Thừa đã chiến quân Pháp không mang vũ khí nặng, nếu cần thì nhờ không quân ném bom. Đồng thời chúng cũng không mang theo lương thực, thức ăn đều là thực phẩm từ trên không xuống, một ngày hai lần, mỗi một dù mang một hòm giấy trong đó đựng thức ăn một bữa cho cả trung đội, trong đó có 50 gói bích quy, mỗi gói 20 miếng, trong đó có một gói muối, một viên thuốc để uống nước lã (khi uống bỏ vào trong nước lã có thể khử độc không đau bụng) còn có 2 tờ giấy một cái phong bì hai tờ giấy viết thư, gói của trung đội trưởng cũng vậy, chỉ khác là thay muối bằng đường. Thiếu tá trở lên, mỗi người một thùng giấy trong đó có rượu, lạp xường, thuốc lá, đồ hộp, v.v... khỏi phải nói, một người chứ mười người cũng đủ ăn.

Lúc này Tham mưu trưởng Mai kiến nghị đưa một tiểu đoàn đến nơi cách nam Đông Khê hơn 10 km chiếm đóng một góc núi ở đó, cắt đứt đường rút lui của địch, hình thành thế bao vây. Thoáng một cái trời đã tối xẩm, theo tìm hiểu, bộ đội của chúng ta, ngoài khi bắt đầu đánh núi nam Đông Khê ra, chưa tiếp xúc với kẻ địch, tình hình vẫn chưa rõ ràng. Tham mưu trưởng Mai báo tôi và đồng chí Nghệ Hữu Thạch thay nhau trực ban ở Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam, có tình hình gì quan trọng lập tức báo cho đồng chí. Đêm đó không có việc gì lớn, nhưng theo tìm hiểu, con số địch phản công Đông Khê rất lớn, dứt khoát không chỉ một tiểu đoàn. Sáng ngày hôm sau, điện đài nhận được địch gọi nhau, nói chúng đã bị bao vây, đường rút lui bị quân Việt Nam cắt đứt, yêu cầu quân Pháp ở nam Thất Khê tấn công eo núi cách nam Đông Khê hơn 10 km. Điều đó nói lên nơi đó đã bị quân đội Việt Nam chiếm lĩnh. Sau đó qua tìm hiểu biết là đại đội cảnh vệ của đại đoàn 308, bởi vì lúc đó vẫn chưa tập hợp được bộ đội trung đoàn, số tập hợp được đã ra tiền tuyến, một lúc không thể đưa bộ đội cắt đứt đường rút lui của địch, cho nên cử đại đội cảnh vệ của đại đoàn ra. Đêm đó tình hình rất hỗn loạn, song trước khi trời sáng đã có bộ đội áp sát địch, bắt đầu nghe tiếng súng giao tranh.

Ngày 2/10, không có đánh nhau lớn, đại đoàn 308 vẫn chưa mở

công kích, sáng hôm đó, địch thả dù 4 khẩu sơn pháo 90 mm của Anh, trong đó có một khẩu rơi vào trận địa của quân đội Việt Nam. Nhưng địch tiến gần vùng núi tây nam Đông Khê, chiếm lĩnh mấy quả đồi cô thủ, cũng không dùng sơn pháo thả dù để tấn công Đông Khê, khoảng 10g, được máy bay chiến đấu yểm trợ, mười mấy chiếc máy bay vận tải thả dù lương thực xuống gần các đỉnh đồi quân Pháp chiếm đóng, có rất nhiều thực phẩm rơi trong trận địa quân đội Việt Nam, cũng có nhiều rơi giữa địch và ta, hai bên dùng súng trường bắn nhau để giành lấy thùng giấy đựng thực phẩm, khoảng 4 giờ chiều, lại xuất hiện tình trạng tương tự. Tuy trước sau không có chiến đấu lớn, nhưng dần dần điều tra rõ địch có 4 tiểu đoàn, biên chế thành một binh đoàn, chỉ huy là trung tá Lepage là anh hùng của nước Pháp lãnh đạo bộ đội người da đen chống Đức ở Bắc Phi thời chiến tranh thế giới thứ hai, chuyên thống lĩnh bộ đội người da đen. Binh đoàn Lepage này quản lý ba tiểu đoàn người da đen, binh lính đều là người Maroc và Algerie, Bắc Phi, còn có một tiểu đoàn lính dù người da trắng. Hôm đó chưa xảy ra đánh nhau lớn, xem ra có ba nguyên nhân, một là – quân đội Việt Nam chưa hoàn toàn tới tuyến một số đã tới vẫn chưa quen thuộc tình hình địa hình ở nơi đã đến lắm, không dám tiến công mạo hiểm, hai là – ban ngày quân đội Việt Nam sợ máy bay, cũng không muốn hành động; ba là – Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam thấy binh lực địch quá lớn, có chút do dự không nghiêm khắc yêu cầu cấp dưới tiến công. Lúc này chúng tôi kiến nghị với Hoàng Văn Thái đánh đã chiến là cơ hội tốt binh lực địch tuy nhiều, nhưng không tấn công Đông Khê mà lại kêu cứu chúng tỏ địch hoang mang, không nên bỏ lỡ thời cơ tốt. Hoàng Văn Thái tuy có nói với Võ Nguyên Giáp, thấy điệu bộ của Võ Nguyên Giáp nên chưa hạ quyết tâm đánh tiếp. Chúng tôi lập tức báo cáo với tham mưu trưởng Mai, Mai nói với Trần, Vi. Lúc đó Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trần Canh, Vi Quốc Thanh cả ba người ở trong một bản gần đó. Trần, Vi nêu kiến nghị với Hồ. Thái độ Hồ kiên quyết lệnh cho Võ Nguyên Giáp nghiêm khắc yêu cầu bộ đội nhất định phải nắm lấy thời cơ tiêu diệt toán địch này. Tối hôm đó, bộ đội của đại đoàn 308, cơ bản đến đông đủ, việc bố trí mới gọi là hoàn tất. Tuy chưa đánh lớn, nhưng địch lại đi lên dựa vào hướng tây, quân đội Việt Nam lại tiến gần mấy cây số, xa lòng chảo Đông Khê, đi vào trong rừng, điều kiện phòng không tốt hơn nhiều. Nhưng chỉ bắn tia địch, không xung phong.

Sáng 03/10, có khoảng 1 tiểu đoàn địch ở Thất Khê ra chi viện. Bộ đội ta phụ trách cắt đứt đường rút lui của binh đoàn Lepage, đánh chặn viện, địch bắt đầu lùi về phía sau, ngừng tiến công, án binh bất động, ở

thế giằng co với bộ đội phía ta. Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam truyền đạt chỉ thị kiên quyết tiêu diệt toàn quân này. Đại đoàn 308, trung đoàn 209 mở cuộc tấn công địch tương đối lớn, nhưng thu hoạch không lớn. Chỉ khi nào máy bay địch đưa thực phẩm xuất hiện thì nổ súng nhiều, xem ra là để tranh thủ ném thực phẩm. Có thể vì rừng rậm, hiệu quả thả không tốt, nên máy bay địch thả dồn dập, hầu như cả ngày. Quân đội Việt Nam đưa cơm rất không kịp thời, khi đưa cơm lại thường tìm không thấy bộ đội, thực phẩm địch thả xuống giúp quân đội Việt Nam rất nhiều. Sau này cùng với việc quân địch dần dần giảm bớt, nơi chiếm đóng cũng không ngừng thu hẹp, quân đội Việt Nam thu được thực phẩm của địch ngày càng nhiều, dù mình không đưa cơm cũng không đói. Chiều hôm đó được biết địch ở Cao Bằng đã bỏ Cao Bằng, Trung tá Charton dẫn khoảng 3 tiểu đoàn chạy xuống phía nam đi theo quốc lộ 4. Lúc này đã rõ, nhiệm vụ của binh đoàn Lepage là hỗ trợ binh đoàn Charton rút khỏi Cao Bằng. Chúng tôi lập tức báo cáo tình hình với Tham mưu trưởng Mai.

Đồng chí chỉ thị cho chúng tôi, tình hình này rất có lợi. Bây giờ phải bám chặt binh đoàn Lepage, không được lơ là, phải ráo riết đốc thúc bộ đội tấn công mạnh, tiêu diệt binh đoàn Lepage trước khi địch hội quân, nếu chúng hội quân thành công, sẽ gây thêm rất nhiều khó khăn cho chiến đấu. Phải điều động bộ đội đi ngăn chặn binh đoàn Charton, ngăn cản chúng tiến lên. Mai lại đến chỗ Hồ, Trần, Vi chúng tôi nói với Hoàng Văn Thái ý kiến của Mai. Hoàng nói cử bộ đội đi đánh chặn binh đoàn Charton có khó khăn, bây giờ không còn bộ đội nào có thể cử đi được nữa, đại đoàn 308, trung đoàn 209 còn 1 tiểu đoàn, đều đã dùng ở phía binh đoàn Lepage, chỉ có trung đoàn 174 là đội dự bị của Bộ Tổng, nếu đi thì chỉ có cho trung đoàn này đi; mà xét thấy binh đoàn Lepage vẫn chưa tổn thương nguyên khí nên không thể động đến.

Đề nghị phía Việt Nam điều bộ đội địa phương giám thị Cao Bằng đi làm nhiệm vụ này, phía Việt Nam nói không liên hệ được, không biết bộ đội bây giờ ở đâu. Lúc này Võ Nguyên Giáp về thì ra đồng chí ấy cũng đến chỗ Hồ, Trần, Vi. Tình hình sau khi trở về đồng chí nói giống như chỉ thị của Tham mưu trưởng Mai cho chúng tôi. Khi bàn đến việc cử bộ đội đi đánh chặn viện binh đoàn Charton, Võ Nguyên Giáp đã cử người đi bắc Đông Khê, tìm bộ đội địa phương hoặc đội du kích ra đánh làm chậm bước tiến của chúng. Sự thực là sau khi địch rút khỏi Cao Bằng, bộ đội địa phương giám thị chúng ta phát hiện và đuổi theo bám sát chúng. Tối mùng 3 họ tấn công binh đoàn Charton, địch rất hoảng sợ, lập tức phóng lửa đốt cháy hơn 50 chiếc ô tô và hơn 10

khẩu pháo mang theo, bỏ quốc lộ 4, luồn rừng phía tây quốc lộ 4. Bộ đội địa phương quân đội Việt Nam không tìm được hướng đi của địch. Ô tô bị đốt có cái có thể sửa lại dùng được, và pháo bị đốt cũng không nghiêm trọng, sau khi sửa chữa phần lớn đều sử dụng được.

Tuy nhất thời không rõ hướng đi của binh đoàn Charton, nhưng quân đội Việt Nam thường xuyên có thể thu được liên hệ vô tuyến điện giữa Lepage và Charton. Lepage bảo Charton tiến nhanh về phía ông ta; còn Charton nói vì quân đội Việt Nam đánh chặn, núi cao rừng rậm, không có đường đi, hành động khó khăn, muốn binh đoàn Lepage đưa quân đến đón. Mấy lần nghe được nội dung đại thể như thế, qua đó có thể phán đoán khoảng cách và phương hướng của hai toán quân này; cho thấy chúng rất hoảng sợ, cũng rất khó khăn. Bộ tổng chỉ huy quân đội Việt Nam từ đó cũng yên tâm hơn, vì thế chuyển tâm chỉ huy công kích vào binh đoàn Lepage. Thế nhưng, rạng sáng ngày 4, đại đoàn 308 báo cáo, bộ đội mất hút binh đoàn Lepage không biết địch chạy trốn lúc nào. Mọi người rất ngạc nhiên, e rằng địch đã chạy thoát. Nhưng qua bình tĩnh phân tích cho rằng địch không thể về Thất Khê vì binh đoàn Charton còn ở phía bắc, Lepage không thể bỏ mặc, nên kiến nghị phía Việt Nam cho đại đoàn 308 tìm kiếm dấu vết địch rút lui, đuổi theo địch bám chặt không rời. Ngày 4 không biết địch ở đâu, sáng ngày 5, đại đoàn 308 mới báo cáo đêm ngày 4 đã đuổi kịp địch, té ra địch đi bốn, năm km về hướng tây, chiếm một núi cao rất dốc, gọi là núi Cốc Xá, nơi này núi cao rừng rậm, dễ phòng thủ khó tấn công. Hoả pháo của Việt Nam tiến lên trong rừng rậm rất khó khăn, không có đường, sơn pháo cũng rất khó sử dụng, nhưng pháo cối thì có thể được. Bộ đội rất vất vả, thương vong cũng rất lớn, yêu cầu nghỉ chỉnh đốn. Ý của Võ Nguyên Giáp đã đánh 4 hôm bộ đội thật ra rất mệt, nên xem xét ý kiến của bộ đội.

Chúng tôi kiến nghị Hoàng Văn Thái, trong giờ phút then chốt này không nên ngừng công kích, không thể để cho địch được dịp xả hơi. Lúc này Võ Nguyên Giáp bảo Hoàng Văn Thái bảo đại đoàn 308 chờ lệnh. Đồng chí lại đến chỗ Hồ, Trần, Vi, lúc này chúng tôi liên hệ được điện thoại với đồng chí cố vấn đại đoàn 308 Vương Nghiên Tuyền, đồng chí nói thương vong không lớn, lần thương vong lớn nhất là lúc bộ đội giành thực phẩm thả dù, thì ra địch cố ý ném một số thực phẩm xuống hậu phương trận địa của quân đội Việt Nam dụ rất nhiều chiến sĩ ta ra lấy, nhưng những lần thả tiếp theo không phải là thực phẩm mà là tạc đạn, cách mặt đất chừng 20 mét thì đạn nổ trên không, gây thương vong cho gần 1 đại đội của quân đội Việt Nam. Quân đội Việt Nam muốn ngừng công kích tiến hành chỉnh đốn chủ yếu là vì chiến

đầu bốn ngày liên tục, khi truy kích binh đoàn Lepage, hành động trong rừng nguyên thủy rất khó khăn, bộ đội mệt mỏi, tác phong không nhanh nhẹ, sợ khổ, sợ hy sinh, vả lại chủ yếu là vấn đề cán bộ.

Sau khi chúng tôi báo cáo tình hình với tham mưu trưởng Mai, đồng chí nói, “Trần, Vi chủ yếu nói vấn đề tác phong chiến đấu với Hồ, thái độ của Hồ kiên quyết rõ ràng, Khi Võ Nguyên Giáp đến, Hồ đã chỉ thị cho Võ phải động viên bộ đội kiên quyết ngoan cường, phải có tinh thần không sợ khổ, không sợ chết, không sợ mệt, tác chiến liên tục, kiên quyết bám địch không rời, liên tục công kích, nhất định tiêu diệt được binh đoàn Lepage trước khi địch hội quân v.v.. Khi chúng tôi trở về Bộ chỉ huy tiền tuyến, Bộ Tổng thì Võ Nguyên Giáp đang gọi điện thoại cho đại đoàn 308. Thông qua Hoàng Văn Thái được biết Võ Nguyên Giáp truyền đạt chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đại đoàn 308. Trong lúc rỗi rãi trong chuyện trò với Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái chúng tôi nói, quân ta mệt, quân địch cũng mệt, quân ta có thương vong, quân địch thương vong còn lớn hơn ta, bây giờ địch ở vị thế bị động bị đánh, sợ bị tiêu diệt, kinh hồn táng đờm, chúng ta đánh chúng không có lo ngại gì. So sánh thì phía ta có lợi, chỉ cần nói rõ những điều đó với cấp dưới, làm tốt công tác tư tưởng chính trị chiến trường, có lòng tin thì sẽ có quyết tâm, thì sẽ nâng cao dũng khí, nâng cao ý chí chiến đấu, có thể đánh thắng. Giữa chúng tôi với Võ, Hoàng nói chuyện không cần phiên dịch. Võ nói, những điều đó Hồ Chủ tịch cũng đã phân tích, lãnh đạo của đại đoàn 308 đã tiếp nhận ý kiến của Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng. Có điều ngày 5 này vẫn phẳng lặng, không có tin tức gì làm người ta vui mừng.

Đêm 05/10 cuộc chiến bỗng trở nên ác liệt. Từ sáng ngày 6, liên tiếp truyền đến tin tức chiếm được trận địa nào đó của địch, bắt một số tù binh địch. Ngày 6 xem ra chiến đấu rất tốt, dự đoán thời gian binh đoàn Lepage bị tiêu diệt sẽ không lâu. Nhưng đêm hôm đó, máy thu thanh của đồng chí Vi Quốc Thanh mang theo nhận được tin của AFP nói hai binh đoàn Lepage và Charton hội quân, sau khi hai binh đoàn này hội quân sẽ kết thành binh đoàn cực mạnh trên chiến trường Đông Dương, bất khả chiến thắng. Nhưng kết quả điều tra, không phát hiện binh đoàn Charton, quả núi bị binh đoàn Lepage chiếm giữ phần lớn bị ta tấn công, tàn quân địch chỉ cố giữ một chỗ rất nhỏ. Song dự đoán binh đoàn Charton cũng ở gần đó. Bộ chỉ huy tiền phương đốc thúc Đại đoàn 308 ráo riết tấn công, không để cho địch có cơ hội xả hơi.

Sáng 07/10 được báo cáo Lepage đã bị bắt, chỉ huy phó của y bị

bắn chết, đồng thời phát hiện binh đoàn Charton ở gần đó, đã vòng qua núi Cốc Xá, nhưng hành động chậm chạp Đại đoàn 308 đã ra lệnh cho bộ đội thừa thắng truy kích. Lúc này Bộ chỉ huy tiền phương hết sức phấn khởi vui mừng. Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chỉ thị cho Võ Nguyên Giáp, nhân lúc sĩ khí dâng cao phát huy tinh thần liên tục tác chiến, bám chặt binh đoàn Charton tiêu diệt chúng, hiện giờ chúng đang trong cảnh khó khăn, quyết không để cho chúng có cơ hội nghỉ ngơi. Võ Nguyên Giáp cũng rất phấn khởi nói với Hồ, Trần, Vi đại đoàn 308 đã ra lệnh cho bộ đội xuất phát ngày hôm đó liên tiếp truyền về báo cáo bắt được bao nhiêu tù binh. Về sau con số lên đến 10.000 người, rõ ràng là trong đó có báo cáo trùng lặp và báo cáo vồng lên, nhưng cũng chứng tỏ thắng lợi là khẳng định. Chiều 7, truyền đến tin Charton bị bắt. Đến đây hai binh đoàn quân Pháp đều bị tiêu diệt, nhưng vẫn còn không ít binh lính chạy trốn vào rừng, một bộ phận quân đội Việt Nam tiếp tục lùng sục trong núi tìm bắt tàn quân. Lúc này một tiểu đoàn từ Thất Khê kéo ra chi viện cũng phải bỏ chạy về Thất Khê. Tiếp đó Hồ, Trần, Vi chỉ thị Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng tập kết bộ đội, bổ sung đạn dược lương thực, chuẩn bị nhanh chóng đánh lấy Thất Khê. Dự kiến ngày 10/10 đánh Thất Khê, nhưng đến hôm đó công tác chuẩn bị chưa xong, dọn dẹp chiến trường tổn rất nhiều người, ngay một lúc điều về không kịp. Đêm hôm đó phát hiện địch bỏ trốn Thất Khê. Đến lúc này bộ đội đều cho rằng chiến dịch đã kết thúc, khắp nơi hớn hở vui mừng.

Khi chúng tôi chào từ biệt Bộ chỉ huy tiền phương trở về Đoàn cố vấn, Hoàng Văn Thái nói,

“Lần này Đoàn cố vấn giúp chúng tôi rất lớn, Việt Nam chúng tôi chưa thể đánh một trận lớn như thế này, tư tưởng quân sự Mao Trạch Đông thật vĩ đại, dùng ở đâu thì thắng lợi ở đó, rất cảm ơn các đồng chí.”

Chúng tôi nói,

“Thắng lợi này là kết quả của lãnh đạo của Việt Nam và nỗ lực chung của chiến sĩ, Hồ Chủ tịch, Võ Tổng tư lệnh, còn có đồng chí, Chủ nhiệm Trần Đăng Ninh, chỉ huy có phương pháp, kiên quyết quả đoán, cộng với cán bộ chỉ huy và binh sĩ cấp dưới dũng cảm, ngoan cường. Không sợ khổ, không sợ chết. Còn có dân công chi viện tiên tuyến, cùng chung nỗ lực giành được thắng lợi. Thắng lợi lần này có rất nhiều kinh nghiệm, sau trận đánh cần tổng kết thật tốt, tất nhiên cũng có chỗ thất bại và sai sót cũng cần tổng kết, rút ra bài học, như vậy có thể nâng cao bộ đội lên một bước lớn. Đánh một trận, tiến một bước. Hy vọng trong tổng kết lại đạt được thành công”

Sau khi về làm báo cáo tóm tắt với tham mưu trưởng Mai, đồng chí bảo chúng tôi nghỉ ngơi. Thật vậy, mấy ngày đêm vất vả rất ít ngủ, chúng tôi đều chuẩn bị ngủ mấy ngày cho đỡ mệt. Nhưng trưa hôm sau, tham mưu trưởng Mai lại giao nhiệm vụ cho tôi. Thì ra Võ Nguyên Giáp muốn đi thị sát hiện trường tác chiến, tham mưu trưởng Mai bảo tôi và trưởng phòng Vương Chấn Phu của đồng chí Trần Canh cùng đi, chủ yếu liên hệ với cố vấn, lựa chọn cán bộ chiến sĩ cấp dưới có biểu hiện tốt trong chiến đấu nói ngay tại hiện trường để Võ hiểu được bên dưới có nhân tài. Kinh nghiệm phong phú tác chiến dũng cảm, giỏi chỉ huy; cần đề bạt thì đề bạt, chủ yếu là nhân tài dưới cấp đại đội, kể cả chiến sĩ. Bởi vì cán bộ của quân đội Việt Nam không phải đề bạt từ trong chiến sĩ, mà là học sinh được tuyển chọn đưa đi học tập huấn luyện quân sự ba tháng đến nửa năm, sau đó đưa xuống làm trung đội trưởng, đại đội trưởng, cho nên khi đánh trận, những cán bộ này đều có biểu hiện tốt, nhưng có khá nhiều sợ chiến đấu, không biết đánh giặc, không biết chỉ huy. Chiến đấu giành được thắng lợi đều chỉ biểu dương chỉ huy, nhưng tác chiến thật sự là ở bên dưới. Ý kiến của tham mưu trưởng Mai là muốn đề Võ Nguyên Giáp thông qua khảo sát thực tế cơ sở cho việc thay đổi chế độ này của quân đội Việt Nam.

Chiều tối 12/10, tôi và Vương trưởng phòng, Hoàng Đôn phiên dịch của tôi, cùng với Võ Nguyên Giáp ngồi lên chiếc xe Jeep mui trần của Mỹ vừa mới lấy được. Võ Nguyên Giáp nói đi Thất Khê trước để tham gia đại hội mừng thắng lợi, sau đó đi xuống bộ đội chọn một số chỉ huy rồi đến chiến trường tiêu diệt Lepage, Charton, để nghe họ nói về cuộc chiến đấu đã qua. Chúng tôi kiến nghị với đồng chí, còn phải chọn trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và chiến sĩ tác chiến tốt thì nói càng sinh động hơn, đồng chí đồng ý.

Chúng tôi lắc lư một hồi trên con đường làng chật hẹp, đi lên quốc lộ 4, chạy nhanh về Thất Khê. Trời tối dần, khi sắp đến Thất Khê, bên đường bên trái loé lên một bóng đen, Võ lập tức bảo dừng xe, rồi nhảy xuống xe nhanh như chớp chạy vội đến bóng đen đó, chúng tôi cũng vội vàng xuống xe đuổi theo. Thì ra bóng đen ấy lại là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đi chân đất, mặc quần áo thường dân, quần xắn lên đầu gối, đầu chít khăn vải trắng, chỉ để hở hai mắt và mũi. Khi nói mới gỡ khăn trên miệng, rất giống một thương binh. Chúng tôi biết Người không bị thương, đó chỉ là hoá trang, bởi vì khi đi ra ngoài Người đều phải hoá trang. Lúc này một chàng trai chạy đến, đồng chí ấy là lính bảo vệ của Hồ cũng hoá trang, trên lưng một khẩu tiểu liên, một mảnh vải quàng trên cổ, giống như chiếc áo choàng, che kín khẩu súng. Hồ chủ tịch cũng đến đại đoàn 308, Võ mời Người lên xe, Người kiên

quyết không lên, chúng tôi lại mời Người lên xe, ững vô ích, cuối cùng Người không lên xe, chúng tôi đành phải đi trước.

Đến Thất Khê trời tối đen như mực, không thấy rõ thứ gì, nhưng nhìn thấy nhiều quân nhân đi lại. Trên quảng trường rất lớn có thể là sân bay, bộ đội sắp hàng ngồi chung quanh. Đọc theo dãy ngồi của bộ đội, cứ cách mấy chục mét có một đồng lửa trại, các chiến sĩ cất cao tiếng hát quốc ca Việt Nam. Không gặp người của đại đoàn, mấy người phụ trách trung đoàn đón chúng tôi, đưa Võ Nguyên Giáp đi quanh một vòng, chúng tôi theo sau. Các chiến sĩ hô to khẩu hiệu, “Hồ Chí Minh muôn năm”, “Mao Trạch Đông muôn năm” “Muôn năm” nghĩa là vạn tuế. Khi Võ Nguyên Giáp đi một vòng chào các chiến sĩ, nói các đồng chí “vất vả quá” như đi duyệt binh. Lúc này, chúng tôi kiến nghị nhanh chóng kết thúc nghi lễ để đề phòng máy bay địch bắn phá, và khuyên Võ rời hiện trường thật nhanh. Võ đồng ý, sau khi chỉ thị cho mấy người phụ trách, chúng tôi đến đại đoàn bộ cách mấy cây số.

Ngày hôm sau được biết Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đến đại đoàn, nhưng sau khi trời sáng lại đi. Chúng tôi nghe đại đoàn báo cáo tình hình chiến đấu vừa qua với Võ Nguyên Giáp, là Tham mưu trưởng báo cáo, không nói khuyết điểm nhiều chỉ nói chỉ huy các cấp giỏi như thế nào, nội dung trống rỗng. Trình bày quá trình chiến đấu cũng rất sơ sài. Sau đó Vương trưởng phòng nói nhiệm vụ của chúng tôi đến đây với đồng chí Vương Nghiên Tuyên, cố vấn đại đoàn, yêu cầu đồng chí này thông qua cố vấn trung đoàn, tiểu đoàn lựa chọn một số nhân vật nổi bật trong chiến đấu bất kể cấp nào cũng được, nhưng chú trọng lựa chọn trong cơ sở.

Thì ra, trước khi xuất phát, Võ Nguyên Giáp đã báo cho đại đoàn 308 muốn đi xem nơi nào. Cho nên đại đoàn 308 đã có sự sắp xếp, thi thể địch trên chiến trường cũng đã chôn cất qua loa. Chúng tôi mất hai ngày đi xem các nơi chiến đấu ngày mùng 2, 3 nơi một tiểu đoàn trưởng quân đội Việt Nam hy sinh và vùng núi Cốc Xá. Tiểu đoàn trưởng quân đội Việt Nam hy sinh vì quân Pháp ném bom napalm đốt cháy cả một cánh rừng, sở chỉ huy của tiểu đoàn trưởng ở trong rừng này, một số cán bộ chiến sĩ cũng bị chết cháy. Về sau còn tổ chức quốc tang đối với Tiểu đoàn trưởng này. Tại hai nơi khác đều do cán bộ của tiểu đoàn, đại đội kể lại quá trình chiến đấu, còn chiến sĩ cơ sở cần lựa chọn (đa số là tiểu đội trưởng) thì kể hành động cụ thể của họ trong tác chiến.

Trong quá trình này, tôi phát hiện chức vụ cán bộ chỉ huy càng cao,

càng không hiểu rõ tình hình chiến đấu cụ thể, họ có thể chỉ huy bộ đội khi tiếp cận địch, cũng có thể chỉ huy khi hai bên bắn nhau, một khi bắt đầu xung kích thì họ không hiểu tình hình. Ngược lại, cán bộ cơ sở đa số là tiểu đội trưởng, tiểu đội phó cũng có vài trung đội trưởng và chiến sĩ, khi kể về xung kích, vu hồi hoặc đột kích trận địa địch, đánh như thế nào, bắt địch như thế nào, kể rất cụ thể, và đều là hành động tự động, không có chỉ huy của cấp trên. Có một điều đội trưởng kể rất hình ảnh, họ công kích một quả núi, khi vận động lên trước, đi một lúc không thấy người chỉ huy đâu mấy tiểu đội trưởng bàn với nhau khi đánh thì ai thu hút hỏa lực của địch, ai dẫn bao nhiêu người vu hồi, ai dẫn bao nhiêu người đột kích, v.v., phân công rõ ràng đâu vào đấy.

Còn quân Pháp sợ nhất vu hồi¹⁶⁶ và bao vây, một khi phát hiện bên sườn và sau lưng có quân đội Việt Nam thì khiếp đảm kinh hoàng, lúc này xung kích thì rất có lợi. Họ cũng nói đánh nhau ác liệt, nhưng khi nói đến xung kích thì xem ra không có gì ác liệt vì quân đội Việt Nam một khi xung kích thì ịch bỏ chạy, chạy không thoát thì nộp súng. Quân Pháp đánh trận một là dựa vào hỏa lực, hai là dựa vào công sự, công sự trong dã chiến sơ sài chủ yếu dựa vào hỏa lực.

Rất nhiều tiểu đội trưởng đều nói kinh nghiệm kiềm chế và thu hút hỏa lực của địch. Trong chiến đấu, kiềm chế và thu hút hỏa lực của địch trước, sau đó vu hồi qua bên sườn hoặc sau lưng địch, rồi bất ngờ xung kích, thương vong nhỏ, thu hoạch lớn. Một tiểu đội trưởng kể lại sự tích chiến đấu của đồng chí, đã chỉ huy quân số gần một đại đội tổ chức hỏa lực như thế nào, vu hồi như thế nào, leo lên đỉnh núi dốc đứng như thế nào, xuất kỳ bất ý xông vào trên địa địch như thế nào để chiếm được mỏm núi, bắt 60, 70 tên địch làm tù binh. Còn có một trung đội trưởng thành tích chiến đấu không kém người tiểu đội trưởng này. Núi Cốc Xá xung quanh đều là vách đứng, chỉ có phía tây nam có thể leo lên. Con đường này do một tiểu đội trưởng dẫn mấy chiến sĩ tìm được, ban đêm mò lên, nổ súng bất ngờ, địch hoảng loạn không biết quân đội Việt Nam lên bao nhiêu người, bỏ cửa rừng chạy trốn, bộ đội lớn Việt Nam mới từ đáy leo lên núi, sau đó lần từng cái hang bắt địch, chỉ cần ném mấy quả lựu đạn vào cửa hang, quét một tràng liên thanh, thì địch đầu hàng. Lepage bị bắt làm tù binh trong hang núi đó.

Nói tóm lại, Võ Nguyên Giáp đã thấy rõ, hễ khi xung phong hãm trận phần nhiều các tiểu đội trưởng chỉ huy đánh trận. Chỉ huy đại đội trở lên chỉ có thể bố trí trước khi xung phong không chỉ huy tại trận.

Chỉ huy trung đội đích thân dẫn đội xung phong cũng không nhiều. Vì vậy Võ Nguyên Giáp tạm thời quyết định, xuống bộ đội mở ba buổi chiến sĩ toạ đàm, mỗi trung đoàn chọn khoảng 20 tiểu đội trưởng, chiến sĩ, họp nửa ngày, kể cả đi đường mất hơn hai ngày. Trong các buổi toạ đàm này đã kiểm chứng thêm những ấn tượng mà thị sát chiến trường đạt được. Sau đó Võ Nguyên Giáp nói với chúng tôi,

“Bộ đội cấp dưới có những nhân tài cầm quân đánh giặc, ý kiến của các đồng chí rất đúng, phải từ bên dưới tìm người có kinh nghiệm tác chiến đưa lên cương vị của bộ đội, đó là vấn đề quan trọng trong xây dựng quân đội.”

Lẽ ra, ngày hôm sau (khoảng 20/10) phải về Bộ chỉ huy tiền tuyến, nhưng đêm đó nhận được điện của Bộ chỉ huy tiền tuyến; Lạng Sơn đã giải phóng. Võđi ện hỏi tình hình tỉ mỉ. Rạng sáng, điện của Bộ chỉ huy tiền phương nói, “Địch ở Lạng Sơn đúng là đã tháo chạy, bọn địch ở Hà Nội hết sức hoảng sợ.” Trần, Vi, Đặng kiến nghị cấp tốc lên Lạng Sơn và ra lệnh cho bộ đội tập kết ở gần Lạng Sơn, chuẩn bị tiến quân về Hà Nội. Võ Nguyên Giápđi ện trả lời đồng ý, lập tức báo cho đại đoàn 308 tiến lên Lạng Sơn.

Chúng tôi lập tức xuất phát lên chiếc xe Jeep của Võ. Đi được một đoạn, đến chỗ eo núi phát hiện cầu bị địch tháo chạy đánh sập, đành cho xe Jeep về Cao Bằng, chúng tôi đi bộ lên Lạng Sơn.

Trên đường, chúng tôi gặp một số chiến sĩ Việt Nam, hỏi thăm quá trình giải phóng Lạng Sơn mỗi người nói một khác, khó biết chính xác. Tình hình đại thể là, Việc binh đoàn Lepage, Charton bị tiêu diệt làm cho địch ở Thất Khê sợ vỡ mật, sĩ quan của phân khu và một tiểu đoàn lên máy bay chạy trốn. Số còn lại chạy trốn trên bộ như chim vỡ tổ, chạy đến cứ điểm sau là nói đại quân Việt Minh đã đến rồi, lính trong cứ điểm đó cũng chạy theo. Có người chạy thẳng về Hà Nội, có người theo quốc lộ 4 chạy về Lạng Sơn, Nà Sầm, Đồng Đăng cũng kinh hoàng. Trong tay Tư lệnh Lạng Sơn còn có một tiểu đoàn, đưa đến Đồng Đăng để đánh chặn quân đội Việt Nam; tiểu đoàn này đến Đồng Đăng, bị ảnh hưởng của quân tháo chạy, vô cùng sợ hãi, cũng chạy trốn tứ tung. Người ta nói tiểu đoàn trưởng dẫn một số tàn quân ra đầu hàng bộ đội của ta ở Trần Nam quan (thực ra chỉ là một đại đội phó dẫn mấy chục binh lính). Một trung đội Việt Nam truy kích tàn quân Pháp khi truy đến Lạng Sơn, viên Tư lệnh Bắc Bộ Việt Nam vút tất cả quân nhu, lên máy bay chạy trốn. Trung đội này tiến vào Lạng Sơn, thì Lạng Sơn giải phóng. Hai ngày sau chúng tôi đến Lạng Sơn nhìn thấy khắp nơi bừa bãi. Hang động Lạng Sơn rất nhiều, đều là kho

tàng của quân Pháp tàng trữ súng ống, khí tài, đạn dược lương thực. Lương thực đã bị cư dân lấy đi rất nhiều có cửa hàng chất đầy bột mì, dày đến 10 phân dầm lên chắt nịch. Các kho đạn dược, súng ống, có quân đội Việt Nam bảo vệ. Trong một doanh trại có mấy chục chiếc ô tô còn nguyên, nhưng phần lớn lốp xe bị cắt, người trong quân đội Việt Nam cắt đem làm dép cao su đơn giản (giống như dép lê). Chúng tôi gặp một trung đội trưởng quân đội Việt Nam đề nghị họ cử người đến trước cửa kho làm công tác trông coi. Ngày hôm sau, các đồng chí lãnh đạo Trần Canh, Vi Quốc Thanh, Đặng Dật Phàm, Bộ chỉ huy tiền phương Việt Nam cũng đến trú ở ngoại ô (vì máy bay Pháp đã bắt đầu bắn phá Lạng Sơn).

Lúc này có người lãnh đạo Việt Nam bàn tán rằng, nếu thừa thắng xốc tới đánh lấy Hà Nội thì tốt biết mấy! Có người nói đánh Hà Nội cần phải đánh sân bay Gia Lâm trước, đồng thời cắt đứt con đường của địch từ Hà Nội thông ra các cảng ven biển như Hải Phòng, v.v... để phòng địch chạy thoát từ đường không, đường biển. Sau đó bao vây Hà Nội buộc địch tháo chạy về phía nam tiến bộ và tiêu diệt chúng trong vận động. Đồng chí Trần Canh trong lúc rối rĩ cũng từng nói với Võ Nguyên Giáp, Nếu Trung Quốc cho tôi một quân đoàn, có thể đánh thẳng tới Hà Nội, nhanh chóng giải phóng Việt Nam. Song lúc bấy giờ tình hình Triều Tiên căng thẳng, sau khi quân Mỹ đổ bộ lên Nhân Xuyên, tình hình chiến sự Triều Tiên xấu đi biên giới đông bắc của Trung Quốc bị đe dọa, để bảo vệ an ninh quốc gia Trung Quốc phải tính đến chống Mỹ viện Triều, không thể tác chiến cả hai phía, không đưa quân sang Việt Nam.



Marcel Carpentier

Trên thực tế lúc bấy giờ điều kiện của Việt Nam đánh thành phố lớn cũng chưa chín muồi, nên chọn chiến trường khác, mở rộng chiến tranh du kích, phối hợp với vận động chiến, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, không nên vội đánh thành phố lớn. Nôn nóng muốn thành công ngay ngược lại không có lợi. Do bộ đội chủ lực tập kết chưa xong, có những bộ đội lúng lúng trong núi vẫn chưa về, bộ đội cần nghỉ ngơi chỉnh đốn, việc tấn công Hà Nội chỉ là chuyện bàn tán mà thôi.

Đến đây chiến dịch kết thúc thắng lợi với kết quả vượt xa mục đích dự kiến, giải phóng toàn bộ quốc lộ 4 phong tỏa đoạn Lạng Sơn đến Cao Bằng trên biên giới Trung – Việt, cũng xóa bỏ sự phong tỏa biên giới từ Lạng Sơn đến Lào Cai. Do đó mà chiến dịch này không gọi là

chiến dịch Cao Bằng nữa mà đổi lại là chiến dịch biên giới. Toàn bộ chiến dịch đã làm chết, bị thương và bắt làm tù binh hơn 8.000 tên địch. Tổng binh lực của Pháp ở Bắc Bộ Việt Nam (không đến 15000 người) phần lớn bị tiêu diệt, thu phục rất nhiều thành phố thị trấn lớn nhỏ biên giới bao gồm tỉnh lỵ Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai v.v... Sau chiến dịch, Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam (tướng ba sao)¹⁶⁷, Tư lệnh Bắc Bộ Việt Nam (tướng hai sao)¹⁶⁸ đều bị cách chức. Thượng tuần tháng 11, Đoàn cố vấn trở về Quảng Uyên chuẩn bị tham gia tổng kết, đồng chí Trần Canh cũng về nước vào lúc này.

Sau chiến dịch biên giới, quan hệ giữa cán bộ cố vấn Trung Quốc và cán bộ quân đội phía Việt Nam càng mật thiết hơn. Trước đây cán bộ quân đội Việt Nam ít nhiều giữ thái độ hoài nghi đối với chúng tôi, giới thiệu tình hình có nhiều bảo lưu, khuyết điểm nội bộ không muốn thổ lộ với chúng tôi, đối với kiến nghị của chúng tôi, bề ngoài tiếp thu, bên trong không thực thi tất cả. Bây giờ tình hình thay đổi rất nhiều, chiến sĩ gặp chúng tôi đều rất thân thiết, nhân dân thấy chúng tôi cũng dám lại gần, chia ngón cái với chúng tôi; cán bộ nêu ra nhiều vấn đề với chúng tôi hơn, dám nói ra những vấn đề họ còn vướng mắc, đề nghị chúng tôi nói cách giải quyết, kiến nghị của chúng tôi cũng dễ được chấp nhận. Ví như, một tiểu đội trưởng chỉ huy bảy, tám mươi người tác chiến được đề bạt ngay làm đại đội trưởng và hơn nữa còn đề bạt, không ít chiến sĩ làm cán bộ. Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn 95 Doãn Tuế được đề bạt làm Phó trung đoàn trưởng, thay thế vị trí của

167 Giữa tháng 10, 1950 chính phủ Pleven cử tướng Alphonse Juin và bộ trưởng Jean Laourneau sang Đông Dương thăm định tình hình. Cao uỷ Đông Dương Léon Pigeon cho rằng chiến lược của tướng Marcel-Maurice Carpentier quá thụ động và phòng thủ... vì thế cần xét lại khả năng lãnh đạo và tư lệnh tối cao quân đội viễn chinh. Tháng 12, 1950 Pháp thay cả hai, Léon Pigeon và tướng Maurice Carpentier, bằng tướng De Lattre de Tassigny trong cả hai nhiệm vụ Cao uỷ và Tổng tư lệnh. (Nguồn: *U.S. containment policy and the conflict in Indochina*, William J. Duiker, Stanford University Press, 1994, trang 103). Một sĩ quan khác cũng đòi Pháp giải nhiệm tướng Carpentier là Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 5 Lê Dương, Francois Binoche. (*Obituary: General Francois Binoche*, Douglas Johnson, *The Independent*, 27/05/1997). Marcel-Maurice Carpentier là tướng 4 sao. Photo: Time Inc./Carl Mydans (Tháng 4, 1950 tại Sài Gòn).

168 Trung tướng Marcel Jean-Marie Alessendri (tướng hai sao), Tư lệnh chiến trường Bắc Việt thay tướng Carpentier khi Carpentier lên làm Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp. Bị thay thế và gọi về Pháp vào ngày 10 tháng 11, 1950. (Nguồn: F.S.A.L.E., <http://www.legionetrangere.fr>). Pháp thay Alessendri (65 tuổi) bằng tướng Pierre Georges Boyer de la Tour du Moulin (63 tuổi) người đồng đội cho rằng vẫn còn gân, "Il a beaucoup de mordant". (Nguồn: *Plenty of bite*, Time, 27/11/1950).

“Ước”, “Ước” được điều về Bộ Tổng tham mưu (năm 1958 khi tôi học tập ở Học viện pháo binh Tuyên Hoá, Doãn Tuế cũng đến học tập ở viện này, lúc đó đồng chí đã là Phó tham mưu trưởng ở pháo binh quân đội Việt Nam, năm 1972 khi Võ Ngu yên Giáp đi thăm Tây An, đồng chí Tư lệnh quân khu Lan Châu Đ ịnh Quân dẫn tôi đi theo, Võ Nguyên Giáp cho tôi biết Doãn Tuế đã là Tư lệnh Pháo binh của quân đội Việt Nam). Họ nhiệt liệt ca ngợi Mao Chủ tịch thực sự vĩ đại, tư tưởng Mao Trạch Đông cũng thích hợp với Việt Nam, cán bộ chiến sĩ đều có cảm nhận điều đó.

3. Từ chiến dịch Trung Du đến chiến dịch Hoà Bình

Sau chiến dịch Biên Giới phần lớn vùng núi phía bắc Việt Nam đã được giải phóng, biên giới Trung – Việt từ Lạng Sơn đến Cao Bằng đã khai thông toàn bộ, vật tư của ta viện trợ cho Việt Nam có thể đi thông suốt, đó là điều kiện rất có lợi cho sự tăng cường đấu tranh chống Pháp của Việt Nam, tinh thần ý chí của binh sĩ quân đội Việt Nam lên cao, lòng tin kháng chiến nâng lên rất nhiều. Bộ đội rèn luyện một trận đánh lớn bao gồm công kiên, vu hồi bao vây, đánh địch trong vận động hoặc vừa mới đóng quân. Vũ khí trang bị của bộ đội được cải thiện rất nhiều, đại đoàn 304, 312 cũng tổ chức xây dựng cải thiện trang bị xong xuôi, một bộ phận còn tham gia tác chiến, ngoài ra còn bắt đầu tổ chức xây dựng binh chủng kỹ thuật như thành lập đại đoàn công pháo 351 (gồm trung đoàn sơn pháo 95, trung đoàn trọng pháo 34 và một trung đoàn công binh), Nhưng đã nảy sinh một vấn đề làm người ta lo lắng. Phía Việt Nam có người lãnh đạo có tư tưởng kiêu căng mù quáng lại bộc lộ ra. Khẩu hiệu “tổng phản công” lại dâng cao, chủ yếu thể hiện trong việc lựa chọn hướng tác chiến tiếp theo.

Sau giải phóng Lạng Sơn, phía Việt Nam có tính đến nhanh chóng tập kết bộ đội, nhân lúc quân Pháp hỗn loạn, một đòn tấn công sân bay Gia Lâm, đe dọa Hà Nội và bao vây Hải Phòng, vít chặt tuyến đường quân Pháp tháo chạy trên không và trên biển buộc địch chạy trốn bằng đường bộ và tiêu diệt chúng trong vận động. Nhưng lúc đó xem ra, năng lực tổ chức chỉ huy của quân đội Việt Nam chưa ổn, bộ đội mỗi nơi làm theo ý của mình không thể tập kết được ngay, nếu có tập kết được cũng không biết mất bao nhiêu thời gian, ngày tháng kéo dài sẽ mất thời cơ; đồng thời cũng tính tới việc có thể bị quân Pháp oanh tạc, phá hủy Thủ đô. Tóm lại lực lượng của quân đội Việt Nam và công tác đảng lúc bấy giờ không thể nào đánh lấy Hà Nội, không đủ sức tiếp quản Hà Nội. Xét về mặt chiến lược vẫn là địch mạnh ta yếu thời cơ

đánh thành thị lớn chưa chín muồi, vì thế Trung ương Đảng ta kiến nghị không đánh Hà Nội, vẫn lấy tiêu diệt sinh lực địch làm mục tiêu chính, đánh lấy thành thị là phụ, Hình như phía Việt Nam nhận thức chưa đầy đủ những vấn đề quan trọng đó.

Sau chiến dịch biên giới, cố vấn các cấp đều kiến nghị làm tốt việc tổng kết chiến đấu chiến dịch để đánh một trận, tiến thêm một bước, biểu dương tiên tiến, tìm ra bài học kinh nghiệm, khắc phục khuyết điểm sai lầm, nâng cao tổ chất bộ đội hơn nữa. Lúc đó phía Việt Nam có người còn không biết và không quen, không thạo nghiêm chỉnh tổng kết xem xét tình huống thực tế và phân tích vấn đề của mình, say sưa trong thắng lợi, không thể nghiêm chỉnh phân tích nguyên nhân và điều kiện chủ quan, khách quan giành được thắng lợi, trái lại đánh giá quá cao lực lượng của mình.

Chiến dịch Biên Giới kết thúc, tức vào đầu tháng 11/1950, Đoàn cố vấn rút bỏ cố vấn cấp tiểu đoàn. Vì sao vậy? Có thể lãnh đạo phía Việt Nam không nhận thức đầy đủ, không nghiên cứu nghiêm chỉnh đối với việc này. Đó là vì, Trong tác chỉ ến, cán bộ chỉ huy cấp giữa và cấp dưới của phía Việt Nam, chủ yếu là hai cấp tiểu đoàn, đại đội không dám áp sát tuyến một để nắm bộ đội, chỉ huy cụ thể thực địa, một khi đánh trận, phân đội cơ sở làm theo ý của mình, không hình thành sức mạnh công kích mạnh mẽ. Còn cố vấn cấp tiểu đoàn của chúng ta cử xuống đều là các đồng chí chiến đấu đing cảm được lựa chọn, là những chiến tướng từng lãnh đạo phân đội dưới tiểu đoàn xung phong hãm trận, và nhiều người đã lập chiến công. Một khi họ đến chiến trường, bao giờ cũng quen đến tuyến một, trực tiếp nắm và chỉ huy bộ đội tác chiến, dẫn đầu xung trận, anh dũng tiến lên bất chấp an nguy cá nhân, điều đó đa số chỉ huy cấp tiểu đoàn, đại đội phía Việt Nam không làm được.

Tất nhiên trong cán bộ tiểu đoàn, đại đội phía Việt Nam cũng có người có dũng khí nhưng họ thiếu kinh nghiệm thực tiễn nhất là thiếu kinh nghiệm tổ chức chỉ huy đánh trận lớn, đánh trận ác liệt. Điều đó đã hình thành một mâu thuẫn rõ rệt, xuất hiện sự không nhịp nhàng, không hài hoà giữa lãnh đạo tiểu đoàn phía Việt Nam với cố vấn cấp tiểu đoàn chúng ta lại thêm có phiên dịch cũng không muốn theo cố vấn tiểu đoàn mạo hiểm ra tuyến một, lợi dụng điều kiện thuận lợi phiên dịch của mình thêm mắm thêm dấm vào trong đó, làm nghiêm trọng thêm mâu thuẫn trên, do đó phía Việt Nam phản ánh khá nhiều, Đoàn cố vấn không thể không rút bỏ cố vấn cấp tiểu đoàn sau khi phía Việt Nam đồng ý. Vì chú ý toàn cục, vì tình hữu nghị và đoàn kết,

tránh xảy ra vấn đề ảnh hưởng tới quan hệ Trung – Việt, Đoàn cố vấn làm như thế là đúng đắn. Còn phía Việt Nam không thấy làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến vấn đề nâng cao năng lực chỉ huy của tiểu đoàn, đại đội của họ. Họ không hiểu vai trò của cố vấn tiểu đoàn trong chiến dịch Biên Giới, trong các chiến dịch về sau, do không có cố vấn tiểu đoàn, bộ đội gặp cơ hội tiêu diệt địch có lúc cũng chỉ có thể trở thành trận đánh làm tan ă. Do một số người phía Việt Nam kiêu căng mù quáng, đánh giá quá cao lực lượng của mình, trên vấn đề chiến dịch tiếp theo tiến hành ở đâu, nhận thức giữa Đoàn cố vấn và lãnh đạo quân đội Việt Nam không hoàn toàn nhất trí.

Sau chiến dịch Biên Giới, Đoàn cố vấn từng đề nghị mở chiến trường ở vùng Tây Bắc, đánh mấy chiến dịch, giành lấy vùng núi Tây Bắc, mà có thể mở rộng và củng cố căn cứ địa quân đội Việt Nam chiếm giữ, lại có thể nhìn xuống đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, tiến có thể công, thoái có thể thủ, nắm quyền chủ động chiến lược. Hơn nữa xét thấy quân đội Việt Nam thiếu lực lượng phòng không, chống tăng, ở vùng núi Tây Bắc, núi cao rừng rậm, địa hình phức tạp, tiện lợi cho trang bị yếu kém đánh thắng địch có trang bị ưu thế. Đồng thời cử một bộ phận bộ đội đánh bật cứ điểm quân địch chưa rút ở vùng đông bắc Hà Nội, củng cố vùng giải phóng đã mở rộng. Kiến nghị này, họ chưa đồng ý, kiên trì muốn đánh lấy đồng bằng Bắc Bộ, uy hiếp Hà Nội.

Trung tuần tháng 11/1950 ở gần Tả Trú, tây bắc Thái Nguyên, triệu tập hội nghị tổng kết cán bộ cơ quan và cấp trung đoàn trở lên tham gia. Tại hội nghị này, ngoài việc tổng kết bài học kinh nghiệm, còn bố trí kế hoạch chiến dịch tiếp theo ra, còn dự định chỉ tên phê bình mấy cán bộ trung đoàn trở lên chấp hành lệnh không tốt, chỉ huy sai sót, trong đó có một cán bộ đại đoàn.

Do nguyên nhân nào đó, Võ Nguyên Giáp không chỉ tên phê bình mấy cán bộ này mời riêng nhưng cũng khá nhẹ nhàng, không đủ mức nghiêm nhất. Trường Chinh và Phạm Văn Đồng tham gia hội nghị. Tại hội nghị, tuy Trường Chinh phê bình mấy cán bộ này. Võ Nguyên Giáp chỉ phát biểu tổng kết và chỉ phê bình qua loa không nêu tên đối với khuyết điểm sai lầm.

Phạm Văn Đồng phát biểu càng ôn hòa. Khi tọa đàm, trong quá trình mọi người phát biểu ý kiến, Phạm Văn Đồng còn nêu ra vấn đề, “Vì sao có cố vấn, thương vong của chúng ta vẫn lớn như thế?” chứng tỏ ông không hiểu đánh trận. Trong chiến dịch Biên Giới, quân đội Việt Nam thương vong ngàn người, còn diệt địch là 8000 người, so sánh địch ta là chiến dịch xuất sắc trong lịch sử chiến tranh. Điều này

cũng chứng tỏ là một cán bộ lãnh đạo, không có nhận thức đối với tính lâu dài, tính tàn khốc của chiến tranh, thiếu nghiên cứu tối thiểu với hiện thực địch mạnh ta yếu, tưởng rằng giành được thắng lợi là dễ như trở bàn tay, không cần trả giá. Tư tưởng “thắng mạnh” đó của họ cũng tìm được cội nguồn rồi. Cho nên tại hội nghị tổng kết lần này, tiếng nói “tổng phản công”, “giành lấy đồng bằng Bắc Bộ” “cô lập Hà Nội, lấy lại Hà Nội” tương đối nhiều, đối với việc tổng kết bài học kinh nghiệm, tìm ra vấn đề giải quyết vấn đề, hội nghị thảo luận không nghiêm chỉnh lắm, thiếu sâu sắc, qua loa xong chuyện, nhưng lại rất sôi nổi trong việc biểu dương sự tích tiên tiến của cán bộ.

Cái cần biểu dương tất nhiên phải biểu dương, nhưng có những sự tích rất bình thường. Ví như trung đoàn khi công kích lô cốt ngầm ở Đông Khê, mấy lần đặt thuốc nổ đều không thành công. Hoả lực địch rất điên cuồng, một tiểu đội trưởng ra lệnh cho một chiến sĩ dùng lựu đạn phá lỗ châu mai, chiến sĩ này trong khi tiến lên bị thương, nhưng kiên trì mò đến lỗ châu mai, tự hy sinh oanh liệt, để bảo đảm cho bộ đội đánh tan lô cốt ngầm này. Một chiến sĩ vĩ đại như thế không biểu dương, nhưng cán bộ có liên quan cấp đại đội trở lên lại được biểu dương vì sự tích đó. Chiến dịch Biên Giới thắng lợi to lớn như vậy, quân đội Việt Nam lại lần đầu tiên tác chiến với quy mô lớn như vậy mà không được tổng kết nghiêm túc, đối với xây dựng quân đội Việt Nam mà nói là điều hết sức đáng tiếc.

Hạ tuần tháng 11/1950, tức sau hội nghị tổng kết, phía Việt Nam nêu ra tổ chức một chiến dịch ở vùng trung du sông Hồng tây bắc Hà Nội, đó tức là chiến dịch trung du. Đoàn cố vấn tuy vẫn cho rằng nên tìm thời cơ chiến đấu ở vùng núi Tây Bắc, nhưng chưa được phía Việt Nam chấp nhận. Tính đến toàn cục, tính đến đoàn kết, không thể tiếp tục tranh luận, Đoàn cố vấn đã đồng ý với ý kiến của họ, nhưng căn cứ vào nhược điểm của quân đội Việt Nam bộc lộ ra trong chiến dịch biên giới, đã đề xuất một số vấn đề cần giải quyết và chú ý trong chiến dịch như vấn đề cán bộ chỉ huy đại đội lên nắm bộ đội áp sát tuyển một chỉ huy trong tác chiến như thế nào, vấn đề phòng không máy bay buộc máy bay địch không dám bay thấp; và giới thiệu cách làm trong chiến tranh giải phóng Trung Quốc, vấn đề đánh xe tăng (xe tăng quân Pháp đều là xe tăng bọc thép lợi nước cỡ siêu nhỏ, và lại số lượng rất ít) và cả khuyết điểm bộc lộ ra trong chiến dịch biên giới cần khắc phục trong công kiên, dã chiến, v.v...

Chiến dịch sắp xếp bắt đầu từ hạ tuần tháng 12/1950. Kế hoạch chiến dịch là, đại đoàn 308 cùng với trung đoàn 209, trung đoàn 141,

hai tiểu đoàn của trung đoàn sơn pháo 95 chọn mấy cứ điểm trong vùng có lợi, chủ yếu dọc phía bắc đồng bằng Bắc Bộ đến bờ bắc sông Hồng từ bắc Hà Nội đến vùng Vĩnh Yên, Phú Thọ, tây bắc Hà Nội, đề tấn công tạo thời cơ đánh địch tăng viện. Ngoài ra lệnh cho trung đoàn 174, trung đoàn 98, 1 tiểu đoàn sơn pháo ở tuyến từ Tiên Yên đến Hải Ninh, đông bắc Hà Nội cũng chọn mấy cứ điểm tấn công, sau đó đánh chặn viện, ngăn chặn địch mở rộng ra đông bắc (lúc này quân Pháp đã khôi phục một số cứ điểm đã bỏ ở Đông bắc).

Ngày 17 hoặc 18 tháng 12 năm 1950, Ban chỉ huy Đoàn cố vấn theo Bộ chỉ huy tiền tuyến quân đội Việt Nam xuất phát từ Tả Trú, tiến đến vùng trung du sông Hồng. Lúc này miền bắc Trung Quốc là mùa đông giá rét, còn ở đây lại như mùa xuân, nước trong đồng phẳng như mặt gương, từng tốp hai ba phụ nữ nông thôn khom lưng cấy mạ, trong ruộng lúa nhô lên gờ đất lớn nhỏ, trên những gờ đất ấy đều là rừng cây hoặc rừng tre um tùm hoặc là rừng cây cọ, lá cây cọ giống như lá dùng làm quạt lá chuối của ta, nhưng rất to, đường kính khoảng một mét, có cốt cách riêng, xinh xắn. Trên đường, chim hót trên cành, từng đàn chim oanh ca lông màu sắc sỡ ríu rít trên cây, cũng như thấy đàn bướm đủ sắc màu tung tăng bay lượn. Nhưng đêm đến, nhiệt độ xuống thấp, ở trong nhà tre, bốn phía gió lùa, lại cảm thấy lạnh thấu xương. Ở đây không như dân tộc Nùng vùng núi Việt Bắc không có nhà sàn đơn sơ phân nhiều là nhà tranh xây trên gờ đất giữa đồng, trong nhà cũng gi ống như dân tộc Nùng dùng cả thân cây nhóm lửa, một đầu châm lửa để lâu không tắt, khi nấu cơm cho một ít cành khô thì bốc lửa, bình thường không có ngọn lửa, chỉ có tro ủ, người ta nói các loài rắn độc hoặc dã thú không dám đến gần; ban đêm chúng tôi ngủ gật xung quanh đồng lửa như vậy.

Ngày 22 hoặc 23 tháng 12, chúng tôi đi lên phía phải một quả núi lớn đen ngòm bao phủ trong mây mù, đó là núi Tam Đảo, nơi nghỉ mát nổi tiếng ở tây bắc Hà Nội, cũng là đích đến của chúng tôi, chúng tôi sẽ hỗ trợ phía Việt Nam tác chiến trên đỉnh núi đó. Gần trưa, mới đến chân núi, vào một thôn làng ở giữa đồng lúa ăn cơm trưa. Thôn này có mươi mấy hộ, xung quanh là tre xanh um tùm, làm bức tường vây tự nhiên, nhà cửa cũng làm bằng tre. Dáng người ở đây có khác với nơi khác đã gặp, dù nam hay nữ đều có nước da sáng sủa, cử chỉ nhỏ nhẹ, nam thường mặc quần áo màu vàng đất, màu nâu, áo ngắn tay, quần rộng ống, nữ mặc váy dài liền áo vải xanh một màu có hoa văn nhỏ thêu chỉ trắng, trên bắp chân quấn vải hoa văn xanh trắng giống như miếng băng quấn của chiến sĩ chúng ta thời kỳ chiến tranh chống Nhật. Thì ra đây là một chi của dân tộc Mèo, là vùng tập cư của Mèo trắng.

Dân tộc Mèo có mấy chi, Mèo đỏ, Mèo đen, Mèo trắng, Mèo hoa. Mèo đỏ, Mèo đen thân lùn và béo, da ngăm đen, Mèo hoa và Mèo trắng gầy giống nhau. Mèo trắng của thôn này rất hiếu khách. Chúng tôi ăn trưa ở đây, chuyện trò vui vẻ với họ, rất chan hoà.

Ăn cơm xong nghỉ một lúc rồi tiến lên núi Tam Đảo, đi khoảng năm, sáu cây số thì bắt đầu leo núi. Đốc phía nam núi, có đường nhựa do người Pháp làm, nhưng chúng tôi leo lên dốc phía bắc. Dốc phía bắc dựng đứng, trong đá lổn nhổn có một lối mòn. Núi này cao như Thái Sơn, khí hậu tuy không nóng nhưng chúng tôi leo núi mồ hôi chảy thấm lưng, và thỉnh thoảng xuyên qua một cánh rừng, con vắt thường bám cổ chúng tôi, mồ hôi và máu có lúc ướt cả quần áo, như bị thương vậy. Leo một mạch đến chiều, sức cùng lực kiệt, tối đến mặt trăng đằng đông xuất hiện qua mây mù, mới leo đến đỉnh núi. Nhìn ra xung quanh tối đen ngòm không thấy rõ cái gì, thì ra chúng tôi đã ở trên mây mù. Trên đỉnh núi thấp thoáng tản mác bảy tám ngôi biệt thự nhỏ. Nhà còn nguyên nhưng cửa giả đã hư hỏng, đồ đạc trống trơn, chúng tôi bẻ một ít cành cây làm chổi, quét bụi, tìm mấy tấm ván hỏng làm nơi có thể ngủ được, tìm cây khô đốt một đồng lửa ở giữa nhà, ăn tối xong rửa chân đi ngủ. Vào mùa đông, đến nơi nghỉ mát, chăn áo mỏng manh, rét đến khó ngủ. Nhưng do quá mệt vẫn ngủ say.

Phiên dịch bảo chúng tôi trên núi này có thể nhìn thấy mặt trời mọc. Cho nên ngày hôm sau dậy thật sớm, chạy đến tảng đá to ở phía đông núi để nhìn mặt trời mọc. Lưng chừng núi vẫn bao bọc mây mù, bầu trời chỉ có mấy đám mây trắng nhỏ, đằng đông đã từ màu trắng bạc dần dần biến thành màu đỏ, trên vùng mây phía xa, từ từ lộ lên mặt trời hồng, nhìn như là từ ngoài biển trên thực tế là bên trên mây mù. Sau khi mặt trời đỏ mọc lên, đằng đông muôn ánh sáng màu. Ngoài cái đó rừng không có chỗ nào kỳ thú chỉ thấy mặt trời to hơn. Nhìn sang bên trái, muốn xem dưới núi như thế nào, nhưng mây ở giữa núi, cũng không nhìn rõ những gì ở dưới.



1. 东兴罗浮伏波庙内马援塑像

2. 伏波脚底的征侧、征贰

Tượng thờ Mã Viện ở Đông Hưng
(Quảng Tây, Trung Quốc)

Trên một quả núi khác trước mặt chúng tôi thấp hơn quả núi chúng tôi đang đứng cũng có mấy ngôi nhà biệt thự đó là Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam, nhìn thì rất gần, nhưng đi lại rất xa. Ở

nơi cao về phía bắc quả núi của chúng tôi có một miếu thờ, đi tới xem, cửa ngõ đều hoàn chỉnh, giữa ban thờ trong miếu có một tượng thần bằng đồng đen, dáng như Quan Công của Trung Quốc nhưng mặt không đỏ, thì ra đó là Mã Vi ện¹⁶⁹, đó là miếu tướng quân Phục Ba. Xung quanh ban thờ và cả trên tường, đều treo bức trướng lớn bằng lụa, bằng vải nhỏ màu đỏ, viết chữ Trung Quốc “Tá ngã xích tử”, “phô cứu chúng sinh”, “đệ tử ... kính hiến”, v.v... trên nền đất còn có dấu vết đốt vàng mã, lư hương còn tro m ói, chứng tỏ thường xuyên có người đến đây cúng bái. Phiên dịch nói, miếu Phục Ba tướng quân ở Việt Nam đâu đâu cũng có, hương hoá không kém miếu Phật Như Lai.

169 Trong cuốn luận văn tốt nghiệp thạc sỹ ngành Lịch sử, tác giả Đỗ Thụ Hải (ĐHSP Quảng Tây, TQ) tháng 5 năm 2008 vừa qua, nhan đề “*Ký ức tổ tiên và kiến tạo biên giới: nghiên cứu xã hội và sự biến thiên lịch sử các bộ tộc phía tây Khâm Châu thời Tống – Minh*”, giới thiệu ngôi miếu Mã Viện ở thành phố Đông Hưng (Quảng Tây, Trung Quốc) giáp với Móng Cái (Quảng Ninh, Việt Nam). Trong ngôi miếu này có một pho tượng Mã Viện; Dưới đôi chân Mã Vi ện là tượng hai người phụ nữ nhỏ bé bị dẫm đạp lên một cách thảm hại – đó chính là Hai Bà Trưng. (Nguồn/photo: aloha, “*Mã Viện và Hai Bà Trưng nhìn từ phía khác*”, Diễn đàn Văn hóa học, <http://vanhoahoc.edu.vn/diendan/viewtopic.php?f=34&t=1050>. Truy cập 20/04/2009).

Đỗ Thụ Hải ghi chú dưới hình tượng Mã Viện: 1. “*Đông Hưng La Phù Phục Ba Miếu nội Mã Viện Tổ Tượng*”(Tượng Mã Viện trong miếu Phục Ba tại Đông Hưng La Phù); 2. “*Phục Ba cước đế đích chinh trắc, nhị chinh*” (Dưới gót Phục Ba chính là Tung Trắc và Trung Nhị).

Dân Việt thờ Mã Viện? Hai câu cuối bài thơ “*Quý Môn quan*” của Nguyễn Du (1765–1820), “*Chung cô hàn phong xuy bạch cốt / Kỳ công hà thủ Hán Tướng quân*” được Quách Tân dịch là “*Bên đường gió lạnh luồng xương trắng / Hán tướng công gì kể bấy nay.*” Rõ ràng ng ời Việt hay ít nhất Nguyễn Du không khen Mã Viện huống gì thờ phượng.

Trong bài “*Ghi chép về tôn giáo ở Việt Nam thế kỷ 18*” tại trang BBC Việt ngữ truy cập ngày 10 tháng 04, 2009, viết “*Cuốn ‘Opusculum de Sectis apud Sinenses et Tunkinenses: A Small Treatise on the Sects among the Chinese and Tonkinese’ của linh mục người Ý, Adriano di ST. Thecla (1667–1765), người sống gần 30 năm ở miền Bắc Việt Nam trong thế kỷ 18, trước Nguyễn Du, lại cho rằng “đền Bạch Mã ở trung tâm 36 phố phường Hà Nội là dành để thờ Mã Viện, vị tướng Trung Hoa thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên.”*

Tác giả Độc Kim Ba đang sống ở nửa sau của thế kỷ thứ 20 dùng lời của phiên dịch Hoàng Đôn cho rằng “*miếu Phục Ba tướng quân ở Việt Nam đâu đâu cũng có, hương hoá không kém miếu Phật Như Lai*” e là điều khó kiểm chứng nên không đủ tính thuyết phục.

Hai ba ngày tới, chiến đấu chưa bắt đầu. Lần này chúng tôi không thường xuyên ở bàn chủ nhân Bộ chỉ huy tiền phương mà chỉ thường chạy đi tìm hiềm tình hình, trở về báo cáo Thủ trưởng Đoàn cố vấn. Thủ trưởng đoàn cố vấn đôi khi cũng t ự đi. Có lúc trời nắng, có thể nhìn thấy hai bờ sông Hồng dưới núi, cảm giác rất xa, thị trấn ẩn trong lá xanh cũng không thấy rõ cái gì. Có lúc có máy bay bay qua bay lại, nhưng nhìn xuống, độ cao của nó vẫn không cao bằng núi này.

Đêm 25/12 cuộc chiến bắt đầu, hướng Vĩnh Yên, ở phía đông nam núi này. Đánh trước mấy cứ điểm gần Vĩnh Yên, đều đánh được trong đó còn có huyện lỵ. Nhưng chiến thuật của địch thay đổi, khi tăng viện chúng áp dụng cách làm hết sức cẩn thận, trước tiên dùng pháo bắn vào các địa điểm trên hướng quân Pháp tiến lên, dự đoán có quân đội Việt Nam ẩn nấp, máy bay oanh tạc ở những nơi xa hơn một chút, khi cho là đã an toàn, bộ binh mới thẳng tiến lên, nơi nào tầm pháo chưa đến, thì bộ binh dừng lại, đắp công sự dã chiến đơn giản chiếm giữ, pháo binh đuổi theo, khi đến phía sau điểm bộ binh đóng giữ thì chiếm lấy trận địa rồi phát huy hỏa lực, phối hợp với máy bay đánh tiếp trận nữa. Bộ binh lại tiếp tục tiến lên, cứ như thế tiến hành nhiều lần. Tuy vậy, vẫn bị quân đội Việt Nam đánh mai phục.

Thế nhưng không chờ quân đội Việt Nam bao vây một khi độ súng quân Pháp tháo chạy tứ tung, ô tô kéo pháo cũng nhanh chóng rút lui, chiến đấu kết thúc rất nhanh. Lần này có hai tiểu đoàn, bắt tù binh tại chỗ không nhiều, trong khi tiếp tục lùng sục đã bắt được một số trốn trong rừng, trong làng. Máy bay Pháp yểm hộ trên trời. Quân đội Việt Nam không dám dùng vũ khí nhẹ bắn máy bay, họ cho rằng không có hiệu quả, thậm chí có người cho rằng dùng vũ khí nhẹ bắn máy bay sẽ gọi máy bay tới cho nên khi máy bay đến thì ẩn nấp tránh đi, mặc cho máy bay bắn phá, máy bay cũng cố bay thấp, khiến quân đội Việt Nam không dám động đậy, động tác chậm chạp, quân Pháp thừa cơ bỏ chạy, không ít tên địch chạy thoát. Đánh tan ã đư ợc một trận quân đội Việt Nam cho rằng đó là một thắng lợi lớn, báo cáo vống lên là tiêu diệt được hai tiểu đoàn địch cộng với đánh cứ điểm, nói bắn chết 800 tên địch, bắt làm tù binh 700 tên. Sơn pháo lần này ngoài một bộ phận tham gia đánh cứ điểm thực hiện bắn sát cự ly gần ra, đã không sử dụng trong dã chiến. Tiếp đó lại đánh hai cứ điểm, địch căn bản không đến cứu viện, đánh phải dừng lại.

Bộ đội nghi ngại chính đồn một tuần rồi di chuyển đến vùng Việt Trì, Phú Thọ, khoảng ngày 10/1/1951 lại cũng như lần trước, đánh mấy cứ điểm khoảng 2 tiểu đoàn địch ở Phú Thọ ra chi viện, vừa tiếp

xúc thì tháo chạy, lại không thể tiêu diệt hết địch. Quân đội Việt Nam vẫn báo lên là tiêu diệt được hai tiểu đoàn, sau đó tiếp tục đánh mấy cứ điểm nữa, địch không ra cứu viện. Ngày 20/01, chiến dịch kết thúc.

Chiến dịch lần này bao gồm, vùng ven biển đông bắc Hà Nội, phía Việt Nam nói đánh tất cả 10 cứ điểm, bắn chết làm bị thương và bắt làm tù binh hơn 4000 tên địch (trên thực tế không tới con số này), còn thương vong của mình còn lớn hơn chiến dịch Biên Giới. Hai trung đoàn 174, 98 đánh ở vùng ven biển đông bắc Hà Nội cũng không lý tưởng lắm, chủ yếu là địch rất ít ra chi viện. Chỉ nhờ cứ điểm thu hoạch không nhiều. Vì vậy mục đích của chiến dịch lần này không thực hiện được, phía mình thương vong không nhỏ, mà tiêu diệt địch không nhiều muốn kiểm soát đồng bằng Bắc Bộ nhưng không làm được, ngược lại do mù quáng nâng cấp mở rộng đội du kích thành chủ lực quân đã chiến nên đã làm suy yếu chiến tranh du kích ở đồng bằng, quân địch thừa cơ len vào, lại xây dựng được rất nhiều nguy quyền, một số vùng đồng bằng vốn đã được Việt Nam kiểm soát lại bị mất. Đó là kết quả của việc thiếu đầu óc chiến lược. Sau chiến dịch lần này sĩ khí bị ảnh hưởng rất lớn, còn kẻ địch, ngược lại càng hung hăng.

Lãnh đạo phía Việt Nam tuy chưa thu được chiến quả lý tưởng trong chiến dịch Trung Du, nhưng vẫn chưa cam tâm. Trung du không thành, lại chuyển sang vùng đông bắc Hà Nội cũng tức là vùng bắc châu thổ sông Hồng, định làm cái gì ở đông bắc Việt Nam. Trung du không thành công, chuyển sang hạ du, mục đích vẫn là muốn khống chế vùng phía đông đồng bằng, “uy hiếp Hà Nội” Lúc này tướng de Lattre de Tassigny đã được bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam, ông ta từng bước ổn định tinh thần hoang mang sợ hãi của vùng Pháp chiếm do chiến dịch Biên Giới gây ra, khôi phục một số thị trấn bị Pháp bỏ tại một số vùng đông bắc Hà Nội khi hốt hoảng rút lui trong chiến dịch Biên Giới, tăng cường phòng vệ, rút bỏ một số cứ điểm cô lập, và xây cứ điểm xung quanh cứ điểm trọng điểm, hoả pháo có thể chi viện cho nhau, áp dụng biện pháp trong tình hình bình thường không đưa quân chi viện, tránh đánh đã chiền, chú trọng tăng cường kết hợp, giữa hoả lực trên không với hoả lực mặt đất, phát huy ưu thế hoả lực của mình.

Trong tình hình, không thuyết phục được lãnh đạo quân đội Việt Nam, Đoàn cố vấn kiến nghị cách đánh chắc chắn đánh chắc tức đánh Móng Cái trước. Quân Pháp đã từng bỏ Móng Cái trong chiến dịch Biên Giới, sau đó không bao lâu quay lại chiếm đóng. Đánh Móng Cái trước, lưng dựa vào Trung Quốc, đánh lấy được để cố thủ và từ đó

phát triển xuống phía nam. Nhưng phía Việt Nam không muốn đánh, vì ở đó có một đám vũ trang đặc vụ của Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch, nên có phần sợ bọn chúng. Khi Quảng Tây Trung Quốc giải phóng, hơn 20.000 quân của Hoàng Kiệt Bộ, Quốc dân đảng chạy sang Việt Nam, sau đó tập kết ở vùng đồng bằng sông Hồng, sau đó đi sang Đài Loan bằng đường biển, để lại một số vũ trang đặc vụ ở biên giới Trung – Việt. Bọn chúng đóng ở Móng Cái, không dám công khai quấy rối Trung Quốc, chỉ có thể ngấm đưa đặc vụ vào nhưng rất nguy hại cho tài sản tính mệnh của nhân dân Việt Nam. Khi Hoàng Kiệt Bộ đi Đài Loan, còn có một số người không muốn đi đã lang bạt ở Việt Nam hoạt động, không ít kẻ tham gia nguy quyền Việt Nam. Trong chiến dịch trung du, trung đoàn 174, 98 hành động ở đông bắc Hà Nội, có một trung đoàn. Khi đánh cứ điểm ngoại vi của một cứ điểm đánh suốt đêm, rất gian khổ đến lúc trời sáng mới hạ được. Trình sát ban



Mạo Khê - Yên Lập

đầu là lính da đen, hơn 40 người, nhưng đánh xong xem lại chỉ có bảy lính Quốc dân đảng (tham gia nguy quân Việt Nam), trong đó có một phụ nữ bắn chết 5 người bắt sống 2 người đàn ông, còn mình thương vong 30 người.

Lúc bình thờng quân đội Việt Nam áp giải tù binh, đều là trước sau mỗi đầu một người lính cầm súng, ở giữa mấy chục tù binh. Lần này áp giải hai tù binh Quốc dân đảng cũng phái hai binh sĩ, kết quả trên đường đi hai tên tù binh này cướp súng của hai người áp giải chạy trốn. Cho nên họ rằng bộ đội Quốc dân đảng nguy hiểm. Không dám đánh Móng Cái lắm. Ngoài ra họ nôn nóng “uy hiếp Hà Nội” nói

chung con mắt lúc nào cũng nhắm vào đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng sông Hồng. Vì vậy quyết định mở chiến dịch đông bắc trên quốc lộ 18 giữa Mạo Khê – Yên Lập. Bộ đội đã chiến tham gia chiến dịch này ngoài đại đoàn 308, còn có trung đoàn 174, 98 (định biên chế thành đại đoàn 316) trung đoàn 209, 141 (định biên chế thành đại đoàn 312). Đồng thời còn có trung đoàn sơn pháo 95.

Trung tuần tháng 3, Ban chỉ huy Đoàn cố vấn và Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam tiến lên Lạng Sơn, từ vùng nam Lạng Sơn, bắc Phủ Lạng Thương, tiến vào phía đông vùng núi đồi đông bắc. Ở đây rừng cây tương đối ít, làng mạc tương đối nhiều, tình hình xã hội tương đối phức tạp, cho nên hành quân ban đêm, ban ngày nghỉ. Khi nghỉ cũng không ở trong làng mà ở trong rừng, cách xa làng mạc. Thực ra không thể bảo mật được.

Bộ đội dân công rừng rậm suốt ngày liên tục, không thể bảo mật được, dù ban ngày hay ban đêm cũng bắt gặp kẻ gió mưa, lúc nào cũng thấy họ đang hành động. Vì vậy, nhiều nhất cũng chỉ có thể giữ được những bí mật cho những hành động của Đoàn cố vấn. Khi chúng tôi đến một chỗ trong rừng ở đó đã có công binh quân đội Việt Nam dựng nhà tranh cho chúng tôi, Ban chỉ huy đóng gần đó. Đêm 23/03 cuộc chiến đấu bắt đầu. Đánh lấy được mấy cứ điểm nhưng địch không tăng viện máy bay địch thường bay như con thoi trên đầu chúng tôi, bắn phá, ném bom, quân đội Việt Nam ban ngày ẩn nấp nên cũng không có thương vong lớn. Nhưng nghe nói, đánh cứ điểm thương vong không nhỏ. Sơn pháo tuy cũng có áp sát bắn gần, nhưng bị cứ điểm khác chi viện hỏa lực, trong quá trình đánh, ngoài hỏa lực của cứ điểm bị đánh uy hiếp còn bị hỏa lực của cứ điểm khác uy hiếp. Cứ điểm đánh không lý tưởng thường thường là quân đội Việt Nam thương vong lớn hơn thương vong của địch trong cứ điểm bị đánh được.

Cách mấy hôm lại đánh vài cứ điểm và cứ làm như thế. Trước sau đánh 11 cứ điểm, còn 2 cứ điểm chưa đánh được quân địch không chịu ra cứu viện. Xem ra chiến thuật của địch đã thay đổi. Bị tiêu hao trên cứ điểm, như vậy quân đội Việt Nam bị thiệt, chỉ đánh cứ điểm, không đánh được tăng viện, điều đó rất bất lợi cho quân đội Việt Nam. Đến thượng tuần tháng 4, tình hình không thay đổi, đành kết thúc chiến dịch, ta thương vong 1700 người, tiêu diệt khoảng 1200 địch, được không bù mất, chiến dịch kết thúc, chúng tôi lại về chỗ cũ Tả Trú. Sau đó chẳng bao lâu, tôi bị tê thần kinh trên mắt phải về Nam Ninh chữa bệnh.

Từ Nam Ninh đến Ban chỉ huy Đoàn cố vấn đã là tháng 6. Đoàn cố

vấn lại đồi địa điểm mới, cách Bắc Kạn hơn 10 km, vì phía bắc nơi đó gọi là Tả Mây, thực tế là ở trong hang núi gần Tả Mây. Đi dọc theo con suối nhỏ quanh co, khoảng năm sáu cây số có một hẻm núi nhỏ đường kính không đến 1 km, trên dốc núi xung quanh, dưới rừng cây phủ kín, công binh Việt Nam làm rất nhiều nhà tre kiểu dáng rất mới lạ, có cái như ngôi nhà tây nhỏ. Đoàn cố vấn ở trên dốc bắc và dốc đông. Ở đây là khu rừng nguyên thủy cây rừng là loại dây leo như mây song và tre, trúc, quán quít chằng chịt, rất khó đi. Có nhiều loại cây và nhiều cây ăn quả mọc hoang. Sau nhà tôi ở có một cây mít, trên cành cây to có ba bốn quả mít, rất thơm.

Chuối tây, chuối tiêu, quít mọc đại thấy khắp nơi, còn có các loại hoa không biết tên. Động vật hoang dã cũng rất nhiều, có khi, bò rừng, hươu, trong suối có cá chép. Các ông lão trong địa phương báo với tôi, trong núi sâu có một loại “đười ươi” Sau khi thấy người nó chồm dậy túm lấy hai cánh tay anh, sau đó ngừng mặt lên trời cười hà hà rất to, cười rất lâu, sau đó ăn thịt anh. Họ nói,

“Anh gặp loại động vật này đừng sợ, khi đi vào núi sâu trong tay chuẩn bị hai cây gậy to nhỏ gần như hai cánh tay, thấy nó không nên chạy, chạy không được, đưa hai cây gậy cho nó, nó tưởng là túm được hai cánh tay của anh, nhân lúc nó ngừng mặt lên trời thì lạng lẹ chạy trốn, đến lúc nó cười xong thì anh đã chạy rất xa rồi, có thể tránh được tai nạn này.”

Chúng tôi không vào rừng sâu nên không biết đây là tin đồn hay quả thực vẫn còn loại động vật này. Buổi sáng hằng ngày, trời vừa tờ mờ sáng, động vật trong rừng bắt đầu nhón nháo cả lên, các loại chim thét ra đủ loại tiếng kêu âm ỉ, làm bạn không ngủ được. Nhất là có một loại thú nhỏ, màu đen dạ bụng trắng, đầu to như đầu mèo nhưng thân nhỏ cao, dài hơn cánh tay con người, nhảy từ cành cây này sang cành cây khác, rất linh hoạt, tiếng kêu giống hệt tiếng súng đại liên, khi trời sắp sáng bỗng kêu lên trên cây gần nhà, lần đầu tiên nghe thấy, tưởng bị đột kích, sợ thót tim.

Tôi về Ban chỉ huy Đoàn cố vấn được biết đến tháng 6, hai đại đoàn 308 và 304 ở vùng Ninh Bình phía nam đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, đã đánh một trận ngoài kế hoạch, cũng gọi là chiến dịch Bình Minh, lấy được Ninh Bình. Lần tác chiến này gần giống chiến dịch Trung Du, nhưng lần này nhìn thấy máy xe tăng lưỡng dụng nhỏ của quân Pháp (tôi nhớ hình như bắt được hai chiếc, đã bắn hỏng). Do ở vùng lúa nước, quân đội Việt Nam lại tránh tác chiến ban ngày, sợ máy bay, sợ xe tăng, lại sợ địa đạo, cho nên vẫn là đánh cho tan tã, ch ứng tỏ ở vùng đồng bằng, quân đội Việt Nam không thể đánh trận như chiến

dịch biên giới. Thời gian chiến dịch này kết thúc rất nhanh.

Cuối năm 1951, lại đánh chiến dịch Hoà Bình. Sau chiến dịch Trung Du và Đông Bắc v.v.. đầu óc của phía Việt Nam tỉnh táo hơn. Họ thấy được vì nôn nóng muốn thành công ngay, cơ bản đánh mất quyền chủ động chiến trường giành được từ chiến dịch Biên Giới, thương vong của mình không nhỏ mà lại không tiêu diệt nhiều sinh lực địch; cũng không mở rộng được vùng giải phóng, ngược lại vùng du kích bị thu hẹp. Còn địch lại xây dựng phòng tuyến boongke trên tuyến từ Hải Phòng qua Hà Nội, Hoà Bình đến Sơn La, để khống chế vùng đồng bằng, cắt đứt đường thông thương Bắc Nam của quân đội Việt Nam, cô lập Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam. Đoàn cố vấn căn cứ vào đó kiến nghị,

- 1- Căn cứ tình hình của địch và kinh nghiệm của mấy chiến dịch về chiến thuật phải điều chỉnh lớn, không đánh trận lớn, không đánh cứ điểm lớn, mà đánh cứ điểm nhỏ phân tán, cô lập của địch.
- 2- “Phòng tuyến boongke” từ Hoà Bình lên hướng tây là đồi núi là vùng địch phòng thủ mỏng yếu, các cứ điểm dựa vào tiếp tế bằng đường không không phải dễ, dựa vào vận tải đường bộ và sông Đà tương đối nhiều, có thể đánh đội vận tải của chúng.
- 3- Điều động đại đoàn 316, 320 được thành lập từ đội du kích, vào vùng du kích cũ ở đồng bằng, phân tán đánh du kích, đập tan nguy quyền, khôi phục chính quyền của mình, làm tan rã quân nguy, phục hồi chiến tranh du kích ở đồng bằng, mở rộng đội du kích.

Từ bài học kinh nghiệm của các chiến dịch trước quân đội Việt Nam đã đồng ý kiến nghị trên, tiến hành bố trí chiến dịch. Lần này về cơ bản đều sử dụng tất cả bộ đội chủ lực. Đại đoàn 308 và 312 phá hoại đường giao thông của địch ở hai bờ sông Đà, đánh đội vận tải của địch và cứ điểm yếu của địch, trung đoàn sơn pháo 95 của đại đoàn công pháo 351, lần lượt điều động phối hợp với hai đại đoàn này, đại đoàn 304 ở gần Hoà Bình, có nhiệm vụ giống như đại đoàn 308, 312, đại đoàn 316 đến quốc lộ 18 đông bắc, Hà Nội chạy về hướng Hải Phòng, phân tán đánh địch, khôi phục vùng du kích, đại đoàn 320 đến Nam Định, Ninh Bình vùng đồng bằng. Các đại đoàn đều có nhiệm vụ đánh sập nguy quyền, làm tan rã nguy quân, mở rộng đội du kích, khôi phục chính quyền địa phương, tổ chức quần chúng chống Pháp v.v...

Do đánh trận nhỏ là chính, Ban chỉ huy Đoàn cố vấn không ra tiền

phương, lợi dụng thời gian này, căn cứ bài học kinh nghiệm của mấy chiến dịch trước, nghiên cứu chỉnh quân chính trị nâng cao sức chiến đấu, và báo cáo xin chỉ thị Trung ương Đảng ta. Lúc này, tôi kiêm nhiệm cố vấn đại đoàn công pháo 351, đi công tác một thời gian ở đại đoàn này, chủ yếu giới thiệu những vấn đề như, công tác chính trị của đảng, quản lý hành chính, công tác hậu cần, v.v... về mặt kỹ thuật pháo binh họ đã có huấn luyện riêng, tôi chỉ giới thiệu tri thức và kinh nghiệm sử dụng trọng pháo trong tác chiến. Vì đánh phân tán, đánh trận nhỏ nên thời gian chiến dịch này tương đối dài. Nhờ chuyển biến kỹ thuật, thu được kết quả rất tốt. Không chỉ đánh một số cứ điểm, chủ yếu đã đập tan “phòng tuyến Boongke” đánh lấy Hoà Bình, làm tan rã số lớn nguy quân, theo báo cáo có hơn 10.000 người. Khôi phục chính quyền kháng chiến cơ sở vùng đồng bằng, phá tan hàng loạt nguy quyền, có nhiều căn cứ địa và vùng du kích bắt liên lạc được với nhau, phá vỡ phong toả của địch, tình hình có sự chuyển biến rất lớn.

Khí thế hung hăng của quân Pháp một lần nữa bị đập tan, tình hình bất lợi của quân đội Việt Nam có cơ hội chuyển biến tốt, chiến dịch bắt đầu từ thượng tuần tháng 12/1951 đến hạ tuần tháng 2/1952 mới kết thúc.

Qua mấy chiến dịch, có cái thành công và không thành công, phía Việt Nam bắt đầu nhận thức được giành được thắng lợi không phải dễ như trở bàn tay. Ngoài cơ quan chỉ huy có tư tưởng chiến lược chiến thuật đúng đắn, còn phải có cán bộ quán triệt chấp hành đúng đắn, còn phải có một đội ngũ kiên cường, sự kết hợp lẫn nhau giữa công tác đảng, chính quyền, quân đội, v.v... những điều kiện đó không đầy đủ thì đều không thể nói đến phản công, thắng lợi. Những vấn đề này lãnh đạo Trung ương Đảng ta đã nhìn thấy trước từ lâu và đã nêu ra trong chỉ thị khi tiếp chúng tôi. Còn cần nêu cao toàn diện tố chất của cán bộ, quân đội, không chỉ là đánh trận, còn phải có phương hướng chính trị kiên định, trình độ, chính sách, tri thức chiến lược chiến thuật, điều đó đòi hỏi tăng cường công tác chính trị của đảng, tăng cường xây dựng quân đội. Cần mở lớp huấn luyện cán bộ, tăng cường xây dựng đảng, giáo dục cán bộ làm thế nào để làm tốt công tác chính trị, công tác quản lý hành chính và một loạt công tác khác. Sau chiến dịch Hoà Bình, công việc này từng bước triển khai. Vì vậy, Trung ương Đảng ta nêu ra rất nhiều ý kiến có tính xây dựng với phía Việt Nam. Lúc này tôi được lệnh trở về nước nên không biết được tình hình công tác sau này.

4. Mấy câu chuyện dân dã

1. Sau khi kết thúc chiến dịch Đông Bắc từng nghe có người gọi chiến dịch này là “chiến dịch Hoàng Hoa Thám”, và biết Hoàng Hoa Thám là một vị anh hùng dân tộc Việt Nam. Chúng tôi đều không để tâm lắm, tưởng rằng lấy anh hùng dân tộc đặt tên cho một chiến dịch cũng không có gì phải bàn tán. Tại hội nghị tổng kết chiến dịch Đông Bắc, khi Võ Nguyên Giáp phát biểu, chính thức nói chiến dịch Đông Bắc là “chiến dịch Hoàng Hoa Thám” Vì vậy tôi đã hỏi kỹ phiên dịch Hoàng Đôn. Anh ta nói, “Hoàng Hoa Thám là anh hùng chống quân Thanh trong thời kỳ Triều Thanh Trung Quốc xâm lược Việt Nam, địa điểm đại để cũng là chiến trường của chiến dịch Đông Bắc lần này, Hoàng Hoa Thám đánh bại quân Thanh ở đây, trở thành anh hùng dân tộc Việt Nam. Tôi vốn cho là Hoàng Hoa Thám là anh hùng đấu tranh chống Pháp! Không ngờ Việt Nam lấy ngay một tên người như thế để đặt tên cho chiến dịch Đông Bắc. Xem xét từ mục đích đến đại cục nên gọi là “chiến dịch Đông Bắc” thì lẽ ra chiến dịch này xác đáng hơn. Bây giờ có sự thay đổi đó là có dụng tâm¹⁷⁰. Tôi từng hỏi phiên dịch Hoàng Đôn, có biết điều đó là vì sao không? Anh nói anh không biết, liệu có phải anh ta thật sự không biết hay không rõ. Lúc bình ờng, tôi và phiên dịch quan hệ rất thoải mái, bây giờ làm tôi phải chú ý. Việc này tôi đã báo cáo với tham mưu trưởng Mai và đề nghị đồng chí chú ý quan hệ với phiên dịch báo cho Đoàn cố vấn biết đồng chí tỏ ý đồng ý.

Trước đó, sau chiến dịch trung du, phía Việt Nam gọi chiến dịch này là “chiến dịch Trần Hưng Đạo mà Trần Hưng Đạo nghe nói là “anh hùng” chống quân đội triều Nguyên Trung Quốc ở vùng Việt Trì¹⁷¹. Nhớ lại sau một chiến dịch khác cũng có trường hợp tương tự, nhưng tôi không nhớ tên cái gọi là anh hùng đặt cho chiến dịch đó.

Trước chiến dịch biên giới Hoà Bình, Đoàn cố vấn ở trong hẻm

170 Lịch sử Việt Nam chỉ có một Hoàng Hoa Thám (1858-1913), tên thật là Trương Văn Thám còn gọi là Đề Thám, hùm thiêng Yên Thế (Bắc Giang). 1892 Đề Thám trở thành thủ lĩnh của phong trào Yên Thế và tiếp tục kháng chiến để khi bị lừa, giết cùng hai thủ hạ thân tín. Pháp bêu đầu ông và thuộc hạ tại Nhã Nam và Bắc Ninh để đe dọa dân chúng. (Nguồn BKTTM).

171 Thêm một chỉ dấu tác giả không hiểu rõ lịch sử và văn hoá Việt Nam (“Thờ” Mã Viện, các anh hùng chống ngoại xâm Hoàng Hoa Thám, Trần Hưng Đạo, tục nhuộm răng, v.v...)

núi vùng Tả Mây. Có một hôm phía Việt Nam thông tri cho chúng tôi họ tổ chức hai buổi dạ hội, mời chúng tôi tham gia. Một buổi là biểu diễn nhạc giao hưởng, một buổi là Việt kịch (thì ra Việt kịch ở Việt Nam là “quốc kịch” của họ), bảo chúng tôi tự do tham gia. Bởi vì nghe không hiểu nên tôi không tham gia. Theo đồng chí nghe nhạc giao hưởng về nói lại, đoàn nhạc giao hưởng mang từ Hà Nội lên, ở Hà Nội là đoàn nhạc cao cấp nhất, do thống đốc quân Pháp ở Việt Nam trước đây thành lập, nhạc khí rất quý, có những cái làm bằng bạc, nhưng rất tiếc nghe không hiểu, không thể nào thưởng thức được. Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh rất thích Việt kịch, đồng chí đi xem nhưng lạc đường phải quay về. Thì ra Việt kịch đó lại là tiết mục biểu diễn Việt Nam đánh bại quân đội triều Thanh.

2. Trước chiến dịch Trung Du, Ban chỉ huy Đoàn cố vấn chúng tôi đi Tam Đảo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đi một nơi nào đó, ngày đầu tiên đi cùng đường với chúng tôi. Hồ Chí Minh và Trưởng đoàn Vi Quốc Thanh đi ngựa, nhìn thấy trên gò cao phía bên kia ruộng lúa bên đường có một đám bò đầu to lông vàng tươi, Vi Quốc Thanh phấn khởi ca ngợi nói, “Con bò này thật đẹp, vừa cao vừa to, hình dáng màu sắc đều rất đẹp, là loại giống tốt” Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, “*Đúng vậy, nhưng rất đáng tiếc, chẳng bao lâu sẽ bị Đoàn cố vấn ăn sạch.*” Vi Quốc Thanh rất ngạc nhiên,

“Hồ chủ tịch có ý kiến gì đỏi với Đoàn cố vấn không? Nếu Đoàn cố vấn có sai lầm gì, xin Hồ chủ tịch phê bình, chúng tôi nhất định sửa chữa.”

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói,

“Theo người ta nói, các đồng chí Đoàn cố vấn yêu cầu ăn cơm rất cao, bây giờ Đoàn cố vấn hơn 300 người (kể cả người đi theo cố vấn, người Việt Nam cũng gọi bảo vệ, v.v... là cố vấn), mỗi ngày mỗi người phải ăn hết một con bò và một con gà. Mãi như thế chúng tôi chịu không nổi!”

Vi Quốc Thanh nói,

“Hồ Chủ tịch! Việc này sợ không đúng sự thật. Tình hình sinh hoạt của cố vấn ở các đơn vị bộ đội, tôi không rõ lắm, nhưng tình hình ở Ban chỉ huy Đoàn cố vấn quyết không phải như vậy. Xin Chủ tịch kiểm tra thêm, tôi cũng kiểm tra lại, nếu quả thực như vậy, chúng tôi chịu trách nhiệm bồi thường hơn nữa sẽ kiên quyết sửa chữa. Không nên vì những việc đó ảnh hưởng đến quan hệ của chúng ta.”

Sau khi chiến dịch Trung Du trở về, Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh nói với các đồng chí tham mưu trưởng Mai, Chủ nhiệm Đăng, cố vấn hậu cần Mã Tây Phu về vấn đề “một con bò, một con gà” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với đồng chí, bảo các đồng chí đó lần lượt đi điều tra.

Tham mưu trưởng Mai bảo chúng tôi cùng đi điều tra, và nói tỉ mỉ cho chúng tôi biết tình hình Hồ Chủ tịch nói chuyện với Vi đoàn trưởng, chủ yếu bảo chúng tôi tìm hiểu tình hình thực tế, chuẩn bị tài liệu, báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau này chúng tôi nhiều lần nói việc này với tham mưu trưởng Mai, Vi đoàn trưởng. Nội dung đại thể là, bữa ăn chính hình thức của Ban chỉ huy Đoàn cố vấn là gạo của Trung Quốc viện trợ. Rau tươi như rau cải, cà, cà chua, không thấy ở Việt Nam, nhân dân cũng không trồng. Về thịt, thì ăn thịt gà nhiều hơn, khoảng một tuần một lần. Đó là vì phong tục của Việt Nam như vậy.

Nông thôn Việt Nam không ăn trứng gà, gà mái đẻ trứng không lấy trong ổ ra, đẻ 10 đến 12 trứng thì tự động ấp ra gà con. Sau khi gà con lớn lúc đó có thể phân biệt con gà mái, một con gà trống, số còn lại không phân biệt trống mái đều đem thối, gà thối đó lớn lên cao to, mỗi con đều nặng đến bốn năm kilô, họ ăn thịt gà chứ không ăn trứng gà. Cán bộ Việt Nam hầu hết trong túi áo đều có một ông chì con, như cái nắp bút, trong đó đựng mấy chục cái tấm rất nhỏ, khi ăn thịt gà, thì dùng cái đó xé ra, chúng tôi họ cũng thường xuyên ăn thịt gà. Chúng tôi ăn thịt gà không thể nhiều hơn họ. Còn thịt lợn khoảng một tuần một hai lần, Việt Nam nuôi lợn đều lớn đến ba, bốn mươi kilô thì giết, không có lợn to đến 50, 100 kilô. Còn thịt bò, ăn rất ít, tổng cộng chỉ có vài lần.

Theo người ta nói, ở Việt Nam ăn cá không khó khăn, nhưng cũng rất ít thấy. Thời chiến, có gì ăn nấy mức độ không quá mức bình thường, thậm chí trong hành quân, ăn cơm nắm nguội, ăn ớt rừng, uống nước lã là chuyện thường xuyên. Có một lần Ban chỉ huy Đoàn cố vấn đi nhằm đường, đến một quả núi lớn không người, buổi trưa không có cơm ăn. Vi đoàn trưởng bảo chúng tôi đào măng nấu ăn, bởi vì không biết có loại măng đắng, nấu phải măng đắng, nên không ăn được trở thành chuyện cười. Vi Quốc Thanh còn nói, con trai miền bắc đến miền nam phải học biết sinh hoạt ở miền nam, nếu không sẽ bị đói. Như vậy, đại thể tính ra mỗi ngày cũng không ăn hết một con gà, còn nói chi cái thứ

son hào hải vị khác. Còn các cố vấn trong bộ đội sinh hoạt đại thể cũng như vậy.

Cũng thường nghe họ nói đời sống quá đơn điệu, cũng không có rượu. Sau chiến dịch biên giới có tặng cho Đoàn cố vấn một ít rượu của Pháp, lấy được chỉ có mấy chai ngon một chút, còn phần lớn là rượu bình thường để cho binh sĩ uống. Đưa đến cho đoàn hai thùng rượu nho, loại rượu nho chất lượng kém, lính người da đen thường uống rượu này, còn binh đoàn người da trắng thì không uống, lấy nó để tắm. Mở nắp thùng ra, ã quan tắm trước một lúc, sau đó theo cấp bậc lần lượt từng người thay nhau tắm. Người ta nói tắm rượu này để phòng bệnh sốt rét. Cho chúng tôi uống loại rượu này, chúng tôi đều không uống, mọi người thường bàn tán chuyện này. Dù có tình thế nào chăng nữa cũng không thể nói một ngày một con bò, một con gà. Chúng tôi phân tích đến, một là có thể có người tham ô, hai là có thể có người làm trò ma, phá hoại tình hữu nghị giữa chúng ta với các đồng chí Việt Nam, điều này phải đặc biệt cảnh giác. Các đồng chí kiến nghị, cung cấp sinh hoạt cho cố vấn chúng tôi, đổi lại do trong nước cung cấp. Văn phòng Đoàn cố vấn ở Nam Ninh lúc đó (tên đầy đủ là Văn phòng đoàn công tác Hoa Nam ở Nam Ninh, trên thực tế là Tổng cục Hậu cần chi viện Việt Nam) đã thành lập hoàn thiện, Thủ trưởng Đoàn cố vấn đồng ý ý kiến này, giao cho đồng chí Mã Tây Phụ trách.

Tháng 6, 7 năm 1951, khi Đoàn cố vấn ở Tả Mây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Đoàn cố vấn và ở lại với Đoàn cố vấn. Chủ tịch đến để tìm hiểu tình hình. Chủ tịch thường đi lại ở Phòng tham mưu, Ban chính trị, Ban hậu cần tìm hiểu tình hình sinh hoạt của chúng tôi, chúng tôi đều trả lời đúng sự thực. Lúc này chúng tôi bỗng được ăn một lần bít tết. Người ta nói đây là món ăn nổi tiếng của Pháp, làm bằng thịt bò tẻ, nhưng chúng tôi ăn vào thấy khó nuốt, một là gặm không nổi, hai là gặm một miếng còn có máu tươi, ba là mùi vị không ngon còn có mùi tanh. Chúng tôi ý thức được đây là người đầu bếp cố ý để Chủ tịch Hồ Chí Minh xem. Bởi vì người ta nói thịt bò làm bít tết chỉ có một bộ phận trên thân con bò có thể làm được, nhiều người như thế này ăn bít tết, mấy con bò cho đừ. Các làm này muốn phủ một tấm màn, nhưng ngược lại bộc lộ ra càng nhanh. Khoảng hơn nửa tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về, nhưng sau đó không lâu trở lại vẫn ở Ban chỉ huy Đoàn cố vấn và rất thân thiết nói cười với mọi người. Từ đó về sau, mỗi lần Chủ tịch đến Bộ Tổng tư lệnh

quân đội Việt Nam đều ở Ban chỉ huy Đoàn cố vấn, mỗi lần Hồ chủ tịch ra ngoài đều phải hoá trang, bác sĩ Chu Hy Tư ở Phòng Tham mưu chúng tôi thành nhà hoá trang chuyên nghiệp của Chủ tịch. Bởi vì Chủ tịch Hồ Chí Minh thích hoá trang thành thương binh, trên đầu băng bó có thể che bộ râu. Điều đó trở thành một nhiệm vụ của đồng chí Chu Hy Tư. Chúng tôi cảm thấy được Chủ tịch đã rõ việc “một con bò, một con gà”

Quả nhiên không lâu có một hôm phiên dịch cho chúng tôi biết phòng giao tế của phía Việt Nam xảy ra vụ tham ô lớn, nhiều người bị bắt. Còn nghe nói Phó tư lệnh phòng của Phòng giao tế bị xử tử hình. Lúc này Văn phòng Đoàn công tác Hoa Nam ở Nam Ninh đã bắt đầu cung cấp một phần đồ dùng sinh hoạt của chúng tôi, không lâu sau đó toàn bộ do Trung Quốc cung cấp. Trung Quốc còn định kỳ gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh mấy thùng sắt to, trong đó có những hộp to nhỏ đựng bánh bích quy, đồ điểm tâm, sữa, các loại đồ hộp, lạp xưởng v.v... Viện trợ của chúng ta đối với Việt Nam thực là thành tâm chí thiện hơn nữa rất chu đáo. Thế nhưng một số người phía Việt Nam làm cái trò mất nhân tâm, phá hoại tình hữu nghị của nhân dân Trung – Việt là rất không nên.

3. Khi tiêu diệt binh đoàn Lepage, viên phó tư lệnh của Lepage bị quân đội Việt Nam bắn chết. Vì vậy sau khi bị bắt làm tù binh Lepage đã đề xuất phản đối phía Việt Nam, nói quân đội Việt Nam bắn chết tù binh là hành vi của người dã man. Ông ta tự xưng là dân tộc thượng đẳng, nói người Việt Nam không văn minh, không khai hoá, ông ta đi bừa bãi thường thiệt hại, yêu cầu an ủi bồi thường phạt “hung thủ giết người”, Lepage rất điên cuồng ngạo mạn, làm cho người Việt Nam không có biện pháp, không biết nên như thế nào cho phải. Vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi đồng chí Trần Canh và đồng chí Vi Quốc Thanh xử lý trường hợp này như thế nào. Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh nói con người đó bị giết như thế nào, phải làm rõ tình hình lúc đó là giết nhầm hay là cố ý giết, nếu là giết nhầm thì là việc thường có trên chiến trường, phản đối cái gì, nhầm nhứ. Đồng chí Trần Canh nói, trước hết phải điều tra rõ tình hình rồi hãy nói Lepage điên cuồng như thế, có gì ghê gớm, một là tù binh mà dám coi thường các đồng chí như vậy, phải dẹp ngay cái uy của hắn, trước hết điều tra rõ tình hình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, đã đi điều tra tình hình Lepage và họ

núp trong hang, chiến sĩ chúng ta gọi họ ra hàng, Phó tư lệnh ra trước, khom lưng, lúc đó chiến sĩ ta không biết ông ta làm gì cũng không rõ có phải ông ta ra đây hàng hay không nên đã bắn chết ông ta, còn thu một khẩu súng lục. Xem ra là giết nhầm, Trần Canh cười nói,

“Dễ thôi! Đồng chí cử một người nằng nỏ đi gặp Lepage dạy cho ông ta một trận, nói các ông chỗ nào là dân tộc thượng đẳng, mà ngay đến đầu hàng cũng không biết. Muốn đầu hàng trước hết phải bỏ súng xuống hoặc vứt ra khỏi hang, kéo cờ trắng hoặc cầm khăn tay trắng, giơ tay lên. Ông cầm súng lục đi ra là đầu hàng hay là chống lại? Ngay chút tri thức này cũng không biết còn gì là dân tộc thượng đẳng, còn gì là văn minh hay là tư lệnh nữa! Bắn chết nó cũng đáng. Còn phải bảo cho ông ta biết, bảo ông ta viết thư về nước, bảo bộ đội của họ tăng cường học môn nộp súng đầu hàng như thế nào, không nên để mắt mặt người Pháp trên chiến trường v.v...”

Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe xong cười mãi không thôi. Đoàn trưởng Vi nói,

“Không nên khách khí đối với bọn đế quốc, không những phải bác lại kháng nghị của ông ta, còn phải chỉ trích ông ta, đánh tan hung hăng đế quốc của ông ta. Bọn chúng xâm lược lãnh thổ nước khác, cướp đoạt tài sản nước khác, nô dịch nhân dân nước khác, đốt, giết, hãm hiếp, cướp bóc không chừa thứ gì, là dã man nhất, dân tộc thượng đẳng cái gì? Chúng ta tự vệ, chống lại xâm lược để giành lấy giải phóng là chính nghĩa, chúng ta chống lại và phân đối dã man, bọn chúng mới là bọn đế quốc dã man nhất.

Tất nhiên cũng phải giáo dục bộ đội của mình phải tôn trọng kỷ luật chiến trường, không nên vi phạm chính sách tù binh. Nhưng vẫn phải có lòng tự tôn dân tộc, tiến hành giáo dục khí thán dân tộc, không nên coi bọn đế quốc là dân tộc thượng đẳng gì cả, phải xem thường chúng, không nên coi thường mình, không nên hạ thấp mình, chúng ta không xâm lược giành lấy giải phóng là sự nghiệp chính nghĩa cao cả phải xả toang mạng giá đời của cái gọi là dân tộc thượng đẳng, phải đề cao chí khí của mình, dẹp uy phong của địch.”

Hồ Chủ tịch nói, “Các đồng chí nói rất hay, rất tốt” Về sau nghe nói Việt Nam cử người đi báo lại Lepage, làm cho ông ta không nói được lời nào, dẹp yên cơn sóng gió nhỏ đó.

4. Quân Pháp đều đồng loạt phá hủy, biến thành bình địa những thành phố chúng rút bỏ. Cho nên ở vùng giải phóng Việt Nam, một số thành phố thị trấn có trên bản đồ, đến thực địa lại không

thấy đau cả vì đã bị phá huỷ không còn cái gì, nhiều lắm thấy được một số đồng đồ nát. Quân Pháp bắn phá Lạng Sơn có tính huỷ diệt. Nhưng trung tâm thị xã Lạng Sơn có một khu tập trung dân cư Hoa kiều hình chữ nhật, tình hình kỳ lạ. Khi quân Pháp bắn phá Lạng Sơn, xung quanh đều phá nát, khu Hoa kiều lại bình yên vô sự, mà khu này chỉ cách một đường phố với xung quanh¹⁷². Ở Cao Bằng cách Lạng Sơn không xa, tôi đã một lần bị máy bay địch ném bom. Khi chúng tôi ở Lạng Sơn, vì không thể đánh Hà Nội ngay một lúc, nên Bộ chỉ huy tiền tuyến quân đội Việt Nam và Đoàn cố vấn quyết định về chỗ cũ Quảng Uyên, sau đó dời đến gần Tả Trú vùng tây bắc Thái Nguyên, cơ quan đầu não của đảng, chính phủ Việt Nam đóng phân tán ở vùng này. Lúc này phía Việt Nam quyết định tổ chức ở Cao Bằng buổi liên hoan lớn chào mừng thắng lợi chiến dịch biên giới, và mời Đoàn cố vấn tham gia. Đoàn cố vấn vẫn suy nghĩ mãi khuyên họ nên cẩn thận vì Cao Bằng chưa bị ném bom, cho nên địch không thể dễ yên. Vì sao ném bom Lạng Sơn mà không ném bom Cao Bằng, trong đó chắc có vấn đề. Cho nên phải cẩn thận còn kiến nghị phía Việt Nam phân tán tổ chức liên hoan nhỏ, tránh xảy ra đáng tiếc.

Một số người phía Việt Nam bị thắng lợi làm cho mê mẩn, không tiếp thu lời khuyên của Đoàn cố vấn, cho rằng họp buổi tối sẽ không có chuyện gì. Vì thế chọn một ngày cuối tháng 10, lúc 8g tối bắt đầu lễ chúc mừng, hẹn Đoàn cố vấn hôm đó đến Cao Bằng, ở trong một nhà thờ của Pháp đêm đó tham gia hội nghị hôm sau đi lên hướng Tả Trú. Vì vậy tham mưu trưởng Mai bảo tôi không về Quảng Uyên mà lên thẳng Cao Bằng, sắp xếp chỗ ở cho Đoàn cố vấn, tìm hiểu tình hình tổ chức hội nghị, tôi đến Cao Bằng. Khi đến Cao Bằng còn hai hôm nữa mới họp, tôi đi xem địa hình và trình khu phố xung quanh Cao Bằng. Cao Bằng ở hai bên thung lũng sông khá rộng bốn bề là núi, núi phía tây tương đối thấp, khu phố ở dưới dốc núi, phía đông khu phố là một con sông không lớn, phía đông con sông là sân bay. Xóm làng nằm rải rác dưới chân núi xung quanh. Thấp thoáng có thể nhìn thấy lô cốt công sự của quân Pháp xây trên đỉnh núi.

Khu thành phố không lớn, chỉ có khoảng 20.000 dân, ở Trung Quốc chỉ là thị trấn nhỏ, nhưng ở Việt Nam lại là tỉnh lỵ, gọi là

172 Chiến tranh biên giới Việt-Trung 1979, sau khi quân Trung Quốc rút khỏi Lạng Sơn thì thị xã này lại là đất bằng.

thành phố hạng vừa. Nó chỉ có một đường phố theo hướng nam bắc, cửa hiệu, phần nhiều cửa hàng chưa mở cửa, chỉ có mấy cửa hàng ăn nhỏ mở cửa kinh doanh, bán phở, gà xé phay, cũng có những quây hoa quả chuôi tây, chuôi tiêu, quít, phần đông là phụ nữ. Không có nhà cao cửa rộng, phía bắc khu phố có một quảng trường, có một gò đất đã dựng lều, đặt ghế đầu giống như sân khấu chúng ta biểu diễn trong những năm chiến tranh, dán khá nhiều biểu ngữ. Quảng trường đó vốn có thể là thao trường của quân Pháp, xung quanh còn có dây thép gai, ng ời trên phố không nhiều, binh lính thì không ít. Trong nhân dân phần đông là phụ nữ, đàn ông chỉ có cụ già và trẻ em. Phụ nữ Việt Nam có tập quán nhai trầu, người ta nói có thể bảo vệ răng lợi, nhai lâu, răng trở nên đen, họ cho đó là đẹp¹⁷³. Ở nông thôn phần nhiều là phụ nữ lớn tuổi ăn trầu, ở Cao Bằng nhìn thấy phụ nữ trẻ tuổi cũng ăn trầu. Khi nhai trầu cau nước dãi biến thành màu đỏ, nhỏ ra như máu. Họ vừa đi vừa nhai, vừa nhổ nước dãi. Nhà thờ chuẩn bị cho Đoàn cố vấn ở trên một dốc núi nhỏ tây nam thành phố.

Thị xã Cao Bằng, hai mặt nam tây đều có những cây đại thụ chọc trời, cách khu thị xã bốn, năm trăm mét. Nhà cửa hoàn chỉnh, nhưng đồ dùng trong nhà không có gì. Bên ngoài có không ít công sự của quân Pháp, lô cốt phần nhiều xây bằng đá và xi măng, các con hào đều giống như đã chiến, không đập nắp, chai rượu, vỏ đồ hộp bừa bãi khắp nơi. Giống như Đông Khê xung quanh lô cốt cắm đầy mảnh chai. Chờ đến chiều hôm khai mạc hội nghị Đoàn cố vấn vẫn chưa đến. Vốn định 8g tối khai mạc, 7g30 bộ đội đã vào hội trường. Khi mặt trời lặn đã là 7h, vẫn không thấy Đoàn cố vấn đến. Tôi đoán họ không đến chúng tôi đi ăn cơm, chuẩn bị 8g đi xem tình hình khai mạc.

Vừa ăn cơm xong, hai người của Phòng giao tế đến nói, Đoàn cố vấn đã đến tây Việt Bắc, không dự họp được, bảo tôi đi nhanh về Đoàn cố vấn. Tôi thu dọn hành lý, chuẩn bị lướt qua hội trường xem sao rồi lên đường đuổi theo Đoàn cố vấn suốt đêm. Chính vào lúc này thỉnh thoảng vọng lại tiếng đ ờoàng, đó là tiếng máy bay ném bom. Tuy biết quân Pháp nói chúng không ném bom nhà thờ, nhưng để đề phòng vạn nhất, chúng tôi vẫn phải chạy ra bên ngoài nhà thờ, chui vào những chiến hào mà quân Pháp bỏ lại. Tiếng ầm càng ngày càng lớn. Tuy màn đêm buông

xuống, nhưng bầu trời trong xanh lồng lộng nhìn thấy máy bay rất rõ, trước 5 chiếc sau ba chiếc, lại 5 chiếc lại ba chiếc đằng sau vẫn 5 chiếc, ba chiếc, nối đuôi nhau mỗi tốp đều thành hình chữ “nhân” cũng không chúc xuống, cứ thế ném bom xuống phía nam Cao Bằng. Chúng tôi cảm giác bom đó sắp rơi trên đầu chúng tôi, nhưng không xảy ra. Không lâu sau, tiếng nổ trong thị xã vang lên, khói bốc lên nồng nặc tia lửa bay đầy trời.

Có những người dân chạy đến gần nhà thờ, có hai phụ nữ trung niên chạy đến con hào chúng tôi. Họ quỳ trong hào, một người trước ngực đeo thánh giá; miệng niệm “a men”, “a men”, một người chắp hai tay, nhắm mắt, miệng nói “cám ơn thượng đế”, “cám ơn thượng đế.” Cảm ơn có thể là biến âm của hai chữ “cảm ân” của Trung Quốc, “thượng đế” phát âm gần giống Trung Quốc, nên nghe ra. Máy bay Pháp làm xong nhiệm vụ, lượn vòng qua trái trên bầu trời phía bắc Cao Bằng rồi bay về theo đội hình cũ, còn ở phía nam, máy bay 5 chiếc, 3 chiếc lần lượt đến ném bom, khoảng nửa giờ mới thôi.

Tôi vốn muốn đi xem hình ném bom, nhưng người của Phòng Giao tế kiên quyết không đồng ý, sợ máy bay đến ném bom lần nữa, nói họ không chịu trách nhiệm, đành phải nghe theo họ. Nhưng vì có hai quả bom rơi trên dốc núi phía đông chúng tôi, khiến ngựa của tôi sợ chạy mất. Trời tối rồi tìm ngựa rất lâu, sai khi tìm được vắt hành lý lên, từ đường mòn xuống dốc núi theo hướng tây ra đường cái, lúc này sắp đến 9g. Đến chỗ ở của Đoàn cố vấn gần nửa đêm. Ngày hôm sau, tôi báo cáo tham mưu trưởng Mai tình hình chuyến đi này, hỏi các đồng chí vì sao không đi Cao Bằng, có phải được tin tình báo địch ném bom hay không. Đồng chí nói mấy ngày đó máy bay địch không hoạt động, tình hình khác thường, dự đoán địch được tin tình báo quân đội Việt Nam hoạt động ở Cao Bằng. Lần này quân Pháp chọn thời gian ném bom vào đúng thời gian quân đội Việt Nam tiến vào hội trường, cho thấy bảo mật của quân đội Việt Nam có vấn đề, nội bộ có gián điệp hay không cũng rất khả nghi, hoặc Cao Bằng có đặc vụ ngầm của địch. Đồng chí nói, “Chiều hôm qua khi sắp đến vùng bắc Cao Bằng, cảm thấy tình hình không bình thường, quyết định không tham gia và kiến nghị Việt Nam chú ý, họ đồng ý lùi lại hội nghị lại nửa giờ, không biết lần này thiệt hại ra sao. Chúng tôi cứ người đi gặp đồng chí gặp không?” Tôi nói, “Các đồng chí ấy vừa đến thì máy bay đến, vừa may chúng tôi chưa vào hội trường.”

Sau đó nghe nói lúc đó bộ đội Việt Nam chưa vào hội trường, nhưng trong khu phố có nhiều quân nhân. Lần ném bom này, không tính người dân quân đội Việt Nam thương vong khoảng 200 người, hy sinh vô ích, thật là đáng tiếc. Sau đó, tôi từng đi qua Cao Bằng, cả thị xã bị tàn phá, đâu đâu cũng thấy tường nhà đổ nát, gạch ngói từng đống không còn một ngôi nhà nguyên vẹn. Đó là kiệt tác của bọn xâm lược tự xưng là “dân tộc thượng đẳng” “dân tộc văn minh”¹⁷⁴.

5. Hạ tuần tháng 06/1951, tôi từ Nam Ninh chữa bệnh trở về Ban chỉ huy Đoàn cố vấn nghe nói tháng 6 trong tác chiến vùng Ninh Bình, khi đại đoàn 308 đánh một cứ điểm, đã bắn chết trung úy Bernard con của Tướng de Lattre Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam vừa mới nhận chức chưa bao lâu. Khoảng một tháng sau, Tư lệnh không quân Pháp tại Việt Nam (không rõ tên)¹⁷⁵ là một trung tướng không quân, anh hùng không quân của Pháp thời chiến tranh thế giới thứ hai, đáp



Pierre Bodet

chiếc máy bay ném bom hạng nhẹ vượt qua biên giới Việt Nam, bị súng máy cao xạ bắn trúng vùng trời Trung Quốc (sau chiến dịch biên giới máy bay Pháp nhiều lần quấy rối vùng biên giới Trung Quốc từng ném bom, Đức Bảo, Tịnh Tây, v.v... của Quảng Tây). Chiếc máy bay này hoảng hốt tháo chạy, khi đến Cao Bằng không thể tiếp tục bay nữa, buộc hạ cánh xuống sân bay Cao Bằng, trên máy bay vốn còn một quả bom chưa ném, không biết là trước khi hạ cánh mới nghĩ ra phải ném đi hay là khi hạ cánh quả bom rơi xuống trước. Kết quả máy bay vừa hạ cánh, bom cũng nổ luôn trên sân bay, đuôi máy bay bị bốc cháy, người trên máy bay trừ tổ lái ra, vị tư lệnh không quân đó, một thượng úy, một phụ nữ đều bị chết cháy¹⁷⁶. De Lattre de Tassigny¹⁷⁷ và

174 Xem chú thích 34

175 Thiếu tướng Pierre Bodet, Tư lệnh Không quân Pháp, Phó Tổng Tư lệnh quân đội viễn chinh tại Đông Dương. Photo: Time Inc. / Carl Mydans (Saigon tháng 4, 1950).

176 Pierre Bodet ít nhất còn sống trong chiến dịch “Castor” (dùng C-47 thả lính nhảy dù xuống Điện Biên Phủ) chứ không “chết” vì máy bay rớt như tác giả ghi trên. (Nguồn: *The Last Valley: Dien Bien Phu and the French Defeat in Vietnam*,

phía Việt Nam đàm phán muốn đổi tù chính trị phạm của phía Việt Nam giam tại Hà Nội lấy thi thể trên chiếc máy bay này. Phía Việt Nam nêu giá rất cao, đưa ra danh sách chính trị phạm có hàng trăm người, đòi De Lattre phóng thích, còn đòi rất nhiều tiền, không đi đến thoả thuận. Nhưng De Lattre đưa thi thể của trung úy Bernard con ông ta bị chết trận về nước, chôn bên cạnh mộ Napoléon¹⁷⁸, làm cho người Pháp và quân đội Pháp bất mãn rất lớn, chỉ trích ông ta không đi đư ợc thi thể của trung tướng không quân, lại chỉ lo đưa thi thể của con mình về nước, còn chôn cạnh Napoléon, làm cho De Lattre lâm vào tình thế bối rối trăm bề.

Đánh trận tại Việt Nam không được như ý, tình cảnh chiến tranh của ông ta ngày càng khó khăn, chiến dịch biên giới Hoà Bình lại làm ông ta sút đầu mẻ trán, khiến ông ta hết sức lo âu, chẳng bao lâu đổ bệnh. Cuối năm 1951, trong chiến dịch biên giới ông ta từ biệt cõi đời cũng đi gặp Napoléon.

Martin Windrow, Da Capo Press, 2005, trang 234).

177 Sinh tại Mouilleron-en-Pareds, Vendee; Thay tướng Marcel Carpentier làm Tổng tư lệnh quân đội Pháp. Đến Sài Gòn ngày 17 tháng 12, 1950. Bị ung thư, tướng de Lattre từ chức, về Pháp và chết ở ngoại thành Paris ngày 11 tháng 01, 1952. Jean de Lattre de Tassigny được phong Thống tướng sau khi qua đời. (Nguồn: *Gen. de Lattre, 61, Dies in Paris Clinic; Civil and, Military Chieftain in Indo-China Succumbs After Second Operation in Month*, The New ork Time, January 12, 1952 và BKTHM).

178 Bernard de Lattre de Tasigny là Thiếu úy. Trong trận Sông Đáy (Ninh Bình), Thiếu úy de Lattre chỉ huy một trung đội lính Việt Nam trấn giữ một vị trí cô lập chống trả những loạt tấn công biên người của Việt Minh và tử trận với 80 vết thương vì pháo của địch quân vào ngày 30 tháng 5, 1951. Hai ngày sau trận Sông Đáy, Tướng de Lattre về Pháp cùng với 3 quan tài lính Pháp trong đó một là của Thiếu úy Bernard. Từ ông de Lattre đưa Thiếu úy Bernard về quê ở Vendée chôn cất. (Nguồn: *Soldier's Son*, Time, 11/06/1951, *Lieutenant Bernard de Latre de Tassigny*, <http://emia.delattre.free.fr>, và BKTTM).